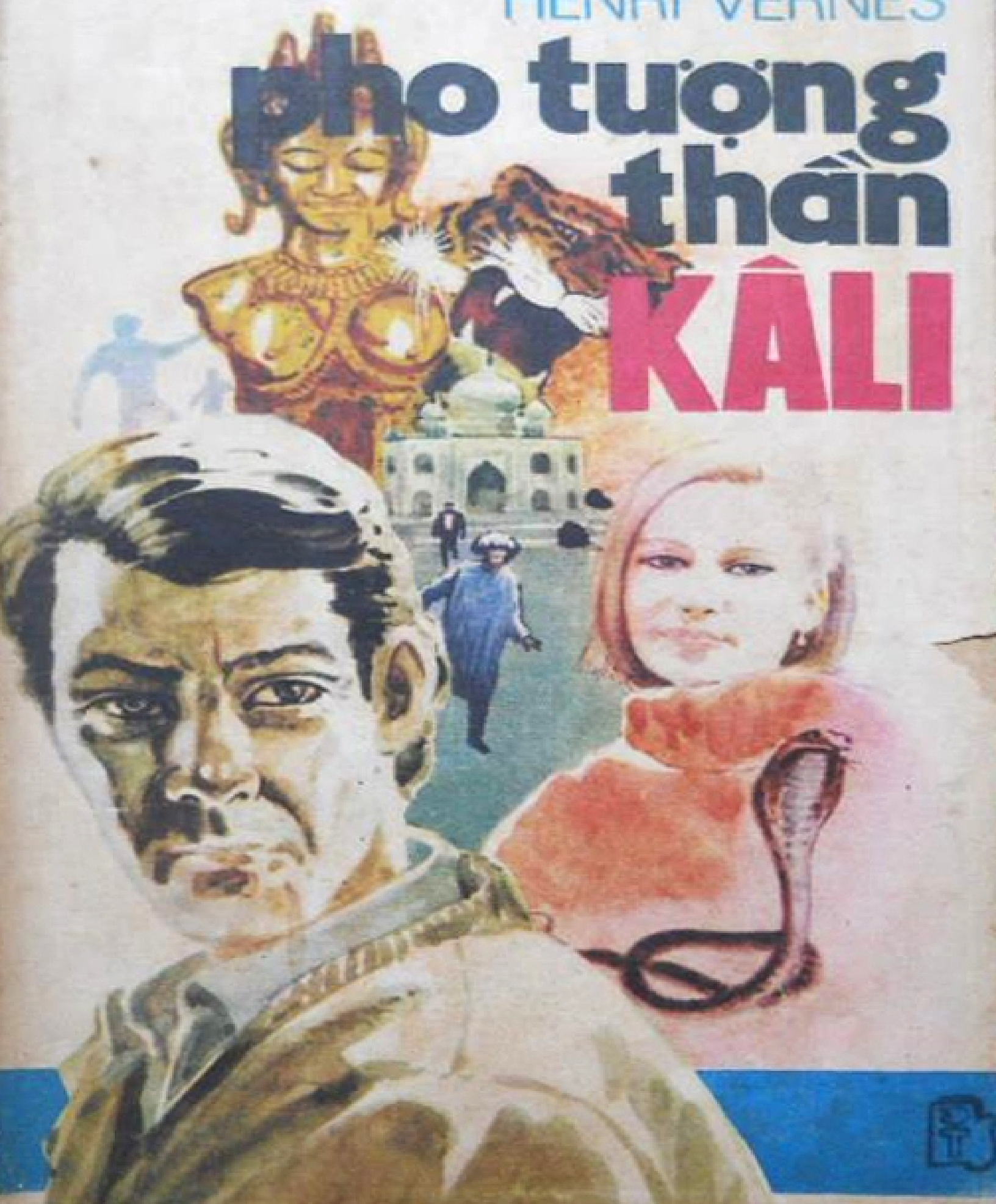


HENRI VERNES

pho tượng thần

KALI



Pho Tượng Thần Kâli

Henri Vernes

vietmessenger.com

Dịch giả: Nguyễn Đức Lân

Một

Mặt trời ngả bóng trên thành phố Calcutta, biến đổi dòng sông Hoogly, một trong hàng trăm phụ lưu của sông Hằng linh thiêng, thành một dòng thác khổng lồ của chất lưu huỳnh nóng chảy, điểm xuyết đây đó vài chiếc buồm đen của những ghe thuyền chở nông dân từ những cánh đồng xa trở về. Chỉ mặc quần soóc, áo may-ô, nằm dài trên bao lơn trước cửa phòng mình ở khách sạn Thanh Xà, Bob Morane lặng ngắm thành phố. Thành phố Calcutta này, chữ Ấn Độ gọi là Kâli Ghât - thành phố Kâli - lấy tên của nữ thần Kâli, chủ sự Phá hoại và Chết chóc, có năm triệu dân, bày ra cảnh nghèo khổ nheo nhóc với hàng ngàn con bò thần gieo rắc bệnh dịch. Ở thành phố lớn này bệnh dịch tả hoành hành, là nơi mà Đông phương và Tây phương chung góp những điều xấu; một bên là dịch tể và đói khát, bên kia là thất nghiệp và sa đọa tinh thần.

Từ chỗ nằm, không cần đứng lên khỏi chiếc ghế dài, Morane nhìn những đốm lửa thấp lên trong những khu phố đông dân cư. Và rộng ra tất cả miền đồng bằng sông Hằng rực sáng dưới mặt trời sắp lặn... Một cảnh tượng khó quên, vượt cả óc tưởng tượng của con người, có hình dáng như một tấm vải khổng lồ sẵn sàng chìm vào bóng tối bất cứ lúc nào.

Bob đã tới Calcutta được bốn ngày. Tờ tuần báo "Phản Ánh", một tờ tuần báo lớn của Pháp đang đăng một loạt phóng sự về các con sông lớn trên thế giới, đã giao cho Bob thiên phóng sự về sông Hằng. Morane, trước nay chỉ ghé Ấn Độ trong những khoảng thời gian ngắn ngủi, đã sốt sắng nhận ngay sự ủy thác đó. Trong bốn ngày vừa qua, chàng đã thăm viếng Calcutta, sau đó sẽ đi khắp miền đồng bằng, rồi sẽ tới Bénarès, Thành phố Thánh, để lên tận vùng xa xôi thượng lưu sông Hằng, sát ranh giới dãy núi Hy Ma.

Tối hôm đó, Bob quyết định phải nghỉ ngơi, cả buổi sáng và gần hết buổi chiều, chàng đi qua những khu đông dân, chụp từng bức ảnh và bị những nhóm hành khất gầy trơ xương liên tục nhào đến xin bố

thí, chàng phải len lỏi giữa hàng trăm con bò gầy gò vô chủ đi ngung nga ngung nguẩy, ruồi bám quanh mình. Những con bò này là những vật tổ thần, không ai được giết hoặc hành hạ, đã là gánh nặng cho Ấn Độ nói chung, và Calcutta nói riêng.

Morane ngả người trên ghế dài, ưỡn mình, hít không khí nóng bức của buổi hoàng hôn, chàng lùa những ngón tay mặt vào trong mớ tóc cứng. Sau một ngày vất vả, chàng cảm thấy khoan khoái được nằm dài; không suy nghĩ, không lo toan công việc, hưởng những lạc thú trong tầm tay. Việc đó cho chàng ý niệm về Niết Bàn, cõi hư vô cao cả và thánh thiện mà những người sùng bái đức Phật ao ước.

Đột nhiên, một giọng nói cất lên bên cạnh làm chàng người Pháp giật mình :

- Có thư cho ông Morane.

Bob quay đầu lại. Một người hầu Ấn Độ, quần áo trắng toát, trên trán vẽ thêm con mắt thứ ba của thần Siva, đứng ngay bên chiếc ghế dài, tay bưng chiếc khay đựng một lá thư. Bob nghĩ thầm: "Những người Ấn này di chuyển như những bóng ma. Anh chàng này dám cắt cổ mình mà mình cũng chưa kịp nhận ra nữa..."

Bob cầm lấy lá thư, người hầu rút lui, chàng vội xé phong bì, trong đó có một tờ giấy gấp tư. Chàng mở ra, và đọc:

"Thiếu tá Morane,

Cần gấp ông gấp. Nhận được thư này, hãy đến ngay nhà tôi, số 115 phố Baghavapur. Việc sinh tử.

Cecil Mainright"

Morane nhảy dựng. Chàng biết Cecil Mainright, tuy chưa hề gặp mặt ông ta. Ở Paris, giáo sư Aristide Clairembart, nhà khảo cổ học già bạn của Bob, biết chàng sang Ấn, có dặn rằng :

- Ông qua Calcutta thì hãy thay mặt tôi, lại thăm ông bạn đồng nghiệp của tôi là Cecil Mainright. Ông ta là người nhiệt tình theo Ấn Độ giáo, đã ở bên đó bốn chục năm, thuộc nằm lòng xử sở ấy, sẽ giúp đỡ ông được nhiều việc.

Vừa tới thủ đô của miền Bengale phương Đông, Bob đã bắt đầu liên lạc ngay với nhà bác học kia nhưng ông ta bận nhiều công việc, hẹn chàng mấy hôm nữa mới cho gặp. Theo hẹn thì ngày mai chàng mới phải tới nhà ông Mainright. Vậy tại sao lại có lá thư kỳ quái này, nhất là câu: "Việc sinh tử". Mainright gặp nguy chẳng? Nếu gặp nguy, sao ông ta không gọi đến cảnh sát, mà lại cầu cứu chàng, người mà ông ta chưa hề biết mặt?

Bob nhún vai. Tìm làm quái gì câu giải đáp cho những sự bí ẩn loại này? Cứ biết là chỉ lát nữa đây, chính miệng giáo sư Mainright sẽ nói cho hay là được rồi. Xưa nay có bao giờ Morane từ chối lời kêu gọi giúp đỡ của ai đâu? Bạn của ông Aristide Clairembart gặp nguy thì chàng phải tìm cách cứu thôi. Bởi thế chàng quyết định tới nhà ông Mainright ngay tối hôm đó. Vì biết số điện thoại của giáo sư Mainright chàng nhắc ông nói trong phòng mình, xin số bên kia. Đợi hơn một phút, chàng mới nghe tiếng nói của cô phụ trách điện thoại trong khách sạn :

- Rất tiếc, ông ạ. Số mà ông gọi đang kẹt.

Morane nhăn mặt, gác máy. Không thể liên lạc với giáo sư Mainright, chàng đành tới nhà ông ta. Mặc vội chiếc sơ-mi thể thao hở cổ, và chiếc quần len màu vàng mang đôi giày nhẹ, chàng định bước ra thì chợt nghĩ lại, đến lòi ở dưới gầm giường ra cái túi du lịch lớn, có dây kéo. Chàng rút trong một ngăn túi lấy ra một khẩu colt 38, ngắn nòng, dắt vào thắt lưng. Chiếc áo vét-tông che khuất khẩu súng. Chàng không có thói quen đi đâu cũng mang súng kè kè, nhưng nhớ đến câu "Việc sinh tử" mà giáo sư Mainright viết trong thư, nên chàng nghĩ chẳng nên phó mặc cho sự may rủi trong một cuộc đụng độ.

Vài phút sau chàng rời khách sạn, vẫy một chiếc taxi. Chiếc xe ghé sát lề đường, và người tài xế, một anh chàng người Sikh to con có bộ râu đen, xuống xe mở cửa cho khách. Bob nhận ra anh kia mang ở thắt lưng một con dao quắm rất dài. Chỉ vào vũ khí đó, chàng người Pháp hỏi :

- Anh dùng thứ đó làm gì vậy? Cắt cổ khách đi xe hả?

Toét miệng ra cười, để lộ hàm răng trắng, đẹp hơn những phím đàn dương cầm, người tài xế lắc đầu.

- Thưa ông, không. Munghal này không cắt cổ khách đi xe bao giờ... nếu khách trả tiền đàng hoàng. Dao này chỉ để cứa cổ Hồi hồi.

Nói rồi anh ta nhổ nước bọt, tỏ lòng khinh ghét. Morane mỉm cười :

- Rất may tôi không phải là người Hồi giáo.

Munghal lại cười :

- Thưa ông, vâng. Rất may... ông đi đâu, để tôi chở?

Bob Morane ngồi trong xe, nói :

- Số 115, đường Baghavapur!

Chiếc taxi chuyển bánh lao đi, qua những đường phố đông nghẹt giữa một rừng xe cam nhông, xe điện, xe tay xe đạp và những con bò đi lang thang. Những con bò này gây trở ngại cho sự lưu thông, bởi chúng chỉ nhích từng chút cho chiếc taxi lọt qua. Chúng sợ tiếng còi xe hơn là bản thân chiếc xe.

Đường Baghavapur là một con đường hoang vắng, nằm sát chân cầu Howrah, hai bên là những ngôi nhà cổ, kiểu xây cất thời nữ hoàng Victoria, bao bọc chung quanh là những khu vườn rộng, có rào sắt rất cao.

Chiếc taxi ngừng trước nhà số 115, Morane xuống xe. Chàng người Sikh hỏi :

- Tôi phải đợi ngài chăng?

Bob lắc đầu :

- Không, chắc tôi phải ở lại đây khá lâu.

Chàng trả tiền cước xe, còn biếu thêm tiền thưởng hậu hĩnh.

Chiếc taxi rờ máy. Bob còn lại một mình trên vỉa hè. Đêm đã xuống được một lúc, đường Bagharapur hoàn toàn chìm trong bóng tối. Đôi chỗ, vài bóng đèn điện tù mù soi xuống hàng cây phượng vĩ hoa đỏ thắm trong khung cảnh đen tối của ban đêm. Bob nhủ thầm: "Cái chỗ này chẳng có gì vui!" Thử lại cho chắc dạ khẩu súng lục dặt ở

thắt tung có thể rút ra dễ dàng, chàng tiến lại chỗ hàng rào sắt. Cánh cửa sắt hé mở làm chàng ngần ngừ. Chàng có cảm tưởng là đang rơi vào một ổ phục kích. Tuy nhiên chàng vẫn lách mình qua khoảng hẹp giữa hai cánh cửa, và tiến vào một lối đi rộng dẫn tới ngôi nhà mà một cửa sổ ở tầng trệt có ánh đèn rất sáng. Nhanh nhẹn, bằng bước chân đi đôi giày nhẹ, để crep, Morane lặng lẽ tiến lại gần ngôi nhà. Chàng tới bậc thềm thì có một bóng người từ phía trong hấp tấp bước ra. Đáng lẽ phải tránh sang một bên, Bob lại đứng chắn ngang đường, và hai người xô vào nhau rất mạnh, đồng thời có một vật trắng trắng lăn xuống lối đi. Người lạ mặt, hẳn là một người Ấn, vì bộ mặt đen của hắn không nổi lên trong bóng tối, cúi xuống để nhặt vật đánh rơi. Morane liền ngăn lại, chàng nói bằng tiếng Anh :

- Ê! Một phút đi, anh bạn! Chạy ầu chạy tả như thế mà không xin lỗi, đâu có được.

Chàng vừa nói thế, người kia lầu bầu giận dữ, nhào lại bên chàng. Bob nhìn thấy một lưỡi dao găm lóe lên, vội lùi lại một bước. Lưỡi dao chệch qua cổ họng chàng vài phân, chàng vội dùng cườm tay chặt vào cánh tay đối thủ. Nhát chặt rất chính xác, người Ấn đành để mất vũ khí. Ngay lúc đó có tiếng chân tháo chạy, Bob nghĩ đối thủ tính bỏ trốn. Nhanh như chớp, chàng rút súng khỏi thắt lưng, hô to: "Ngừng lại, không ta bắn!", nhưng người kia đã biến mất trong bóng tối.

Morane đứng lại một lúc, súng vẫn cầm tay, sẵn sàng nhả đạn nếu nghe có tiếng động nhỏ, nhưng kẻ gây hấn đã biến hẳn và vật rơi xuống từ đầu trận đấu vẫn nằm yên trên mặt đất. Bob nhặt lên, mới đầu chàng chưa nhận ra được đó là cái gì, vì nó được bọc kín trong một mảnh vải. Có thể là một chiếc khăn được buộc dây chặt chẽ. Qua lần vải, Bob nắn bóp thấy một vật cứng, hình thù không đều đặn. Toàn bộ, dù vật ấy không lớn, nhưng rất nặng, Bob đoán chừng vật ấy bằng đá hay kim loại. Chàng nhún vai: "Đây hẳn là một báu vật mà thằng kia đánh cắp của ông giáo sư. Ta đem trả lại cho ông ta tất biết ngay đó là cái gì..." Leo lên những bậc thềm, Morane tới cửa thì thấy cánh cửa mở toang dẫn vào một căn phòng vuông vắn bên trong sáng trưng. Cánh cửa thứ hai cũng mở, để lọt ra ngoài

một vệt sáng dài. Bob đứng im, tay vẫn lăm lăm khẩu súng, tai lắng nghe nhưng cả gian nhà im ắng, hình như người nhà đã đi đâu cả.

- Giáo sư Mainright! Giáo sư Mainright!

Gọi liên tiếp hai lần, chàng chờ đợi, nhưng không có ai trả lời.

- Trong nhà có ai không?

Lại vẫn im lặng. Lần này, Morane cảm thấy lo lắng. Cái người cầm dao găm chạy trốn như một tên trộm, cùng ngôi nhà bỏ hoang mà phòng nào cũng sáng trưng đèn đối với chàng có vẻ bí ẩn. Các giác quan chàng đều hoạt động. Bob tiến vào căn phòng lớn, thăm dò để tìm xem có người nào chẳng. Sau đó, hăng hái lên, Bob bước mau tới cánh cửa thứ hai đang hắt ra một luồng ánh sáng. Căn phòng hiện ra trước mắt Morane là một phòng làm việc rất rộng, chứa đầy những mẫu khảo cổ. Những hình chạm nổi gỗ ở những thạch động thiêng liêng, những bức tượng Phật cổ xưa qua thời gian đã nhẵn bóng

những mớ ngọc thạch màu xanh hoặc những mẫu phún thạch, những mảnh đồng quý cất ra từng miếng. Trên trần nhà, một chiếc quạt máy quay chậm chậm, làm chuyển đi luồng không khí nặng nề và nóng bức của đêm miền nhiệt đới.

Tuy nhiên, tất cả những thứ đó chẳng khiến Bob chú tâm. Trái lại, chàng để ý ngay đến một người tóc hoa râm, một người Âu cúi gục trên chiếc bàn gỗ, đầu bắt động quay về phía cửa. Không còn nghi ngờ gì nữa, Bob biết người đó là giáo sư Mainright, nhưng ông đã chết rồi.

Chàng người Pháp đứng lặng hồi lâu ở chỗ bậc thềm. Nghề nghiệp phiêu lưu của chàng đã nhiều lần đưa chàng tới những cảnh ngộ tương tự, nhưng sự hiện hữu của tử thi gây cho chàng nhiều ấn tượng. Ông Mainright, mới một thời gian ngắn trước đây kêu cứu với chàng mà bây giờ không còn sống nữa. Bob có cảm tưởng mình chịu phần nào trách nhiệm về cái chết này. Nếu chàng đến sớm hơn, hẳn là mọi chuyện êm xuôi. Nhưng làm sao chàng đến sớm hơn được. Vừa nhận lá thư của nhà bác học bất hạnh chàng đã chẳng rời khách sạn ngay đấy ư? Dần dần, Morane cũng lấy lại được bình tĩnh. Đi tới cuối căn phòng chàng đem cái vật chưa biết

rõ vẫn bọc trong chiếc khăn đặt vào một góc bàn giấy. Sau đó chàng lại gần người chết, thấy dấu vết bị siết còn rành rành trên cổ nạn nhân, và gần ghế bành, chàng thấy một dải lụa rất dày thắt một nút thông lỏng. Hẳn là hung thủ đã sử dụng nó để giết nạn nhân. Chàng đưa mắt nhìn khắp phòng: Không một cửa tủ nào bị nạy. Hình như trong nhà không bị mất mát thứ gì. Hoàn toàn không... trừ ra... Morane lấy lại cái gói chàng vừa đặt ở góc bàn, mở vội chiếc khăn và vật bí ẩn hiện ra, đó là một pho tượng nhỏ trắng men, cao cỡ chừng không hơn mười phân, mang hình dáng một người đàn bà đang đứng, bốn cánh tay đều duỗi ra một cánh tay cầm thanh gươm, một xách một thủ cấp, còn hai cánh tay khác thì xòe ra như ban phép, lòng bàn tay đỏ lôm. Để sợ nhất là khuôn mặt với đôi mắt cú vọ có những tia máu, cái miệng toác hoác, lưỡi thè lè giữa hàm răng nhọn hoắt. Hai mảnh xương nhỏ dùng làm hoa tai cho người đàn bà kỳ quái và một chuỗi sọ người vấy máu, lủng lẳng trước ngực. Ở hai cổ chân và bốn cổ tay, người đàn bà ấy mang những chiếc vòng ngọc thạch sáng rực, và quanh cổ đeo một đạo bùa.

Morane nghĩ thầm: "Nếu ta không làm thì đây là bức tượng nữ thần Kâlî, vị Hắc thần, vợ của thần Siva, và vì muốn cướp đoạt pho tượng mà kẻ kia đã giết vị giáo sư tội nghiệp này. Nhưng những vòng ngọc thạch và lá bùa thì ta thấy dường như là của già, và có thể cả bức tượng nữa..."

Lấy một con dao rọc giấy ở trên bàn, chàng cạy một mảnh men trắng ở gót chân pho tượng thì thấy hiện ra một thứ kim loại màu xám xám. Bob thì thầm :

- Chì! Thế mà kẻ gây hấn với ta hoài công đánh cắp pho tượng. Như vậy có thể không phải hẳn đã giết ông Mainright đâu.

Đột nhiên, chàng giật mình, đôi mắt chàng, chăm chú nhìn dải lụa ở gần chỗ bàn giấy. Dải lụa gợi cho chàng một ý nghĩ. Chàng thì thầm :

- Vật này dùng để siết cổ ông Mainright. Nó với pho tượng thần Kâlî phải có một liên hệ nào đó. Cá nhân ta, ta không thấy một liên hệ nào. Chuyện này, ta thấy có vẻ quái đản, không thể nào tưởng tượng được.

Chàng không khỏi rùng mình, đưa mắt nhìn quanh, tưởng như một quái vật khát máu khủng khiếp thành linh hiện ra. Nhưng không, chẳng có gì, chỉ có một mình chàng ở trong phòng với xác chết. Chẳng bao lâu sau, chàng làm chủ lại thần kinh của mình.

"Nếu ta không làm thì đây chỉ là một vụ giết người bình thường. Hung thủ đã vào đây, trong ngôi nhà có nhiều tiền bạc và bảo vật quý giá này, nhưng sau khi thất cổ ông giáo sư bất hạnh Mainright, hắn đã lấy đi thứ gì? Một pho tượng tầm thường bằng chì tráng men..." Morane lại quan sát pho tượng Hắc thần, một lúc lâu sau khi xem xét kỹ lưỡng, mới nghĩ tiếp: "Phải. Đây là pho tượng của mẹ già uống máu Kâli, có thể mở ra nhiều bất ngờ cho chúng ta. Tốt nhất là ta báo cảnh sát cái đã". Chàng nhắc ống điện thoại đặt trên bàn giấy. Nhưng khi chàng đặt ống nghe vào tai thì không có tiếng gì cả. Chàng lầm bầm: "Ta quên đi mất! Máy kẹt mà! Dây điện bị cắt rồi! À, không có điện thoại, vẫn có cách kêu cảnh sát rất kiến hiệu: cách này đây..." Chàng lại gần một cửa sổ, mở ra, dang thẳng tay chĩa khẩu súng lên trời, bóp cò liền ba phát. Trong đêm tĩnh mịch, tiếng súng vang dội như sấm và chàng không thắc mắc gì về kết quả. Trong khu phố toàn những biệt thự, xưa nay thường lặng lẽ êm ả, chắc chắn một loạt đạn nổ sẽ mau chóng đánh động hàng xóm.

Hai

Sheela Khan, cảnh sát trưởng thành phố Calcutta, lật lên lật xuống dải băng lụa đã thắt cổ giáo sư Mainright. Xác Mainright được đặt nằm giữa phòng, phủ lên một tấm vải trắng.

Lát sau, cảnh sát trưởng nói :

- Vái trời đây không phải là sợi "dây thiêng!"

Ông cảnh sát trưởng chừng bốn mươi lăm tuổi, cao lớn, vai rộng, tóc xoắn. Khuôn mặt rộng, mắt sáng, cái mũi hơi khoằm cho ta cảm tưởng về một con người mạnh mẽ, bình thản và thẳng thắn. Bob hỏi :

- "Dây thiêng"? Có phải là loại dây thừng mà ngày xưa bọn Thug sử dụng để thắt cổ các nạn nhân của chúng không?

Sheela Khan gật đầu :

- Phải đấy, ông Morane ạ. Nhưng bọn Thug đó từ lâu không ai nói đến nữa. Trong thế kỷ trước, người Anh đã càn quét chúng không thương tiếc, họ bắt cầm tù hoặc xử tử các thủ lãnh. Không, không thể được, đây không thể là họn Thug... Một tên trộm tầm thường, thế thôi...

Khan nói những lời cuối bằng một giọng trầm xuống, hình như ông cố tìm cách để tự trấn an mình. Rồi ông lại nói tiếp :

- Tuy nhiên có một điều làm tôi áy náy là sự hiện diện của pho tượng thần Kâli này. Không một thứ gì bị lấy mất. Người ta đã tìm thấy tiền bạc và các đồ quý giá ở trong nhà. Không một cánh cửa nào bị cạy phá, trừ một cửa sổ ở tầng lầu qua đó kẻ kia đã xâm nhập. Hắn chỉ lấy đi có mỗi một thứ là pho tượng bằng chì này. Ông thấy đó: kẻ trộm vào nhà của nhà bác học giàu có và hiền lành, mặc sức giết ông ta trong khi bọn tôi tở đi đâu mất biệt... lại chỉ lấy có một pho tượng bằng chì... Ông tin chắc không có điều gì để cho tôi biết thêm chứ, thiếu tá Morane?

Bob tỏ vẻ hồ hững, chẳng nói có, cũng chẳng nói không :

- Thừa ông, như tôi đã nói, ngày mai tôi có hẹn với giáo sư Mainright, thì ngay lúc tối tôi nhận được một lá thư của ông ta cầu cứu tôi. Tôi thử gọi điện thoại cho ông ta để xem có chuyện gì thì người ta trả lời là đường dây mắc kẹt. Vì thế tôi mới đến đây. Vừa bước vào nhà thì một người đàn ông lao lại phía tôi định đâm tôi. Tôi chống trả và hấn trốn mất, bỏ lại pho tượng này, quán trong một chiếc khăn. Tôi vào đây thì thấy xác ông Mainright. Đoạn sau thì như ông đã biết.

Sheela Khan nhăn nhúm mặt mày, làm mất đi những đường nét kiêu hãnh :

- Vâng, đoạn sau thì tôi biết, nghĩa là chẳng biết được bao nhiêu. Chắc chắn là dây điện thoại đã bị cắt trước khi ông đến, vì thế ông giáo sư mới báo động cho ông bằng cách gọi thư.

Morane không nén được nụ cười mỉm. Sheela Khan có vẻ thông minh, chàng người Pháp ngạc nhiên thấy ông ta làm bộ thơ ngây. Dầu sao đi nữa thì địa vị cảnh sát trưởng Calcutta đòi hỏi phải có năng lực nào đó. Hình như Sheela Khan đang cố gắng thu hẹp sự việc chơi cái trò tung bụi vào mắt kẻ đối thoại. Bob nêu nhận xét :

- Một kẻ trộm tầm thường chẳng làm rắc rối sự việc đến độ này đâu. Hẳn chẳng cắt dây điện thoại từ lâu trước khi ra tay trộm cắp. Hơn nữa, ông giáo sư không kịp có thì giờ báo động cho tôi. Chắc chắn là ông ấy cũng chẳng nghĩ tới chuyện báo động nữa đâu. Nếu gặp một kẻ ác độc thì người ta làm gì để tự vệ? Kêu "Cứu tôi!" hoặc gọi cảnh sát, hoặc cầm lấy một khẩu súng lục chứ... Ông Mainright chắc hẳn phải có một khẩu súng để ở chỗ nào đó.

Viên cảnh sát trưởng giải thích :

- Chúng tôi tìm thấy những viên đạn và cái băng đạn trong một ngăn kéo bàn giấy, nhưng khẩu súng thì không thấy.

- Nhưng viên đạn và băng đạn trong ngăn kéo chứng tỏ rằng phải có một khẩu súng lục cùng trong ngăn kéo đó. Một kẻ nào đã lấy đi mà ông giáo sư không biết. Chắc kẻ đó là một người đầy tớ, bị kẻ thù của chủ mua chuộc.

Sheela Khan phản đối :

- Kẻ thù! Ông kết luận mau quá đấy, thiếu tá ạ. Một nhà bác học hiền lành như giáo sư Mainright chẳng có nhiều kẻ thù đâu.

Morane cắt ngang :

- Ai cũng có thể có kẻ thù. Bằng chứng ông Mainright có kẻ thù là đây: Ông ấy đang nằm đó.

- Chỉ là một tên trộm bình thường.

- Thưa ông, không! Không phải một tên trộm bình thường. Vụ này đã được chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Khi ông giáo sư viết cho tôi, ông ấy đã cảm thấy bị đe dọa. Ông ấy gọi đến tôi vì ông ấy biết tiếng tăm của tôi qua người bạn chung của hai chúng tôi là ông Clairembart ở Paris. Ông Mainright biết tính tôi thích chuyên phiêu lưu, lại ưa nhúng tay vào chuyện đời. Có thể là ông không biết tôi, chứ một số người vẫn gọi tôi là Bob Morane - Don Quichotte. Tôi xin nhắc lại, nếu chỉ là chuyện trộm cướp bình thường thì ông giáo sư đáng thương Mainright chẳng gọi đến tôi đâu. Mà ông ấy cũng chẳng có thì giờ mà gọi nữa. Trộm cướp có báo trước cho nạn nhân cả giờ đồng hồ đâu!

Sheela Khan lặng ngắm anh chàng người Pháp, nụ cười tinh quái trên môi. Đợi Bob nói xong, ông ta mới đáp :

- Thiếu tá Moraue! Ông còn tiếng tăm hơn là ông tưởng nữa đấy! Tôi có đọc truyện nói về một số những hoạt động của ông, đăng trên các báo Âu châu và tôi biết tài năng ông ra sao rồi. Tôi biết ông là người thành thật lương thiện, không thể nào phạm pháp, nhưng tôi cũng biết ông thường nổi hứng xía vào những chuyện chẳng liên quan gì đến ông. Vì thế tôi yêu cầu ông đứng ngoài chuyện này, để tôi được tự tay gỡ rối. Nếu như ông nghĩ đây là một vụ án mạng có tầm quan trọng thì cuối cùng tôi cũng khám phá ra. Tuy nhiên, tôi vẫn giữ giả thuyết của tôi: đây là một vụ trộm cắp bình thường.

Bob nhún vai, cố giữ cho ra vẻ hờ hững, nhưng chỉ là giả tạo :

- Một kẻ trộm sử dụng "dây thiêng" của những người Thug thời xưa, lại đặc biệt chỉ ưa thích có pho tượng thần Kâli, dù bằng chì hay không đi nữa...? Thưa ông cảnh sát trưởng, nếu ông thích những

giải đáp dễ dãi thì tùy ý. Ông là cảnh sát, tự nhiên ông biết công việc phải làm của mình. Ông cho phép tôi trở về khách sạn chứ?

Sheela Khan gật đầu :

- Thiếu tá có thể về nghỉ. Tôi biết ông chẳng dính dáng gì trong vụ án mạng này. Tuy nhiên tôi cũng yêu cầu ông trong vài hôm đừng có rời thành phố, có thể tôi cần đến ông. Biết đâu chừng? Dầu sao thì ông cũng phải ký vào một bản khai báo, lúc đó tôi sẽ cho đòi.

- Thưa ông cảnh sát trưởng, đồng ý! Tôi tự đặt mình dưới sự sai phái của ông!

Hai người bắt tay nhau, và Bob tiến về phía cửa căn phòng. Nhưng chưa tới nơi thì đột nhiên chàng đổi ý quay lại, hỏi :

- Thưa ông cảnh sát trưởng, hình như ông biết nhiều về tôi, nhưng có một điều mà ông vẫn chưa biết.

- Chi vậy, thiếu tá?

- Tôi là một nhà sưu tầm ham mê những đồ ngoại quốc.

- Tôi không biết đấy.

Morane đưa tay chỉ pho tượng nhỏ vẫn đặt ở một góc bàn :

- Pho tượng này sẽ rất xinh trong bộ sưu tập của tôi. Tôi có thể lấy đi chứ?

Viên cảnh sát trưởng khẽ rùng mình :

- Đó là một tang vật, thiếu tá ạ! Ông không nghĩ đến chuyện đó hay sao?

Bob khẽ nháy mắt :

- Trái lại, tôi biết chứ! Một tang vật trong một vụ trộm cắp nhỏ nhoi, chẳng có gì quan trọng, dù nó có biến thành rắc rối ra một vụ giết người đi nữa. Người của ông đã lấy dấu tay trên pho tượng rồi, ông còn khám phá thêm các dấu khác được sao?

Khan cười nhẹ. Một tiếng cười nhỏ, hoàn toàn đúng lúc mà một nghệ sĩ sân khấu hay một tài tử màn bạc cũng phải ghen. Ở Sheela Khan, cái gì cũng đúng mức: từ quần áo đến điệu bộ cử chỉ, giọng

nói và ngay cả giọng tiếng Anh của ông ta nữa. Tất cả những thứ đó chứng tỏ rằng con người này cả đời chưa hề trượt chân trên vỉa hè, chưa hề nhảy bậc thang, hoặc đánh rơi cái nĩa của mình trong một bữa tiệc. Ông ta như được đúc khuôn trong sự hoàn hảo.

- Vài ngày nữa, vụ này chắc chắn được sáng tỏ. Khi đó, thiếu tá ạ, tôi sẽ hân hạnh đưa biếu ông pho tượng.

Bob trả lời :

- Vài ngày nữa. Câu nói đó thiên hạ thừa biết rồi. Tôi biết tất cả các cảnh sát trên thế giới họ giống nhau như những hạt cát. Trật tự ở đó thì phải biết! Để một tang vật giả dụ như pho tượng thần Kâli trong một cái tủ, hai ngày sau muốn tìm lại thì sẽ thấy thay vào đó là một chai rượu ngâm những củ quả gì đâu không à.

Lần này Sheela Khan đành cất tiếng cười thẳng thắn :

- Thưa ông rồi, thiếu tá ạ. Lấy pho tượng của ông đi và đừng nói đến nó nữa. Tạm thời, hãy thế đã... khi nào cần, tôi sẽ đòi lại.

Bob lấy khăn bọc pho tượng, cũng chiếc khăn lúc trước đã sử dụng trong cùng một công việc. Sheela Khan búng ngón tay, một cảnh sát viên hiện ra ở nơi ngưỡng cửa.

- Burham, anh đưa thiếu tá Morane về khách sạn của ông ấy và phải bảo toàn tính mạng của thiếu tá cho tới khi đến đó.

Bob rùng mình :

- Tính mạng bảo toàn? Ông muốn nói gì vậy?

Sheela Khan đưa tay chỉ cái bọc gói pho tượng mà Morane kẹp dưới nách trái :

- Pho tượng này, thiếu tá ạ! Chính ông nói nó là nguyên nhân của mọi tai họa. Cần thận đừng để lại thấy có sợi dây thiêng quanh cổ chính mình.

Bob không đáp. Chàng có cảm tưởng rằng câu nói đùa của Sheela Khan rất có thể sẽ có chuyện, chứ chẳng phải chỉ là câu nói đùa.

Trong căn phòng của mình tại khách sạn Thanh Xà, Bob Morane ngắm nghía pho tượng nhỏ màu đen trước mặt, đặt trên giường. Càng lúc chàng càng tin chắc rằng pho tượng này là nguyên nhân gây ra vụ án mạng, và vì lý do đó chứ không phải lý do ham thích sưu tầm mà chàng đã xin Sheela Khan cho phép chàng mang nó đi. Chàng không biểu lộ ra ngoài, nhưng chàng thật lòng xúc động trước cái chết của giáo sư Mainright và quyết định, khi có dịp, sẽ báo thù cho ông. Chàng nói với pho tượng :

- Nữ thần Phá Hoại và Chết Chóc hả? Ước sao ta biết được chuyện gì trong cái đầu nhỏ bé bằng chì của người...

Kali câm lặng, thè cái lưỡi nhìn Morane chăm chú bằng đôi mắt đỏ. Bob lại nói :

- Yên chí, chẳng bao lâu ta sẽ biết được sự bí mật của người thôi. Thế nào người cũng có một sự bí mật, còn ông bạn Sheela Khan của chúng ta, miệng nói sao thì nói, chứ ông ta cũng tin như vậy.

Nhớ đến thái độ của viên cảnh sát trưởng, Morane thấy thật lạ lùng. Tại sao Sheela Khan lại kết luận mau mắn như vậy? Tại sao chỉ tranh luận cho có hình thức, ông ta lại đồng ý cho chàng mang bức tượng đi? Dầu gì đi nữa, trong một vụ án mạng thì tang vật dù chỉ là một miếng kim loại tầm thường được trang sức ít nhiều vẫn là một tang vật cần phải gìn giữ chứ?

Morane nhún vai. Chàng đang ở Ấn Độ, cảnh sát ở đây chắc chắn không có nỗi sợ lạnh lẽo của các chuyên gia trong Sở Cảnh sát Anh quốc. Mặc dù có vẻ chừng chặc, cử chỉ đàng hoàng, vốn tiếng Anh đáng mặt một sinh viên đại học Oxford, có thể Sheela Khan chỉ có một cái đầu rỗng tuếch, một người máy hoàn toàn chẳng có tim óc. Bob tự nhủ: "Tất cả những điều này chẳng chỉ dẫn cho ta bắt đầu cuộc điều tra của ta tự chỗ nào. Muốn trả thù cho giáo sư Mainright theo đúng nguyên tắc 'Bạn của bạn ta chính là bạn ta', được lắm! Nhưng làm cách nào để bắt tay vào việc? Việc thứ nhất là phải tìm lại hung thủ. Ở bãi sa mạc thì dễ, nhưng trong một thành phố năm triệu người, mà người Ấn nào cũng giống người Ấn nào thì gay go đấy. Trừ phi kẻ thất cổ người tự ý tìm đến ta với một sợi dây thiêng dành cho ta thì không kể".

Quay về phía pho tượng đen, Morane chấp tay như cầu nguyện, nói: "Hỡi nữ thần Kâli nhỏ bé của ta, kẻ bảo trợ cho những vụ khủng bố thiêng liêng, những cái chết đột ngột, và chôn cất miễn phí ¹! Hãy đưa kẻ thất cổ người lại đây cho ta... để ta xử với hắn một vỏ tuyệt đẹp!" Morane đứng dậy, cầm lấy pho tượng, dùng hai miếng băng keo gắn chặt nó vào đáy ngăn kéo dưới của chiếc tủ gỗ. Chàng nhăn mặt: Chỗ giấu chưa được chắc ăn lắm, nhưng ta cũng chẳng tìm được chỗ nào tốt hơn. Tạm thời, hãy vậy đã.

Chàng quay lại bên giường có để khẩu súng lục, kiểm soát coi vũ khí có hoạt động hoàn hảo chẳng, và xem kỹ lại hộp cơ bả. Thông thường, Morane tin tưởng ở tài khéo léo, lanh lẹ của mình trong các cuộc vật lộn tay đôi, nhưng chàng hiểu rằng nếu quả thật có chuyện với bọn Thug thì phải chơi chặt chẽ hơn. Những kẻ cuồng tín nữ thần Kâli này là những chuyên gia về siết cổ người. Nếu Bob biết Hiệp khí đạo thì chàng chẳng phải thắc mắc mà đem cân nhắc giữa hai phương pháp: vật lộn và dùng súng. Một khẩu súng lục vẫn chắc ăn hơn trước mặt một kẻ giết người có kinh nghiệm và cuồng tín. Ngón tay trở khế động, kẻ yếu lại chiến thắng. Nữ thần Kâli ngày xưa có thể đánh bại những ma quỷ đáng gờm nhất, nhưng bà ta cũng chẳng làm được gì trước một họng súng. Trước họng súng thì sợi dây thiêng cũng trở thành vô hiệu, khác nào khẩu thần công bắn đá trước khẩu đại bác tầm xa. Tuy đã chắc dạ như vậy, Morane vẫn quyết định không để mặc cho may rủi. Chàng cẩn thận cài chốt cửa buồng, tẩn thêm một chiếc ghế, đặt cho lưng ghế chặn ngay bên dưới chỗ ổ khóa phô ro. Rồi chàng lấy hết các thứ có thể thấy như chai lọ; hy sinh một lít nước suối, chai nước hoa Cologne và những dược liệu để đổi lấy sự an toàn cho mình. Chàng đập vỡ những chai lọ đó ở chỗ bao lơn và trải ra ngoài đó những miếng chai sắc như lưỡi dao cạo.

Được bảo vệ như thế rồi, Bob mới tắt đèn, lên giường nằm dài ra. Năm phút sau, bàn tay phải đặt trên chuôi súng, chàng ngủ bình yên như một đứa trẻ lúc đi ngủ vẫn tiếc mãi đồ chơi ham thích chẳng nở rời.

¹ Người Thug, sau khi thất cổ nạn nhân, đem chôn, không để lộ dấu mộ.

Ba

Lúc thức dậy, vật đầu tiên mà Bob Morane nhìn ra là một tờ báo nhét bên dưới cánh cửa. Trời đã sáng bạch và bên ngoài những tiếng ồn ào trong thành phố đưa lên tận chỗ buồng của Bob. Chàng đứng dậy, ra lấy tờ "Ấn Độ Thời Báo", ở ngay trang đầu, một dòng chữ lớn nổi bật:

ÁN MẠNG TẠI ĐƯỜNG BAGHAVAPUR

Cecil Mainright, nhà khảo cổ lừng danh, bị ám sát chết trong phòng làm việc của ông.

Bên dưới thuật lại việc Morane khám phá ra xác chết trong trường hợp nào. Nhưng không có chỗ nào đề cập đến pho tượng thần Kâli. Người ta có nói đến việc ông giáo sư bị thất cổ, nhưng không hề nói đến "dây thiêng" hoặc bọn Thug.

Bob suy nghĩ: "Chắc chắn đó là những đề tài linh thiêng mà ở Ấn người ta không muốn đề cập tới. Chính thức thì hơn nửa thế kỷ nay bọn Thug đã thôi hoạt động để người ta phải nói đến, và không còn ai thắc mắc muốn khơi dậy những bóng ma.

Tuy nhiên, nữ thần Kâli thì vẫn tiếp tục được sùng bái, và hàng ngày ở ngay tại thành phố Calcutta này, bà vẫn là chủ nhân và người ta vẫn hiến tế bằng máu. Những con vật hy sinh chỉ là những con dê nhỏ màu đen, nhưng từ chỗ đó đến chỗ hiến tế bằng nhân mạng thì cũng chỉ một bước dễ vượt qua..."

Phần dưới của bài báo thuật lại sự nghiệp của giáo sư Mainright. Cái ông người Anh này quý đất Ấn đến mức đồng bào của ông đã rời khỏi mà ông vẫn ở lại. Ấn Độ không còn là thuộc địa của Anh nữa nhưng đối với ông thì không có chuyện gì thay đổi. Ông vẫn tiếp tục sống tại căn nhà của ông ở đường Baghavapur như trước, giữa những viên đá cổ và những tượng thần, khác một điều là ông chỉ còn lại vài người đầy tớ, tất cả dường như vẫn trung thành với ông. Từ chiều tối không hiểu sao tất cả đầy tớ của ông đều vắng mặt và khi đó thảm kịch xảy ra.

Bài báo cũng nói đến Morane, nhắc lại cuộc sống phiêu lưu của chàng và hành vi anh dũng của chàng trong kỳ Đệ Nhị Thế Chiến. Người ta nêu cả lý do mà chàng tới Ấn, nêu cả tên khách sạn chàng đang ở. Bob lại suy nghĩ: "Người ta muốn chỉ cho kẻ giết ông giáo sư chỗ ta đang ở mà cứ làm ra vẻ không thể viết khác được..." Tác giả bài phóng sự kết thúc bằng cách nêu ý kiến của Sheela Khan, vị cảnh sát trưởng, theo đó thì ông giáo sư bị giết là bởi một người đầy tớ cũ bị cho nghỉ việc hoặc là bởi một tên trộm bị bắt quả tang phải làm liều.

Morane nhún vai, lẩm bẩm: "Hoặc giả cái ông Sheela Khan này là kẻ giả dối nhất đời - cũng dễ để tin làm vậy - hoặc giả ông ta là người ngu nhất thế giới. Nhưng ta phải thừa nhận là kẻ ngu này có nhiều kiểu cách. Một kẻ ngu ăn người!"

Bài tường thuật của tờ "Ấn Độ Thời Báo" hình như được Sheela Khan đọc cho chép, người ta tự hỏi tại sao cái ông này che giấu sự thật về vấn đề sợi dây thiêng, pho tượng thần Kâli, và bọn Thug. Có phải là vì không muốn đánh động quần chúng một cách vô ích, hay vì một mục đích nào khác? Morane thừa biết rằng các nước Á châu, ít nhiều đều đắm chìm trong tình thế sôi động, tranh chấp chính trị và tôn giáo luôn luôn rối beng, các phe phái tôn giáo không ngừng giành quyền lãnh đạo của thời xa xưa, Sheela Khan có thể thuộc về một trong những phe phái đó, và việc ấy giải thích lý do hành động của ông ta, Bob không tiếp tục đi vào con đường ngờ vực đó nữa. Tạm thời, chàng không muốn kết tội Sheela Khan nên không có những bằng chứng hiển nhiên; và trong lúc đợi những sự việc mới, chàng muốn dành cho ông ta trường hợp giảm khinh và nghi vấn. Sau những suy luận nhanh chóng như thế, Bob khoác lên mình một chiếc áo ngủ, đi đôi dép nhẹ và dùng ngay tờ nhật báo để quét dọn chỗ bao lơn, thu vén các miếng chai vào một góc, để đêm sau lại rải chúng ra một cách dễ dàng. Làm xong công việc đó, Bob mặc quần áo. Vừa quăng cái áo ngủ ra một góc thì đột nhiên chàng nghe có tiếng gõ cửa dồn dập. Chàng đứng yên một lúc thật lâu. Cuộc thăm viếng buổi sáng này làm chàng ngạc nhiên. Chẳng những là chàng không có ý đợi một người nào, mà chàng đã dặn kỹ người hầu khách sạn phụ trách tầng lầu là chàng có gọi thì mới được tới.

Lẹ làng, Morane khoác lại chiếc áo ngủ lên mình, nhét khẩu súng lục vào túi bên trái, tay không rời chuỗi súng. Sau đó chàng lại gần bên cửa cất tiếng hỏi: "Có chuyện gì thế?".

- Thưa ông Morane, có người muốn đến thăm ông.

Tiếng người hầu ở tầng lầu vang lên. Trong tư thế sẵn sàng sử dụng súng nếu có báo động, Bob rời cái ghế chặn cửa, quay chìa khóa, và mở hé cánh cửa.

Trong khoảng không gian trống trải, bóng người hầu Ấn hiện ra, và tiếng nói lại vang lên :

- Thưa ông Morane, có người muốn đến thăm ông.

Đằng sau người hầu, Bob nhận thấy trong bóng sáng của hành lang có một thân hình đồ sộ khiến người ta phải nghĩ đến một con gấu hay con đười ươi đứng thẳng. Đột nhiên cái bóng đó di động, cánh cửa như bị đẩy bởi một chiếc xe tăng bốn chục tấn, mở toang ra, và một người tiến vào phòng. Quả thật là một tên khổng lồ, hấn cao hơn Morane một cái đầu, hai vai rộng đến độ chẵn ngang cả bề rộng cánh cửa. Một khối lượng khổng lồ những xương cùng bắp thịt, mà theo Morane đoán nhận, có khả năng phản ứng nhanh chóng, đáng gờm. Cái đầu to, tóc hớt ngắn, gắn trên cái cổ như cổ bò rừng. Tuy có hình thể bất lợi như thế, người này không có vẻ gì là một con thú ngu đần. Cái trán cao vồ thẳng chứng tỏ sự thông minh, đôi mắt xéch của người Mông Cổ lấp lánh sáng với vẻ nhanh nhẹn. Hơn nữa, người mới tới này lại ăn mặc nếu không nói là lịch sự (điều này cũng khó đối với thân hình bò tượng của hấn) thì cũng thuộc loại xa hoa. Bộ quần áo Tàu của hấn chắc hấn phải đắt giá lắm, cũng như chiếc áo sơ-mi bằng nylon mịn rất hợp thời trang, và đôi giày da hươu màu vàng xám. Hấn cầm ở tay một cái nón rơm trắng có thắt dải lụa màu đỏ rực.

Người mới tới thấy cho người hầu một món tiền thưởng, nói với anh ta vài câu bằng tiếng Bengali, rồi khép cửa lại. Hấn quay lại nhìn Morane mỉm cười. Trên khuôn mặt rộng màu vàng, lưỡng quyền cao, hàm răng hấn trắng muốt, những chiếc răng trắng mạnh mẽ, răng của loài thú ăn thịt, nhai xương.

Người mới tới cất tiếng hỏi bằng một giọng Anh khá chỉnh :

- Phải tôi đang đứng trước thiếu tá Morane đây chẳng?

Nụ cười vẫn giữ nhưng trong đôi mắt ti hí lúc này chỉ còn là hai khe hẹp, tỏa ra một tia nhìn nghiêm khắc, lừ lừ.

Hai người còn giữ im lặng, đứng nhìn nhau một hồi, sau cùng người lạ mặt mới nhắc lại câu nói :

- Phải tôi đang đứng trước thiếu tá Morane đây chẳng?

Bob gật đầu :

- Đúng tôi là thiếu tá Morane đây. Nhưng tôi không hiểu...

Người kia lại mỉm cười, có cái vẻ như một con cọp sắp vô mồi :

- Ông sẽ biết ngay đây thôi. Nhưng trước hết tôi xin được tự giới thiệu cái đã. Tôi là Kao Maimaitcheng, nhưng các bạn tôi và kẻ thù của tôi đều gọi tắt là Kao, thế thôi... Nếu ông lại muốn biết chức tước của tôi, thì xin nói ngay: tôi là... đặc phái viên của chính phủ nước tôi, tại Ấn Độ.

Morane không vội trả lời. Chàng cũng không hy vọng có thể tổng khứ tay này ngay. Bob không phải người chết nhất, chuyện đụng độ chắc là khó tránh, mà anh chàng Mông Cổ này chắc chắn là có thể tay không bóp vỡ một bao diêm quẹt. Chàng cũng không thể khi không hạ sát người khách bằng súng, và chàng cũng đoán rằng có đem súng ra dọa nạt cũng chẳng ăn thua gì. Tốt hơn hết là cứ thảo luận với nhau xem sao. Anh chàng Mông Cổ lại mỉm cười lần nữa, tự nhắc một chiếc ghế bành, kéo lại phía mình, ngồi xuống không đợi mời.

- Ông có thể gọi tôi là Kao. Các bạn tôi và kẻ thù của tôi đều gọi tôi như thế, tôi đã nói rồi.

- Cá nhân tôi, tôi chỉ gọi các bạn tôi bằng họ của họ mà thôi... Nào, tôi đợi nghe ông nói đây, ông Maimaitcheng.

Anh chàng khổng lồ ngả người trên ghế, chẳng cần giữ gín, cứ gác đôi chân lên nhau, đôi chân to như những cột đèn và nhìn ngay mặt chàng người Pháp :

- Thiếu tá Morane, tôi vào ngay vấn đề. Ông đang giữ bên mình một vật mà tôi lưu tâm, và muốn hỏi mua.

Morane không nhú mày. Chàng biết rõ vật đó là vật gì, nhưng vẫn làm ra vẻ không biết, nói :

- Tôi không hiểu ý ông.

- Ông sẽ hiểu ngay đây, tối hôm qua, ông có dính líu ít nhiều đến vụ ám sát ông giáo sư đáng thương Mainright. Trong vụ này, có một pho tượng nhỏ của nữ thần Kâli bằng kim loại tráng men cao chừng nhiều đây... Báo chí không nói tới, nhưng pho tượng đó quả thật là có, và đang thuộc quyền sở hữu của ông.

Morane suy nghĩ một lát. Tay Mông Cổ này có vẻ rất am tường thì chơi trò giả ngây giả điên là vô ích, ít nhất cũng là trong lúc này.

- Đồng ý có chuyện cái pho tượng đó, nhưng nếu ông tưởng rằng tôi đã chiếm giữ nó thì ông lầm đấy. Chính ông Sheela Khan cất giữ nó. Đó là một tang vật, lại dính dáng đến một án mạng, ông đừng quên điều ấy.

Kao Maimaitcheng lắc đầu :

- Không, thiếu tá ạ. Sheela Khan không giữ pho tượng. Tôi có tay chân ở trong giới cảnh sát Calcutta và ở nhiều nơi khác. Nghề của tôi là phải am tường... Đêm qua ông ở nhà giáo sư Mainright ra, ông có cắp dưới nách một vật gói trong một cái khăn trắng. Vật đó chính là pho tượng.

Bob không trả lời. Chàng cũng không có thời giờ để trả lời, vì Kao đã nói liền :

- Tôi đi nói rồi, tôi muốn pho tượng đó, và sẵn sàng chi rất cao giá. Đêm đó ông ở nhà ông Mainright ra thì người của tôi đã rình sẵn để cướp lại, nhưng vì có cảnh sát đặc biệt của Sheela Khan bảo vệ ông, nên người của tôi không muốn liều mạng. Vả chăng, việc gì phải dùng đến bạo lực khi mà tiền bạc có thể dàn xếp? Ông đưa pho tượng cho tôi, và tôi xĩa ngay trước mặt ông một ngàn đô-la, tiền giấy đang hoàng.

Morane lại giữ im lặng. Maimaitcheng tưởng là chàng chê ít, lại tự tăng giá :

- Hai ngàn đô-la, ông vừa ý chứ?

- ...

- Ba ngàn!

- ...

- Bốn ngàn!

Chàng người Pháp ngồi nghe cuộc trả giá mà không nhú mảy. Một món tiền lớn như thế để đổi lấy một pho tượng nhỏ bằng chì tầm thường đủ làm động lòng một anh mù - câm - điếc mà thể chất tinh thần lại yếu đuối. Pho tượng này chỉ đáng giá năm đô-la là cùng, thế mà người ta chịu trả cả mấy ngàn. Chắc chắn là Maimaitcheng có dính líu đến vụ giết giáo sư Mainright, có thể chính hắn là kẻ chủ mưu nữa. Bob cảm thấy chàng chẳng sẵn sàng giao thiệp với hắn, hay với bất cứ một tên lưu manh nào đại loại như hắn. Nếu tay Mông Cổ này mà có trách nhiệm về cái chết của nhà bác học thì sớm muộn gì chàng cũng tìm cách nắm cổ hắn, giao cho cảnh sát. Maimaitcheng có sức mạnh bằng mười con đười ươi thật đấy, nhưng mặc hắn chứ.

Tay Mông Cổ khổng lồ lại nói :

- Năm ngàn đô la, lời nói cuối cùng của tôi đấy!

Hắn rút ở túi áo trong của bộ quần áo Tàu ra một xấp giấy tiền màu xanh lá cây bung cho kêu tanh tách giữa những ngón tay chuối mẩn của hắn. Morane nhăn mặt làm bộ như tiếc rẻ :

- Tiền của ông tôi cũng ham lắm, ông Maimaitcheng ạ. Nhưng tôi không có pho tượng đó, đành chịu thôi.

Tay Mông Cổ rướn mình trên chiếc ghế bành, lại đập xấp tiền sành sạch vào lòng bàn tay trái.

- Ông nói hết rồi chứ, thiếu tá Morane?

Bob nhún vai :

- Không có vấn đề nói hết hay không nói hết. Ông trả tôi số tiền rất lớn cho pho tượng kia, nhưng tôi xin nhắc lại là tôi không chiếm giữ nó thì biết nói sao bây giờ.

Tên Mông Cổ nhét xấp tiền vào túi áo trong :

- Thiếu tá Morane! Rất tiếc là thấy ông cứng cổ như vậy. Mềm dịu không chiếm được thì tôi cũng đoạt được bằng sức mạnh thôi. Báo để ông biết!

Hùng hổ, Kao tiến lại gần cái tủ, đúng cái tủ mà Bob đã gắn chặt pho tượng ở bên dưới, dùng sống bàn tay trái hấn chặt vào góc tủ một tiếng "chát". Có tiếng kêu "cách" ngăn ngửi. Một miếng gỗ nhỏ hình tam giác tách ra, như bị chặt bằng rìu lẩn trên mặt đất. Tay Mông Cổ quay lại phía Morane nhe răng cười có vẻ huênh hoang :

- Nếu tôi chặt như thế một cái vào cổ ông là ông chết tức thì, thiếu tá ạ!

Chàng người Pháp vẫn lạnh tanh. Trong thâm tâm chàng có ý khâm phục sức mạnh của Maimaitcheng, nhưng chàng cẩn thận rút khẩu súng lục từ túi trái áo ngủ, chĩa vào ngực anh khổng lồ nói với giọng thật bình thản :

- Ông Maimaitcheng! Tôi mà đẩy một viên đạn vào tim ông thì ông cũng chết vậy. Chúng ta chẳng đũa nào thua đũa nào.

Tay Mông Cổ cứng người. Hấn đưa mắt thăm dò đôi mắt của người đối diện, chỉ thấy một vẻ cương quyết lạnh tanh. Hấn rít lên :

- Được lắm, thiếu tá! Ông nói cái giọng đó thì chúng ta chẳng còn gì để bàn cãi... ít ra là trong lúc này. Tuy nhiên nếu ông đổi ý thì ông vẫn có thể tìm tôi theo địa chỉ này.

Hấn rút từ túi áo trên, bên phải, ra một tấm danh thiếp thả lên mặt tủ, nói với anh chàng người Pháp :

- Thiếu tá Morane! Đừng quên điều này: Hễ tôi thích là tôi lấy cho bằng được! Tôi thích pho tượng này, tôi sẽ chiếm được nó. Bằng bất cứ cách nào...

Bốn

Morane lật đi lật lại tấm danh thiếp của tay Mông Cổ chỉ ghi có mấy chữ:

"Maimaitcheng - Buôn bán đồ cổ - 64 phố Mizrhapur - Calcutta"

Chàng lẩm bẩm: "Buôn bán đồ cổ? Có họa là mù... Ta chẳng thấy nổi cái thứ đười ươi quần áo sang trọng đi lại giữa những đồ sứ Trung Quốc. Cái mớ hàng lộn xộn này cũng đẹp đấy chứ nhỉ? Chắc chắn nghề nghiệp này chỉ bày ra để che đậy những hoạt động mờ ám. Nó được ông bạn Kao của ta dùng như chiếc mặt nạ trong một cuộc vũ trá hình mà thôi". Chế nhạo cho vui vậy thôi, chứ Bob cũng không giấu nổi sự lo lắng. Chàng đoán những lời hăm dọa của Maimaitcheng chẳng bao lâu sẽ được đem thực hiện. Chàng biết rằng lần này chàng đụng độ với một phe mạnh. Để đạt mục đích, tay Mông Cổ chẳng chùn tay trước bất cứ một việc hung ác nào, và có lúc Morane mất hẳn niềm tự tin. Chuyện sẽ đơn giản khi chàng từ bỏ pho tượng, trao lại cho Maimaitcheng, và đừng để tâm đến vụ án là xong ngay! Nhưng trong thâm tâm Bob không đời nào chấp nhận một giải pháp như thế. Nhất là vì tình bằng hữu với ông bạn già Aristide Clairembart, và cũng còn vì công lý, chàng chẳng muốn để thằng sát nhân giết giáo sư Mainright không phải đền tội. Hơn nữa, chàng muốn biết vì sao một pho tượng nhỏ bé lại có giá trị lớn lao đến thế. Chẳng vì nó mà người ta đã giết người, và vì muốn có nó mà Kao Maimaitcheng đã trả tới giá là năm ngàn đô-la hay sao? Mặt khác, Bob không tin rằng có thể nhờ cậy ở Sở cảnh sát và Sheela Khan! Phải nhận rằng trong suốt câu chuyện này ông ta không tỏ vẻ gì là có tính nhậy bén. Anh chàng người Pháp càu nhàu :

- Sheela Khan! Những câu nói vô tình của hắn có giá trị là làm cho ta được quen biết với ông Maimaitcheng! Cái dây liên lạc này lẽ ra đâu có tròng vào ta. Ta rất muốn tới để làm cho cái giọng oang oang của tay cảnh sát hay nói này giảm bớt xuống. Hắn mà đuổi ta ra thì khổ cho hắn thôi. Mà để gì đuổi được thằng Bob Morane này, đằng sau nó còn tờ tạp chí "Phản Ánh" nữa cơ mà!

Thúc đẩy bởi ý nghĩ báo thù, Bob vội vã mặc quần áo. Nhưng lúc sắp rời phòng chàng nhớ tới pho tượng thần Kâli. Nếu Maimaitcheng nảy ý tới "viếng" trong lúc chàng vắng mặt thì hẳn chẳng khó khăn gì mà không khám phá ra pho tượng. Gỡ pho tượng ở bên dưới tủ ra, Bob lại bọc nó trong chiếc khăn đã dùng đêm qua, rồi bước ra khoá cửa phòng lại cẩn thận, sau đó xuống tầng dưới của khách sạn. Tại đây chàng tới phòng tiếp nhận gửi đồ, đưa cái gói đựng pho tượng cho nhân viên phụ trách :

- Ông có thể cất cái này vào tủ sắt được không?

Nhân viên phụ trách là một người Ấn, vẻ mặt nghiêm nghị, cử chỉ kiểu cách, liền gật đầu

- Được ngay, thưa ông!

Ông ta mở tủ sắt ở phía sau, đặt cái gói vào, rồi đóng cửa tủ và gài then an toàn.

Yên tâm là pho tượng đã được cất kỹ, Bob vừa định quay đi thì người phụ trách gọi chàng :

- Thưa ông, tôi quên. Có lá thư gởi cho ông. Người hầu phụ trách tầng lầu mắc bận, không đem lên cho ông được. Thư cũng vừa mới tới cách đây có vài phút thôi.

Ông ta lấy trong ngăn kéo ra một bao thư màu trắng đưa cho Bob. Chàng coi lại xem có phải lá thư gửi cho mình không, quả nhiên là đúng.

Bên ngoài ghi rõ: *"Gửi thiếu tá Morane - Khách sạn Thanh Xà"*

Bob tự hỏi: "Lại chuyện gì nữa đây? Hôm qua ta nhận lá thư đầu, và rồi bao phiền nhiễu đã xảy ra". Chàng ngắm nghía phong bì với vẻ e dè: địa chỉ ghi ngoài được đánh máy nên chàng không đoán được điều gì. Nóng nảy, chàng xé mép phong bì rút ra một lá thư, nội dung thế này :

"Thưa ông Morane,

Khi nào tiện dịp, xin ông lại ngay văn phòng của tôi ở đường Chowringhee, để tôi có thể trao cho ông một thông điệp gửi ông, do

ông giáo sư bất hạnh Mainright để lại. Tôi không rõ nội dung thông điệp, nhưng có thể nó nêu lên một vấn đề hết sức quan trọng.

Thân ái,

Graham Lowbridge".

Bob ngẩng đầu lên. Ông Graham Lowbridge là người thế nào, làm sao ông ta lại giữ một thông điệp của giáo sư Mainright? Có phải đây là một cạm bẫy do Maimaitcheng giăng ra hay không? Tuy nhiên khó mà tin phục kích ở giữa phố Chowringhee, một phố đông đúc tại Calcutta. Morane quay lại, hỏi nhân viên phụ trách :

- Ông có biết một người nào tên là Graham Lowbridge không?

Người Ấn cho biết :

- Ở Calcutta ai cũng biết ông Graham Lowbridge.

- Thật ra ông ấy là người thế nào?

- Một luật sư. Ông ấy trông coi tài sản cho những người Anh giàu có nhất ở thành phố này, và ở cả khắp xứ Bengale nữa.

- Có thể tin cậy ở ông ấy không?

- Thưa ông, đáng tin cậy. Uy tín của ông Graham Lowbridge thì không có gì phải ngờ.

Morane cảm ơn người nhân viên và vội vã tiến ra cửa. Chàng bỏ hẳn ý định tới viếng Sheela Khan, chàng chỉ nghĩ đến cái thông điệp của giáo sư Mainright để lại cho chàng, có thể qua đó chàng sẽ tìm được sự giải thích những điều bí ẩn đặt ra cho chàng từ hôm qua.

Chàng cũng quên luôn những lời đe dọa của Maimaitcheng, bây giờ chỉ còn một điều mà chàng lưu ý tìm hiểu là sự bí mật của pho tượng thần Kâli. Chàng bước ra ngoài phố, và vì đầu óc bận rộn những chuyện khác, chàng không nhận ra một người Ấn Độ mặc bộ com-plet bằng da màu đen đang ngồi sẵn ở phòng lớn khách sạn. Người này thấy chàng ra, vội vã theo gót.

Sir Graham Lowbridge có một văn phòng dịch vụ để tiếp khách rất rộng ở lầu ba của một tòa nhà lớn tại đường Chowringhee. Ông ta

đón Morane rất lịch sự, và sau khi bắt tay, ông ta hỏi chàng, có vẻ bối rối một chút.

- Ông có thể chứng minh lý lịch của ông chẳng, thiếu tá Morane?

Morane không đáp, trình ra tờ thông hành. Nhà luật sư mở cuốn sổ nhỏ đó ra coi đi coi lại mãi rồi mới trả lại cho ông khách.

- Tôi tin rồi, thiếu tá ạ. Thông điệp để lại cho ông có một nội dung rất quan trọng, tôi phải biết chắc để trao đúng vào tay người nhận, vậy ông cũng thứ lỗi cho thái độ vừa rồi của tôi, có chút... ờ, ờ... không được lịch sự.

Bob không để ý đến câu nói của ông ta, đáp :

- Chẳng cần xin lỗi, ông ạ. Ta đi vào việc ngay thôi.

- Tôi không dài dòng đâu, thiếu tá ạ. Tối hôm qua có việc ở lại văn phòng lâu hơn thường lệ đôi chút, tôi vừa tính về nhà thì một người đầy tớ của giáo sư Mainright tới gặp tôi, đưa cho tôi một bao thư lớn, bên trong tôi lại thấy một bao thư nhỏ hơn, niêm phong kỹ lưỡng, lá thư này đây.

Lowbridge đưa cho Morane một tờ giấy, và Bob nhận ngay được nét chữ của giáo sư Mainright. Chàng đọc lướt :

"Bạn Graham thân mến,

Lá thư đựng trong bao thư kia là dành cho ông thiếu tá Morane, phải được trao tận tay ông ta sau khi tôi chết, nếu cái chết xảy ra trong vài giờ nữa. Hiện thời thiếu tá Morane ở tại khách sạn Thanh Xà, anh có thể liên lạc qua địa chỉ đó. Lá thư này có tầm quan trọng cơ mật, bởi vì mạng sống của hàng ngàn người lệ thuộc vào đó. Anh đừng tìm hiểu nội dung của nó. Không phải là tôi không hoàn toàn tin tưởng ở anh đâu, nhưng càng ít người biết chuyện này thì càng hay hơn. Anh không thể hoàn thành sứ mạng mà tôi muốn trao cho thiếu tá Morane được đâu. Hãy tin tưởng ông ta.

Bạn anh

Cecil Mainright".

Tái bút: *Để hoàn thành sứ mạng này, nếu thiếu tá Morane có cần tiền thì anh cứ đưa lên cho ông ta. Gia tài của tôi cũng còn khá dồi*

dào để dành cho những thằng cháu vô tích sự của tôi.

Đọc xong, Bob đặt lá thư lên bàn, trước mặt Sir Graham. Chàng nói :

- Đoạn sau thì dễ hiểu. Sáng nay đọc báo hay tin ông giáo sư đáng tội nghiệp Mainright đã chết, tức thời ông gọi cho tôi?

Nhà luật sư gật đầu :

- Đúng thế, thiếu tá ạ. Tôi rất thương yêu Cecil, chúng tôi cùng học ở đại học Cambridge. Rồi chúng tôi lại gặp nhau ở đây, anh ấy giao phó tài sản cho tôi trông coi. Theo tôi cái chết của anh ấy có nhiều mờ ám. Hãy trả thù cho anh ấy ông sẽ chiếm được tình bạn của tôi.

Bob Morane nhận thấy giọng nói của ông Graham Lowbridge có chút run run, nhưng ngay sau đó ông ta lấy lại được cái tính phớt lờ, mang cái vỏ bên ngoài lạnh lùng và vô tư. Ông ta rút trong ngăn kéo bàn giấy lấy ra một bao thư có đóng dấu đưa cho anh chàng người Pháp, nói :

- Thư này để trao cho ông.

Thấy Bob có vẻ muốn phá niêm khân, Lowbridge vội ngăn lại :

- Không, thiếu tá ạ! Ông đọc một mình ông thôi. Đọc trước mặt tôi rồi nhờ vì lịch sự ông lại muốn cho tôi biết nội dung thì sao? Tôi chẳng muốn biết chuyện đó một chút nào. Phải tôn trọng ước nguyện cuối cùng của ông Mainright, ông ạ. Chỉ một mình ông được biết nội dung lá thư, đừng quên điều đó.

Không ngần ngại, Morane nhét lá thư vào túi áo trong rồi đứng dậy. Hai người bắt tay nhau. Sir Graham lại nói :

- Nếu cần tiền thì ông đừng ngại. Cecil Mainright rất giàu, và đã dặn tôi chi tiền cho ông bao nhiêu cũng được. Đừng quên điều ấy.

Nhưng Bob lắc đầu :

- Không, tôi không cần gì, Sir Graham ạ. Trong vụ này tiền bạc chẳng làm được gì. Tôi tin chắc rằng điều cần cho tôi là nhiều can đảm... và may mắn.

Nói rồi, Morane rời văn phòng luật sư, ra đường. Chàng kêu một chiếc taxi, và mười phút sau đã về đến phòng lớn của khách sạn Thanh Xà. Nơi đây đang ồn ào, một nhóm đông người xúm lại quanh bàn tiếp khách. Bob lại gần. Vừa thấy chàng, nhân viên phụ trách nhảy nhót lên :

- Thưa ông, tôi phải trình với ông một tin rất xấu: mới cách đây mấy phút một nhóm chừng năm sáu người đeo mặt nạ đột nhập vào đây, đưa súng hăm dọa bắt tôi phải mở tủ sắt, tôi đành nghe lời và bọn cướp mang đi cái gói mà ông vừa giao cho tôi lúc nãy.

Bob nhảy dựng. Chàng nghĩ: Cái tên Maimatcheng này lẹ chân lẹ tay quá. Và quay qua người nhân viên, chàng hỏi :

- Những người mang mặt nạ có lấy cái gì khác nữa không?

Người Ấn lắc đầu :

- Không lấy gì khác, thưa ông! Chúng lấy cái gói của ông và chuồn lẹ. Có chiếc xe lớn đợi bên ngoài. Cần báo cảnh sát không?

- Tùy ông. Tôi nghĩ thủ tục phải vậy, nhưng theo tôi thì cũng vô ích thôi. Gói hàng đó cũng chẳng đựng thứ gì quý giá. Một thánh tích thôi ấy mà!

Không muốn giai thích thêm, Bob về phòng. Đóng các cửa sổ, súng đặt ở tầm tay, chàng vội vã mở lá thư của giáo sư Mainright.

Năm

"Thiếu tá Morane

Khi ông đọc lá thư này thì tôi đã phải chết. Tôi tính trao thư cho người bạn đồng thời là người tin cậy của tôi là ông Graham Lowbridge. Tôi cũng gửi ngay lúc đó một lá thư về chỗ khách sạn ông ở, yêu cầu ông tức thì đến gặp tôi. Nếu ông tới trễ thì Lowbridge sẽ liên lạc với ông để trao cho ông lá thư này.

Ông nên biết, thiếu tá ạ, tôi chẳng muốn ép ông phải liều mạng trong một cuộc phiêu lưu nguy hiểm, và có thể là không có lối thoát. Tôi để ông tự suy nghĩ xem có nên hay không. Tôi nhờ đến ông là vì trong thư từ trao đổi, người bạn chung của chúng ta là ông Clairembart thường nói với tôi về sự can đảm và tận tụy của ông. Theo ông ấy thì khi có lý do chính đáng bao giờ ông cũng sẵn sàng nhập cuộc.

Thế mà trong câu chuyện dưới đây, liệu có lý do nào chính đáng hơn, hay ít nhất cũng nhân đạo hơn nữa chẳng? Cách đây nhiều ngày, ngay sau khi ông vừa tới Ấn, tôi có thể để ông liên lạc với tôi, để tôi nói cho ông biết rành rẽ sự việc. Nhưng rồi tôi cứ ngần ngại mãi, là vì không biết sự việc còn đưa tới thảm trạng nào trong những ngày sắp tới.

Chắc chắn ông đã nghe nói tới Kâlî, Hắc thần của sự Phá hoại và Chết chóc. Theo tín ngưỡng của người Ấn thì vị thần ấy là hậu thân của Pârvatê, vợ của thần Siva, là Ma vương Ấn Độ, thần của các sức mạnh ma thuật. Chuyện khá vô lý, vì thần Siva là vị thần của sự khôn ngoan, và chỉ nhờ ngài mà tín đồ mới có thể tri thức sự vật. Chuyện huyền thoại kể rằng - tôi đi vào phần chính của câu chuyện đây - khi Kâlî đánh thắng Ma vương Raktivaji, kẻ thù hăm dọa các vị thần, thì chồng bà đưa biếu bà một pho tượng nhỏ bằng vàng tráng men, tạc theo hình bà. Vẫn theo huyền thoại, các tín đồ thờ thần Kâlî đã đem đặt pho tượng nhỏ đó để thờ trong một ngôi đền bí mật mà chỉ những tăng sĩ chân truyền mới được biết.

Vào thế kỷ trước, khi người Anh quyết định tận diệt hội đoàn khủng bố của người Thug - những kẻ siết cổ người gieo kinh hãi khắp xứ với mục đích duy nhất là để làm hài lòng thần Kâlî - thì quả nhiên họ

khám phá ra tại một ngôi đền trên núi có một pho tượng nhỏ của vị Hắc thần. Pho tượng đó nghe đâu bằng vàng nguyên chất, được tráng men rất đẹp. Trong một thời gian lâu dài nó nằm trong tay của chính quyền Anh. Đại tướng Sleeman, người chiến thắng bọn Thug đi cho đúc một pho tượng giống hệt, nhưng bằng chì dành cho bộ sưu tập riêng của ông ta. Pho tượng nguyên bản thì ra sao? Không có ai biết rõ được. Vào cuối thế kỷ trước nó đã biến mất, và người ta huyền truyền là các tín đồ của Kâli đã lấy lại được pho tượng, đem đặt trong một ngôi đền bí mật khác, cũng ở trên núi, đâu đó trong địa phận Javhalpur.

Khi tôi đến Ấn cách đây gần ba mươi năm, tôi đã tìm cách mua lại được một phần bộ sưu tập của tướng Sleeman, trong đó có pho tượng bằng chì. Tôi giữ gìn cẩn thận không phải vì giá trị riêng của pho tượng mà vì tính cách sử liệu của nó.

Nhiều năm đã trôi qua, cách đây sáu tháng một nhà thám hiểm người Anh tên là Osborne có đến tìm tôi. Ông ta từ vùng đất Javhalpur trở về. Ở đó, tại một vùng sâu của một dãy núi, ông ta đã khám phá ra một ngôi đền cổ đúc vào trong núi mà vô tình ông ta lọt tới. Tại chính giữa ngôi đền, trên đỉnh của một thứ như kim tự tháp có đặt pho tượng nhỏ của thần Kâli. Vì ngôi đền vắng người, Osborne đã lấy pho tượng, cạy thử một miếng men tráng, nhận ra rằng pho tượng đúc bằng vàng. Osborne biết rành về việc thờ cúng thần Kâli, tin chắc rằng mình đã tìm thấy pho tượng của truyền thuyết và là vật đã bị đánh cắp khỏi tay chính quyền Anh. Khoái chí trước vật tìm thấy, Osborne giấu nó vào trong túi xách của mình và đã ra thoát ngôi đền mà không ai biết. Vừa trở về Calcutta, ông ta tới tìm tôi đề nghị bán cho tôi với giá gấp năm lần giá vàng theo trọng lượng của pho tượng. Nghiên cứu kỹ chẳng bao lâu tôi xác nhận được rằng quả đúng là pho tượng chính nên tôi đồng ý mua ngay. Pho tượng truyền thuyết thế là thuộc quyền sở hữu của tôi, và tôi không để hở với ai một câu nào về chuyện đó.

Bốn tháng trôi qua đi, cách đây vài tuần, vào một buổi sáng, người ta tìm thấy tử thi của Osborne tại một bãi đất hoang, không xa bờ sông Hoogly bao nhiêu. Trên cổ Osborne rành rành dấu vết bị thất cổ bằng một chiếc khăn quàng hay một vật gì gần như vậy. Tôi hiểu liền: đây là dấu vết của bọn Thug, dấu vết của Kâli... Phải chăng

Osborne đã nói ra sự khám phá của mình và kẻ nào đó trong các tin đồ của Hắc thần đã khám phá ra dấu tích ông ta? Từ hôm ấy, tôi thường nghe những nguồn tin theo đó thì đã rải rác tìm ra có đến mấy chục người, tất cả đều là người Hồi giáo bị thất cổ ở nhiều nơi, hầu như khắp cả miền Bengale. Tại sao lại là người Hồi? Tôi nhớ tới những biến động quan trọng xảy ra cách đây nhiều năm. Khi quân đội Anh ra đi, Ấn Độ chia làm hai khối Liên bang Ấn và Hồi quốc. Hai bên Ấn, Hồi đã xung đột và theo sự ước tính thật khiêm tốn thì đã có tới trăm ngàn nạn nhân bỏ mình. Việc đánh cắp pho tượng nhỏ thần Kâli liệu có gây lại một cuộc chiến tranh tôn giáo nữa hay không? Tại sao các tin đồ của Kâli lại thanh toán người Hồi giáo, trong khi chính Osborne đã đánh cắp pho tượng?

Hành động đó của bọn Thug không khỏi khiến tôi phải lo lắng. Từ hơn nửa thế kỷ nay họ đã không có hoạt động gì để người ta phải nói đến. Từ khi người Anh ra đi họ có lợi dụng những sơ hở để hoạt động trở lại hay không? Tất nhiên là tôi cũng khó trả lời. Nhưng khi cảm thấy gặp nguy, tôi đã đem pho tượng thiêng giấu vào một nơi an toàn, chỉ giữ lại trong nhà bản sao bằng chì thôi. Bọn Thug có tìm cách đụng đến tôi chăng?

Cách đây hai ngày có một người khách lạ đến thăm, hắn xưng tên là Kao Maimaitcheng, tự nói là nhà buôn đồ cổ. Hắn nói rằng qua một nguồn tin chắc chắn, hắn được biết pho tượng thiêng đang thuộc quyền sở hữu của tôi và hắn trả giá cho tôi tới mười ngàn đô-la. Lẽ tất nhiên là tôi từ chối, quả quyết rằng tôi chưa từng nghe nói đến pho tượng đó. Maimaitcheng ra về, quả quyết bằng một giọng hăm dọa; dù sớm hay muộn, dù tự ý hay bị ép buộc, tôi cũng phải chấp nhận việc trả giá của hắn.

Từ lúc Maimaitcheng tới thăm, tôi cảm thấy gặp nguy. Có những kẻ lạ mặt rảo quanh ngôi nhà tôi, và tối nay tôi hãi hùng nhận ra rằng tất cả đầy tớ đã bỏ tôi mà đi, chỉ còn có một người. Dây điện thoại nhà tôi bị cắt từ bên ngoài, khẩu súng lục trong ngăn kéo bàn giấy biến mất. Tôi biết rằng mình bị bọn Thug đe dọa và chúng muốn lấy pho tượng thiêng của tôi. Tôi có nên báo cảnh sát không? Không, chẳng ai tin chuyện tôi nói đâu. Chính thức thì bọn Thug đã biến hắn ở Ấn từ nhiều năm, chẳng còn ai muốn khơi lại chuyện cũ. Vì thế, tôi đã cầu cứu đến ông, thiếu tá Morane ạ. Người hầu duy nhất còn

trung thành với tôi là Bhopal sẽ tìm cách ra khỏi nhà, mang một bức thư cho người bạn tin cần của tôi là ông Graham Lowbridge, và một lá thư gửi tới địa chỉ của ông, thiếu tá ạ. Nếu ông tới quá trễ không thể nghe chính miệng tôi kể chuyện trên kia thì lá thư này cũng cho ông biết tường tận. Tôi đã dặn kỹ Graham Lowbridge chỉ trao lá thư này cho ông sau khi tôi chết.

Bây giờ, còn một việc nữa, thiếu tá ạ, là tôi sẽ trao cho ông một sứ mạng. Tôi có những lý do đáng tin cậy để nghĩ rằng các tín đồ Kâlî đang tìm cách khơi dậy một cuộc thánh chiến giữa người Ấn và người Hồi. Hiện nay chỉ có vài người bị thất cổ ở vài chỗ, nhưng mai kia có thể sẽ là một cuộc tàn sát. Làm sao để ngăn chặn? Tôi thấy chỉ có một giải pháp: đem pho tượng thiêng trả lại ở chỗ nó bị lấy đi, trong ngôi đền bí mật trên ngọn núi vùng Javhalpur. Khi đó hận thù sẽ tự dập tắt. Biết tôi chú tâm đến ngôi đền đó, Osborne đã để lại cho tôi một bản đồ nhỏ có thể tìm lại đường đi, tôi vẽ lại ở cuối lá thư này. Pho tượng thiêng hiện nằm trong tay một người bạn tôi là John Singar, một người Ấn theo đạo Thiên Chúa, ông ta là một người thẳng thắn và lương thiện, ông có thể tin cậy ông ta. Ông hãy tới gặp ông ta, chỉ cần nói một câu vắn tắt "Trafalar và tháp Luân Đôn", đó là ám hiệu để nhận nhau mà chúng tôi đã thỏa thuận. Ông ta sẽ trao lại ngay pho tượng nhỏ. Còn một lời dặn thêm: chắc chắn khi thi hành sứ mạng ông sẽ gặp nhiều khó khăn, vậy ông nên tìm gặp Shedar Sing. Sẽ có lợi cho ông nhiều đấy. Có lẽ ông cũng đã nghe nói nhiều về ông này ở Ấn Độ, người ta coi ông ta là người kế nghiệp tinh thần của thánh Gandhi, là người chống đối bạo lực rất mạnh mẽ, có thể khuyên nhủ và giúp ích nhiều cho ông.

Bây giờ tôi xin ngừng bút, vì thời giờ cấp bách lắm rồi. Tôi xin nhắc lại, thiếu tá ạ, hãy vì tình bạn chung của chúng ta đối với Clairembart, vì công lý và hòa bình mà đem pho tượng thần Kâlî đặt trở lại trên bệ thờ bằng đá trong ngôi đền bí mật ở Javhalpur.

Cecil Mainright"

Tái bút: "John Singar ngụ tại số 85 đường Gopal, lâu một".

Bob nhìn chăm chú lá thư: chữ viết nguệch ngoạc chứng tỏ người viết đã rối trí lắm rồi. Bây giờ thì mọi việc sáng tỏ: sau khi Bhopal, người đầy tớ được ủy thác mang hai bức thư vừa đi khỏi, một tên

đã đột nhập vào nhà giáo sư Mainright, lựa dịp thắt cổ ông, rồi tưởng rằng đã chiếm được bức tượng thiêng, bèn quấn vào trong một cái khăn buộc chặt chã đem đi, nhưng lại chỉ đem đi được có pho bản bằng chì. Lúc ra khỏi nhà hấn đụng phải Morane, dùng dao định đâm Morane. Nhưng thấy mình dưới cơ, đành chuồn mất, để lại pho tượng giả trên mặt đất. Đột nhiên một chi tiết xoáy vào đầu Morane: tên Thug đã dùng đến dao. Bob nhớ lại đã đọc ở đâu đó nói rằng người Thug không được làm đổ máu, vì làm vậy thần Kâli sẽ giận. Vì lý do đó mà họ chỉ dùng "dây thiêng" để thắt cổ nạn nhân. Bob mỉm cười, nói thầm: "Hề! Hề! Vái trời tên Thug kia quả thật không phải là người Thug nhỉ!"

Ngay khi đó có tiếng chuông điện thoại reo. Bob nhấc ống nghe. Điện thoại viên của khách sạn lên tiếng :

- Thưa ông, có người muốn gọi dây nói cho ông. Để tôi mắc đường dây liên lạc nhé!

Bob đợi vài giây đồng hồ thì có tiếng người hỏi :

- Phải đúng thiếu tá Morane đấy không?

Bob nhận ngay được giọng nói. Chàng hỏi :

- Ông muốn gì ở tôi nữa đây, ông Maimaitcheng?

- Tôi chỉ muốn nói chuyện trở lại với ông về pho tượng thôi.

Morane không trả lời ngay. Chàng biết là tay Mông Cổ kia muốn đi đến đâu rồi, nhưng chàng giả bộ như không biết.

- Đẹp đi, không có tượng tiếc gì hết! Bọh thủ hạ của ông vừa tới lấy từ trong tủ sắt của khách sạn đem về cho ông rồi, còn gì nữa? À này, có sòng phẳng thì ông gửi trả cho tôi năm ngàn đô-la đi nhé!

Thật ra Bob chẳng muốn mó tay vào món tiền của nợ này, nhưng chàng vừa đặt ra một chương trình nho nhỏ nên tiếp tục đóng trò vậy thôi.

Trong ống nghe có tiếng cười nhạo rộ lên :

- Năm ngàn đô la! Ông muốn riều đấy chứ, thiếu tá? Cái giá đó chỉ thực hiện nếu ông thuận lòng trao cho tôi pho tượng kia. Pho tượng thật.

Tiếp tục trò đùa, Bob giả bộ ngạc nhiên :

- Pho tượng thật? Tôi không hiểu.

- Đừng giả bộ ngây thơ, ông thiếu tá! Pho tượng trong tủ sắt đúc bằng chì, ông biết rõ quá mà!

- Tất nhiên là tôi biết... Thế ông tưởng là nó bằng thứ gì. Bằng bạc, bằng vàng, bạch kim hay kim cương?

Giọng của tay Mông Cổ khô khốc, hình như hấn rất giận mà cố nén :

- Coi chừng, ông thiếu tá! Cái gì cũng có giới hạn, dù là lòng kiên nhẫn đi nữa!

Đến lượt Morane vẫn tiếp tục trò khôi hài, cười rộ lên :

- Ái chà! Ông Maimaitcheng, ông bắt đầu dựng chuyện đây! Tôi chỉ biết có một pho tượng mà ông vừa lấy cắp của tôi. Tôi tới Ấn là để viết một thiên phóng sự về sông Hằng. Một trong những người bạn Pháp của tôi là giáo sư Clairembart đã giới thiệu tôi với một người bạn của ông ta ở Calcutta. Nhà bác học, giáo sư Mainright biết tường tận về Ấn Độ và người Ấn. Vừa tới nơi tôi gọi điện thoại liên lạc ngay với ông ta. Tối hôm qua ông Mainright gửi cho tôi một lá thư cầu cứu, tôi đến nhà ông ngay và đã đụng độ với tên sát nhân. Chúng tôi đã đánh lộn và tên kia bỏ trốn, để lại trên mặt đất pho tượng nhỏ thần Kâli mà ông đã biết... Đó là tất cả những gì tôi biết, còn ông thì chẳng cho tôi biết chuyện gì khác. Dầu sao, tôi cũng chẳng nhúng tay vào những mưu mô mờ ám của ông.

Kao Maimaitcheng lặng yên một lát, rồi dịu giọng hỏi lại :

- Thì ra ông không biết rằng pho tượng chỉ là pho bản của pho tượng chính, quý hơn nhiều, cũng thuộc quyền sở hữu của giáo sư Mainright hay sao?

- Làm sao tôi biết được? Tôi mới nhìn thấy giáo sư Mainright lần đầu tiên trong đời, là tối hôm qua, lại đã chết.

- Thế mà ngay sáng nay ông đã tới chỗ ông Graham Lowbridge là người được giáo sư Mainright tin cậy ủy thác các áp-phe của ông ấy.

Bob thừa nhận đòn hiểm nhưng chàng trấn tĩnh lại ngay. Vô ích khi chối cãi chuyện mình đã tới chỗ ông Lowbridge, phải tìm ra một cách gì để che giấu và chàng tìm được ngay.

- Cảm ơn ông đã sẵn sàng tới bản thân tôi, ông Maimaitcheng ạ! Nhưng cuộc thăm viếng của tôi ở văn phòng ông Graham Lowbridge chẳng có gì là bí ẩn. Giáo sư Mainright không muốn thấy bộ sưu tầm khảo cổ của ông bị bọn cháu phân tán, đã đem ủy thác cho giáo sư Clairembart ở Paris, là người bạn chung của chúng tôi. Qua báo chí, ông Lowbridge biết tôi có mặt ở Calcutta đã gọi tôi lại ngay để hỏi tôi có chịu nhận lãnh đăng làm thủ tục chuyển nhượng tại chỗ hay không. Trong các thủ tục đó có một việc là phải lấy cho được sự xác nhận của ông Clairembart.

Ở đầu dây bên kia có tiếng cười nhỏ, tỏ ý không tin :

- Ông có óc tưởng tượng phong phú lắm, thiếu tá ạ. Nhưng tôi chẳng dễ bị bịp đâu. Tôi biết chắc ông biết chỗ cất giấu pho tượng thần Kâli thứ thật đấy nhé, và chẳng lâu đâu, ông sẽ cho tôi biết chỗ cất giấu. Ông nghe chứ: chẳng lâu đâu.

Bob nghe một tiếng "cách" khô khan. Kao Maimaitcheng đã cúp máy, chàng cũng bỏ ống nghe xuống. Sau đó chàng đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng, mặt đanh lại: "Thằng cha Kao Maimaitcheng này, bắt đầu làm ta sợ thật sự đây. Ta đoán hẳn đủ sức nhai nát xác ta ra". Một hồi lâu, chàng cứ tiếp tục lượn đi lượn lại như con cọp trong chuồng. Sau cùng chàng ngừng lại, cất cao giọng :

- Dẫu sao thì cũng không vì anh bạn Kao nhe nanh mà ta lại từ bỏ một cách dễ dàng cho được. Trong đời, ta đã gặp bao kẻ khác khó nhằn mà có hề hấn gì đâu?

Chàng lấy lá thư của giáo sư Mainright mà chàng để trên giường, xé rời cái phần có vẽ bản đồ chỉ đường đi tới ngôi chùa bí mật ở Javhalpur. Phần còn lại chàng xé nát ra từng mảnh nhỏ, vắt vào trong lavabo, mở vòi nước. Rồi chàng gấp tấm bản đồ thành một hình chữ nhật nhỏ, mỗi chiều chừng hai phân rưỡi, nhét vào một bao đựng lưới lam, bỏ vào trong một cái túi, bỏ túi này vào trong ngăn đựng khăn lược.

"Bây giờ theo lời khuyên nhủ của giáo sư Mainright, ta sẽ tới thăm Shedar Sing để hỏi ý kiến, qua đó ta mới quyết định được phải hành động theo hướng nào. Hiện thời, đừng có quyết định lấy lại pho tượng thiêng vội. Nếu nó ở nhà ông John Singar thì nó vẫn ở đó, thêm một vài giờ hay một vài ngày thì cũng chẳng sao".

Có tiếng gõ cửa, và giọng người hầu phụ trách tầng lầu kêu qua khe cửa :

- Có kiện hàng gửi cho ngài Morane đây!

Kiện hàng đó được gói cẩn thận bằng giấy màu nâu và buộc dây đàn hoàng, đựng pho tượng bằng chì. Một tấm thiệp mang tên Kao Maimaitcheng được đính kèm. Một vài chữ viết tay bên dưới dòng chữ in như sau: *"Đồ chơi này chẳng dùng được việc gì cho tôi, xin hoàn trả lại ông. Nhưng thiếu tá Morane ạ, chớ quên rằng nữ thần Kali chủ về sự Chết"*. Bob lẩm bẩm: "Quả thật anh chàng Kao này là người bạn vui tính. Hắn có ý đồ rõ rệt... vì qua việc này hắn lại có tính riều cợt". Chàng nhìn đồng hồ đeo tay, thấy đã quá 12 giờ mới giật mình, cảm thấy đói bụng, và đã tới giờ xuống phòng ăn. Chàng thầm nghĩ:

"Đói hả? Chuyện này cũng nguy hiểm vì có tay Maimaitcheng ở bên. Nhất là hắn lại có vẻ rất muốn hại ta. Dám có một loại độc dược của rừng núi ở trong món xốt cà hoặc có những rầm nứa trong món cháo của ta". Bob chẳng ưa thuốc độc lấy trong rừng cùng là rầm nứa. Tuy nhiên chàng vẫn ăn bữa trưa rất ngon lành.

Sáu

Mọi người ở Calcutta đều biết nhà ông Shedar Sing. Đó là một ngôi nhà lớn bằng đá của một ông Thống sứ giàu có người Anh bỏ tiền ra xây cất ở thế kỷ trước. Vì mặt trời và gió chướng liên tục ào đến nên mặt tiền có đôi chỗ bị hư hại nhưng nhìn chung thì ngôi nhà vẫn còn bề thế.

Bấy giờ là khoảng ba giờ chiều, lúc mà Morane rung chuông ở cái cửa lớn có hai cánh theo kiểu từ thời nữ hoàng Victoria. Tức thì, một cánh cửa mở rộng và một ông già nhỏ con, mặc chiếc áo dài trắng hiện ra. Bob nói :

- Tôi muốn nói chuyện với ông Shedar Sing.
- Ông có hẹn trước?

Morane lắc đầu :

- Không. Tôi định gọi dây nói, nhưng ông Shedar Sing không gắn điện thoại ở nhà nên mới phải đến đây, qua sự tiến cử của giáo sư Mainright.

Người hầu tránh chỗ cho chàng người Pháp bước vào một cái sân rộng có lát gạch. Vài con rồng bằng đồng trên mình đã có từng vùng han rất lớn, màu xanh, như đang nhe nanh cạnh nhà cho chủ. Đi qua hết cái sân người hầu với Morane theo sau leo lên một cầu thang đồ sộ mà những bậc thềm đá hoa qua thời gian và vì mưa trút liên tục nhiều mùa đã bị xói mòn nhiều chỗ.

Người Ấn đẩy một cánh cửa, đi dọc theo hành lang dẫn Morane vào một phòng lớn ngồn ngán những đồ mỹ thuật. Trong các góc nhà, trên những bệ bằng đá cẩm thạch hoặc vân mẫu, những tượng ma vương nhả mặt hăm dọa, đưa ra nhiều cánh tay. Khắp nơi trên những ghế thấp đặt những cái bình quý giá của Ấn Độ, Ba Tư hay Trung Hoa. Trong một chiếc lư nhỏ bằng đồng chạm trổ khéo léo, mùi trầm thơm tỏa ra, bốc khói màu xanh.

Người hầu chỉ một cái ghế mời khách :

- Mời ông ngồi chơi. Tôi xin thỉnh thị ý kiến chủ nhân có vui lòng tiếp ông chẳng.

Bob ngồi xuống. Người lão bộc đi ra bằng một cánh cửa khác đối diện với cánh cửa mà hai người vừa vào. Một hồi lâu, người lão bộc trở lại, khẽ nghiêng mình trước Morane :

- Chủ nhân đang đợi ông.

Morane lại đi theo người lão bộc, qua một hành lang khác, hẹp hơn hành lang trước rất nhiều, quét vôi trắng. Tới cuối hành lang, người đầy tớ đẩy một cánh cửa nữa, đừng tránh cho chỗ khách tiến vào một căn phòng vuông vắn, tường vách trơ trụi, cũng quét vôi trắng. Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái bàn bằng gỗ mộc, một cái kệ chứa mấy quyển sách, một cái ghế đầu và một cái giường thấp. Không một bức tranh hay tấm biển nào treo tường. Chỉ có một khung cửa sổ mở ra một cái sân trồng nhiều cây miền nhiệt đới là thêm thất màu sắc - màu xanh của thiên nhiên - cho bầu không khí trang nghiêm của nơi thiền viện. Giữa phòng có một người đàn ông đang đứng, mặc một cái áo trắng, buộc thắt ở một bên vai, còn vai kia thì để hở. Ông ta cao lớn mà gầy, không định được tuổi tác. Nhìn thì là người già, nhưng da dẻ màu xăm mịn màng như đàn bà hay thiếu niên. Hai má lõm, cằm nhọn, mũi khoằm, sống mũi nhọn như mũi dao khiến con người ấy có vẻ mặt của nhà tu hành với đôi mắt xanh nhạt lấp lánh, thông minh và trẻ trung. Dưới cặp mắt đeo kính trắng gọng sắt thì lại tố cáo ngược lại. Vừa nhìn, Morane đoán ra người trước mặt là Shedar Sing, cái người mà thiên hạ coi là người kế nghiệp xứng đáng của thánh Gandhi. Shedar Sing chào khách theo tập tục Ấn Độ, khẽ nghiêng mình và chắp tay trước ngực :

- Kính chào thiếu tá Morane!

Bob giật nảy mình. Ban nãy chàng chưa xưng tên với người lão bộc, làm sao Shedar Sing biết được danh tính của chàng. Người Ấn nhận biết vẻ ngạc nhiên của ông khách, một nụ cười hiện ra trên đôi môi mỏng dính, cái miệng không thấy, chỉ thấy một vạch đen thẳng băng như kẻ bằng thước. Shedar Sing nói :

- Ông đừng lấy làm lạ, tôi chẳng phải phù thủy. Dù sống ẩn dật đi nữa, tôi vẫn đọc báo. Đó chẳng là phương tiện tốt nhất để có cái

nhìn tổng quát về các biến cố của thời đại hay sao? Sáng nay tôi đã đọc lướt tờ "Ấn Độ Thời Báo", thấy có kể đến cái chết của ông lão bất hạnh Cecil Mainright, tôi lấy làm buồn lắm. Mainright rất yêu quý đất Ấn, và hiểu người Ấn, biết người Ấn ai cũng để tâm vào một quá khứ xa xôi mà trí nhớ con người không tới được. Trong bài báo tôi đọc thấy một ông thiếu tá Morane nào đó, người Pháp, đã dính líu nhiều đến thảm kịch. Người lão bộc của tôi báo cho tôi biết có một người ngoại quốc tới gặp, nhân danh giáo sư Mainright và ông vừa vào đây, tôi biết ngay ông là người Pháp. Mỗi người đều mang dấu quốc tịch ở nét mặt, ở dáng đi, ở cử chỉ của mình... Hơn nữa ông còn có thêm dáng dấp của một quân nhân.Ồ! Cứ yên tâm, ông không giống chút nào với một thượng sĩ tại chức đâu. Chỉ có đầu là mới tóc hớt cao của ông... Đây, tôi suy đoán ông là thiếu tá Morane như thế đấy.

Đến lượt Bob mỉm cười :

- Ông đoán đúng lắm!

Chàng ngừng giây lát rồi mới nói tiếp :

- Xin ông tha lỗi đã làm rộn đến cuộc sống tịch mịch của ông, nhưng vì những biến cố nghiêm trọng tôi đành phải làm vậy.

Shedar Sing chỉ chiếc giường thấp cho người đối thoại, còn ông ta thì ngồi xuống chiếc ghế đầu :

- Mời thiếu tá ngồi đi. Tôi xin được nghe lời chỉ bảo.

Bob ngồi xuống mép giường và mau mắn kể hết mọi biến cố xảy ra từ tối hôm qua mà không dă động đến ông Cecil Manright, Shedar ngồi nghe chăm chú đợi chàng kể xong, mới nói :

- Một số những biến cố đó tôi có được biết. Tôi biết rằng những thế lực ngoại lai ở gần với Ấn Độ nhòm ngó nước này bằng mọi phương tiện, đang tìm cách đưa nước này vào tình trạng rối loạn và vô chính phủ để dễ dàng xâm chiếm hoặc đưa nó vào quỹ đạo chi phối của họ. Tôi cũng biết rằng bọn Thug đã hoạt động trở lại để người ta phải nói đến chúng. Phải chăng đó là hậu quả của việc pho tượng thần Kâli bị biến mất? Tôi cũng không hiểu nữa. Người hiền giả phải đặt mình ở ngoài thế lực của cái ác, của hận thù và bạo lực.

Bob nói :

- Trong thư giáo sư Mainright có gợi ý cho tôi đến xin ông lời khuyên. Theo ý ông quả thật có nguy cơ xung đột giữa người Ấn và người Hồi chẳng, và như vị giáo sư đáng thương kia ao ước tôi có phải mang pho tượng thần Kâli đặt trả lại vào ngôi đền bí mật Javhalpur hay không?

Shedar Sing có cử chỉ như nhà tiên tri nhập thần, đưa cao bàn tay phải :

- Tôi nhắc lại, thiếu tá ạ, người hiền giả phải ở xa thế lực của cái ác. Kâli có thật bởi vì bà là hiện thân của hận thù và bạo lực nằm sâu trong tâm hồn con người. Nếu bạo lực đó cần bùng nổ, nó sẽ bùng nổ và trong bất cứ trường hợp nào cũng không thể tìm cách ngăn chặn nó bằng một bạo lực khác. Nếu ông muốn hoàn thành sứ mạng do giáo sư Mainright giao phó thì chính ông, ông lại cần đến bạo lực. Không nên đối địch với sự thịnh nộ của nhân loại mà phải để nó tự tắt dần, như ngọn lửa rơm tự nó tắt ngấm vì thiếu chất đốt. Sự thịnh nộ của Kâli nằm trong biến chuyển lớn của thế giới, đến giờ của nó, nó sẽ bùng nổ; ngăn cản sẽ rất nguy hiểm.

Shedar Sing đứng dậy, Morane biết rằng cuộc hội kiến đã chấm dứt. Chàng đứng lên, có đôi chút bất mãn khi giã từ chủ nhân. Chàng sắp tới chỗ cánh cửa thì giọng Shedar Sing lại vang lên :

- Thiếu tá Morane, ông tin tôi đi. Nếu phải đặt trả pho tượng vào trong ngôi đền thì một người khác cũng làm được, cứ gì phải là ông? Đã có một lần những tín đồ của Hắc thần lấy lại pho tượng từ tay người Anh thì bây giờ họ cũng làm theo cách đó. Tuy nhiên, mặc những lời khuyên của tôi mà ông cứ giữ quyết định mang pho tượng đi thì ông cần có người giúp đỡ đấy. Sứ mạng này chỉ có một người duy nhất thì không kham nổi, điều đó tự ông cũng đã nhận ra. Tất cả những thế lực bí mật của Á châu xưa và nay sẽ liên minh chống lại ông. Khi qua Javhalpur ông hãy nhân danh tôi mà tới thăm ông Lal Bhawannee là Đại vương ở địa phương đó. Đó là một nhân vật có thế lực, giàu có và được giáo dục theo Tây phương. Ông ấy có thể giúp đỡ ông rất nhiều.

Bob cảm ơn Shedar Sing, lui ra. Chàng ra tới ngoài phố mà không thấy người lão bộc.

Tới chỗ vỉa hè, Bob đứng lại, không biết làm gì. Cuộc hội kiến với Shedar Sing làm chàng bất mãn. Điều chàng mong đợi là nhận được sự khuyến khích, giúp đỡ nào đó thì chàng chỉ nhận được những lời khuyên mơ hồ về bất bạo động. Cuối cùng cũng có sự gởi gắm với ông Đại vương ở Javhalpur nhưng chuyện đó cũng lại rất mơ hồ. Tuy vậy trong thâm tâm Bob tự hỏi không hiểu có phải Shedar Sing có lý hay không khi chủ trương rằng cứ để sự thịnh nộ tự nó giảm đi, hơn là làm những việc mà người đời thường nói là đổ dầu vào lửa. Giáo sư Mainright có thể đã sai lầm khi tiên đoán những cuộc tàn sát mới vì tôn giáo, lại muốn nhúng tay vào các biến cố theo kiểu lạc quan của ông ta. Chàng suy nghĩ: "Tốt nhất có lẽ là nên kể hết mọi chuyện cho Sheela Khan, vị cảnh sát trưởng Calcutta, trao lại cho ông ta pho tượng thiêng thứ thiệt, và để ông ta xử trí nội vụ theo ý ông ta... Tuy nhiên, rõ ràng là cho đến lúc này Sheela Khan chưa hề tỏ ra là hiểu biết và nắm vững các biến cố".

Muốn quyết định gì đành để lại sau. Morane đưa mắt tìm taxi nhưng không thấy cái nào. Nhà của Shedar Sing nằm ở một đường phố ít người qua lại. Có lẽ vì lý do yên tĩnh đó mà chủ nhân đã chọn nơi này. Bob chậm rãi bước về một đường phố náo động hơn thỉnh thoảng vẫn đưa mắt nhìn quanh. Trời nóng, chàng mở áo ngoài, nhưng vẫn cẩn thận, không để lộ ra cái chuôi súng dắt ở thắt lưng, giữa áo sơ mi và quần dài. Khẩu súng làm chàng khó chịu. Xưa nay chàng không thích đi dạo mà phải mang súng. Tuy vậy chàng không quên những lời hăm dọa của Maimaitcheng và vẫn nhớ câu cách ngôn "Cẩn tắc vô ưu". Trước tay khổng lồ người Mông Cổ chàng cảm thấy mình phải cẩn thận. Hắn có thể giết chàng như ngóe. Bob lại ngừng chân để kiểm taxi thì thấy một chiếc xe hòm màu đen từ phố kế cận vọt ra, ghé lại chỗ vỉa hè và người tài xế, một người Ấn đội một chiếc khăn màu trắng hỏi chàng bằng tiếng Pháp :

- Ông kiểm xe?

Bob gật đầu :

- Một chiếc taxi.

Người Ấn mỉm cười :

- Chỗ này xe cộ không qua lại nhiều đâu. Ông về đâu?

Câu hỏi bất ngờ làm Bob ngạc nhiên, chàng trả lời :

- Tôi về khách sạn Thanh Xà. Nhưng tại sao, ông lại...?

- Tôi cũng đi tới đó. Giúp được ông thì tôi giúp, chứ sao đâu?

Bob chỉ hai bóng người lấp ló phía sau xe, nói :

- Ông có khách, tôi chẳng muốn..

Người tài xế liền nói ngay :

- Hề chị, thiếu tá Morane? Lên đi!

Morane hiểu ngay rằng mình đã rơi vào bẫy. Chàng định rút súng thì không kịp nữa. Cửa sau của chiếc xe mở ra, một khẩu súng tự động chĩa vào chàng, một trong hai người ngồi ở băng sau lên tiếng :

- Lên đi, thiếu tá Morane!

Bob đành nghe theo, chiếc xe rồ máy chạy. Bob nhìn hai người ngồi bên, một người vẫn tiếp tục chĩa súng vào chàng. Đây là hai người Ấn mặc Âu phục nhưng quần áo xuềnh xoàng.

Bob hỏi :

- Các ông dẫn tôi đi đâu?

Người cầm súng mỉm cười, nói :

- Chúng ta tới thăm một người bạn thân của ông, thiếu tá ạ.

Bảy

Chiếc xe màu đen ngừng lại ở một phố đông dân cư, du khách đi lẫn trong đám người Ấn đủ mọi thành phần. Chiếc xe đậu lại trước một cửa hiệu. Tủ kính mặt tiền rất rộng, mang bảng hiệu bằng chữ trên cao:

KAO MAIMAITCHENG

Mua bán đồ cổ

Bob hiểu là mình sắp thăm viếng "ông bạn" nào. Nói cho ngay, từ lúc đầu chàng đã nghĩ đến rồi. Kao không ngừng cho người theo dõi chàng và ra lệnh cho nhân viên hễ gặp dịp là bắt cóc chàng tức khắc.

Một vật cứng cứng - nòng súng tự động - dí vào sườn Morane và một giọng nói thì thào vào tai chàng :

- Không kêu, không cử động, kéo tôi sẵn sàng hạ sát ngay đây.

Ngay lúc đó, cửa xe mở ra, Bob bị đẩy ra ngoài không đến nỗi hung bạo, nhưng quả quyết. Giây lát chàng bước vào một cửa hàng rộng lớn, ngồn ngán những đồ cổ: đồ sứ Trung Hoa hoặc Ba Tư, những đồ đồng cổ xưa, những pho tượng bằng đá, những ngà voi, nanh cọp, những đồng phún thạch mài nhẵn bóng, tất cả đều tương đối cổ xưa.

Đằng sau quầy hàng, giữa một cái vại bằng sứ to lớn của Trung Hoa và pho tượng Phật bằng đồng ngồi trên một con rắn, tay khổng lồ Maimatcheng ngồi bệ vệ, mặt hầm hầm như quỷ sứ sắp cắn xé người ta. Vừa thấy Bob, hắn đứng dậy, nụ cười nham hiểm hiện trên đôi môi mỏng dính, đôi mắt sáng rực lộ vẻ hung dữ. Hắn kêu lên :

- Thì ra là ông thiếu tá Morane! Tôi biết trước thế nào chúng ta cũng gặp lại nhau mà!

Bob nói :

- Chính ông xếp đặt vụ này, còn nói gì nữa? Một vụ bắt cóc thì trong bất cứ nước nào trên thế giới cũng phải trả giá đắt, ông

Maimaitcheng ạ. Có lẽ chỉ trừ có nước ông, nơi mà chữ "tự do" bị gạch khỏi tự điển.

Kao có vẻ không để ý đến lời nhận xét khiếm nhã đó. Chắc hẳn cái nghề của hắn đã từ lâu luyện cho hắn cái thái độ không cần biết đến liêm sỉ là gì, tạo cho hắn cái mặt thót, mặc kệ những lời xỉ vả của thiên hạ.

Tay Mông Cổ quay lại phía ngtrời tài xế lái chiếc xe hòm đen vừa bước vào, sau mọi người :

- Đóng cửa lại, Rakmah! Hôm nay không khách khứa gì hết. Tôi và thiếu tá Morane cần nói chuyện, không muốn ai làm rộn nhé.

Bob bị đẩy vào một căn phòng phía sau cửa hiệu, tường vách trống trơn và ở một góc chắt đóng chùng chục cái thùng lớn. Căn phòng đó không có một cửa sổ nào, phải thắp sáng bằng điện. Cửa cái được chèn kín chung quanh không để lọt tiếng động ra ngoài. Cánh cửa ngăn chia căn phòng với quầy hàng được khép lại, Bob thấy mình đứng trước bốn người đàn ông. Chàng làm bộ cứng cỏi chứ trong thâm tâm thì nản rồi. Chỉ thấy mặt Maimaitcheng cũng đủ làm chàng khó chịu. Đứng tựa lưng vào đóng thùng, tay khổng lồ nhìn Morane với vẻ thương hại giả dối, riều cợt :

- Tôi chắc ông hiểu vì sao ông có mặt ở nơi đây rồi chứ, thiếu tá?

Bob thấy tinh thần bớt căng thẳng, mỉm cười :

- Tôi nhớ rõ lắm, ông Maimaitcheng ạ. Ngay sau cuộc đối thoại lần cuối của chúng ta, tôi biết chuyện này liên quan đến một bức tượng nhỏ, mà...

- Một pho tượng mà tôi ăn cắp của ông, sau đó tôi nhận ra rằng nó chỉ là một pho bản bằng chì.

Morane khẽ nhún vai, nói :

- Ông muốn một vật mà tôi không có. Chẳng lẽ ông lại ép buộc tôi vô lý như thế?

- Nếu ông đừng lừa dối tôi thì tôi cũng chẳng muốn đâu, thiếu tá ạ.

- Nói dối ông? Tôi không hiểu ông muốn nói gì đấy.

Tay không lơ im lặng một hồi lâu. Hắn nghiên cứu đối phương, muốn biết tư tưởng của người này. Về phần mình, Morane cũng cố gắng giữ sao cho đối phương không dò xét được mình, dù chàng không tin là mình làm nổi.

Sau cùng, Kao lại lên tiếng.

- Thiếu tá Morane, trước khi tiếp tục cuộc đối thoại hấp dẫn này, tôi muốn kể ông nghe một câu chuyện nhỏ. Từ nhiều năm rồi, chính quyền mà tôi là đặc phái viên ở đây đã tìm cách cai trị Ấn Độ hay ít ra thì cũng đưa đất Ấn vào quỹ đạo chính trị của mình. Một trong những biện pháp hay nhất để đạt mục tiêu đó là luôn luôn kích động những cuộc rối loạn ở khắp xứ này, tạo ra những sự bất mãn để chính quyền của tôi có thể lợi dụng nhiều nhất. Chính vì mục đích ấy mà tôi được gửi sang đây. Sang đến đây chừng vài tuần tôi được biết một tên Osborne nào đó, một thằng phiêu lưu coi trời bằng vung, chỉ khoái có rượu Whisky, khoe khoang rằng đã trộm được tại một ngôi đền bí mật ở vùng Javhalpur một pho tượng mà các tín đồ của nữ thần Kâli rất trọng pho tượng ấy, Osborne đã đem bán lại với giá rất cao, theo hắn kể lại thì gấp năm lần giá trị bằng vàng. Lúc đầu tôi không để ý lắm đến nguồn tin đó. Đến một ngày nọ, nghe tin xác Osborne được tìm thấy gần bên bờ sông Hoogly, chết vì bị thắt cổ thì tôi mới đổi ý. Thủ phạm giết người đã dùng một băng vải hay một thứ gì tương tự như thế. Lập tức tôi nghĩ đến người Thug. Chắc chắn các tín đồ của Kâli cũng biết tin Osborne ăn trộm pho tượng nên đã bắt hắn đền tội. Tôi nảy ra một ý tưởng và tôi bắt đầu cho phao tin rằng Osborne hoạt động cho Hồi quốc. Tôi tính xúi giục cho người Ấn chống người Hồi, khơi dậy những cuộc tàn sát, giống như đã xảy ra ngay sau khi chính quyền Anh ra đi. Nếu xếp đặt sự việc cho khéo, tất nhiên là theo cách của tôi thì chiến tranh có thể xảy ra giữa Liên bang Ấn Độ và Hồi quốc, và chính quyền của tôi lấy danh nghĩa bình định có thể thủ lợi nhiều nhất. Chẳng bao lâu cái chương trình nhỏ của tôi đã có kết quả: hầu như khắp nơi trong xứ Bengale đã có những cuộc giết người vì tôn giáo. Hiện nay tôi chỉ cần tìm lại cho được pho tượng thiêng đem giấu nó vào một nơi chắc chắn mà thôi. Quả vậy, chừng nào mà các tín đồ của Kâli chưa lấy lại được pho tượng thì chừng ấy họ vẫn gây chiến, tàn sát nhiều người. Tôi vội vã dò xem những ai là người có khả năng mua pho tượng với giá

gấp năm lần giá trị thật bằng vàng. Giáo sư Mainright nằm trong số những người này. Tôi gài người của tôi vào làm cho ông ta, chẳng bao lâu tôi được biết trong bộ sưu tập của ông ta qua có pho tượng thần Kâli bằng kim loại tráng men mà ông ta rất quý. Tôi tin chắc đó là pho tượng thiêng và tôi quyết định phải chiếm ngay cho bằng được. Mặt khác, ông Mainright biết rõ Osborne đã lấy cắp pho tượng bằng cách nào, và chính ông cũng gặp nguy hiểm, có thể bị kết án tử hình. Tối hôm qua, sau khi đã tách những dây tơ của ông ta rời đi, anh bạn Rakmah của tôi hiện có mặt ở đây (Kao đưa tay chỉ người tài xế) đã đột nhập vào nhà ông giáo sư. Tôi phải nói để ông hiểu, thiếu tá Morane ạ, rằng Rakmah, tuy không phải dân Thug, cũng là tay chuyên nghiệp sử dụng khăn quàng đầy. Để dùng trong trường hợp này, anh ta đã chế tạo một "dây thiêng" và thắt cổ ông Mainright. Thi hành xong thủ đoạn, anh ta đã cố tình bỏ lại sợi "dây thiêng". Làm vậy thì những nhân viên xét nghiệm ai cũng tin là một vụ án mạng có tính cách tôn giáo do người Thug thi hành, càng khiến cho mọi người rối trí và khiếp sợ thêm lên. Lấy được pho tượng rồi, Rakmah vội lĩnh đi, nhưng vừa ra khỏi nhà nạn nhân thì đụng phải ông. Đoạn sau thì ông biết rồi, thiếu tá ạ. Biết rằng pho tượng đó do ông chiếm giữ, tôi cố tìm cách xin mua lại, nhưng ông đã nhất định không chịu. Vì thế, tôi mới sai người của tôi đến khách sạn Thanh Xà, lấy pho tượng từ trong tủ sắt, té ra nó lại bằng chì.

Bob cắt ngang :

- Ngay từ đầu, ông đã sai lầm rồi. Sao không chịu nhận đi? Pho tượng của giáo sư Mainright chỉ là phôi bản của pho tượng thật, thế thôi.

Nhưng Maimaitcheng chẳng sẵn sàng chấp nhận sự thất bại như thế, hắn nói :

- Thiếu tá Morane! Đừng tìm cách má mắt tôi lần nữa. Ông Mainright có pho tượng thiêng. Tôi biết chắc và tin rằng ông biết chỗ cất pho tượng đó.

- Ông lấy gì mà dám quả quyết như thế?

- Việc ông tới thăm Graham Lowbridge và chiều nay lại tới thăm ông lão ưa hòa bình Shedar Sing.

- Tôi tưởng tôi đã giải thích lý do tôi đến thăm viếng ông Lowbridge rồi mà.

- Phải, quả thật ông có nêu được một cứ, một cứ bịa đặt rất là khéo. Tuy nhiên, ông nói với tôi rằng ông Mainright để lại bộ sưu tập cho người bạn ông là ông nói láo.

Morane cứng người. Maimaitcheng có vẻ tự tin ở mình, quá tự tin, chứ không phải là hấn rành rẽ sự việc. Tên khổng lồ lại nói tiếp :

- Ông đã nói láo. Muốn nắm vững chuyện đó đối với tôi cũng chẳng khó khăn gì: vài cú điện thoại, hỏi chỗ này chỗ kia là tôi biết chắc rằng không thể nào Mainright lại để bộ sưu tập của ông ta cho người bạn ông được. Đã từ lâu ông ấy làm giấy chính thức để lại bộ sưu tập cho Bảo tàng viện Anh quốc.

Bob nghĩ thầm: "À, lần này thì đổ bể tùm lum rồi..." Tất nhiên có thể là Kao bắt non để tìm biết sự thật. Nhưng Morane không nghĩ như vậy, và chàng quyết định cắt đứt câu chuyện :

- Maimaitcheng, ông bày vẽ lắm chuyện để chẳng đi đến đâu. Tôi đã nói với ông là tôi không có pho tượng thiêng mà ông đang nói đến. Tôi chỉ có pho tượng chì thôi. Ông không tin thì kệ ông.

Tay Mông Cổ gật gù cái đầu bự, có vẻ quả quyết lắm :

- Có, thiếu tá ạ. Ông có pho tượng đó. Tôi tin chắc. Hay ít ra thì ông cũng biết nó nằm chỗ nào và ông sẽ phải nói cho tôi hay.

Bob cười gằn :

- Giả sử tôi có biết đi nữa thì ông làm cách nào để bắt tôi phải nói? Cho uống thuốc nói-sự-thật chẳng?

Tên khổng lồ tuôn ra một chuỗi cười nham hiểm :

- Tôi có một cách khác, thiếu tá ạ. Một phương tiện nguyên thủy, nhưng rất hữu hiệu.

Kao đứng thẳng người, như như hai quả đấm to tướng trước mặt, trong tư thế của một võ sĩ quyền Anh đang thủ thế, từ từ tiến lại phía Morane. Morane tỉnh trí đề phòng, lùi dần phía cửa, nói :

- Maimaitcheng! Báo cho ông biết: tôi cũng biết quyền Anh. Nếu ông không cản trở để tôi được quyền tự bảo vệ, thì...

Tên khổng lồ chỉ còn cách Morane có hai bước. Hắn rít trong kẽ răng :

- Đấy, tự bảo vệ đi. Càng hấp dẫn chứ sao?

Tức thì hắn đánh mạnh quả đấm bên phải. Bob tránh được, đánh trả lại, trúng ngay giữa mặt tên khổng lồ mà hắn vẫn tỉnh queo như không nhận thấy gì. Morane có cảm tưởng như vừa đấm vào một khối đá hoa cương. Chàng lùi lại thì Maimaitcheng đã tiến tới. Lần này chàng liên tiếp hai cú về trái, trúng mí mắt trên địch thủ. Đầu của Kao ngã ra đằng sau Morane thừa cơ đấm móc vào ngay bụng hắn. Quả đấm này là một đòn chí tử, dồn tới bằng tất cả sức nặng của thân sau, hiếm khi nào lại không đánh gục địch thủ. Thế mà Morane có cảm tưởng như mình vừa đập vào một bánh xe bơm căng của một chiếc xe tải hạng nặng và tên Mông Cổ lại đứng ngay dậy, không hề nhăn mặt hay thở hổn hển. Nắm đấm bên phải của tên khổng lồ lại lao tới. Morane cảm thấy cánh tay trái mình dường như bị gãy. Một cú nữa đập vào vai phải, chàng nghe một cảm giác vô cùng đau đớn.

Từ đây trở đi đối với Bob là một cuộc hành xác kéo dài. Hai cánh tay tê liệt, không thể nào chống đỡ được nữa, chàng chỉ còn là một đồ chơi cho đối thủ. Hắn ta đấm đều đặn như máy, nhưng không đánh đòn chí mạng để nạn nhân của mình phải lăn cổ ra chết. Khi Morane ngã xuống, hắn mới hỏi :

- Thế nào, pho tượng ấy ở đâu?

Morane cắn răng đứng dậy và cuộc nhảy múa lại tiếp diễn. Sau cùng không còn chịu đựng nổi, Bob ngã lăn ra, không tài nào đứng dậy được nữa. Tuy nhiên Maimaitcheng chưa đánh những đòn độc để chàng phải ngất đi, hắn tránh đụng đến những điểm nhược như cho dưới cằm hoặc thái dương. Điều hắn muốn là hắn đánh cho đau, nhưng vẫn để cho đối phương còn tỉnh táo để nhận thấy sự đau đớn. Như nhìn qua đám sương mù hồng hồng, Bob lại thấy Kao cúi xuống bên chàng, hỏi nữa :

- Bây giờ thì anh nói cho tôi biết pho tượng ở chỗ nào chứ?

Không thấy trả lời, tên khổng lồ lại đưa ra quả đấm to tướng, Bob hiểu là phải nói, hoặc là... Tuy nhiên chàng lại nhất quyết không thể nào chỉ cho Maimaitcheng biết. Đành phải chết vì đòn đánh hay sao? Trong hiện trạng, cách khôn nhất là giả bộ hèn, đóng trò một người chịu đựng hết nỗi rồi, đã sẵn sàng khai ra điều mình biết. Quả đấm của Kao sắp hạ xuống thì Bob rú lên, làm bộ như quá khiếp sợ.

- Không, không! Đừng đánh. Đừng đánh nữa!

- Vậy thì nói đi: pho tượng ở đâu?

Morane lắc đầu một cách tuyệt vọng :

- Tôi không biết, tôi không biết! Nếu biết thì tôi nói ngay... nhưng tôi không biết! Không, đừng đánh nữa! Đừng đánh nữa!

Trò hề hèn nhất làm chàng kinh tởm, nhưng chàng biết ngay rằng đây là cách duy nhất nuôi chút hy vọng Maimaitcheng bỏ ý định giết thẳng tay mà hắn đang lăm le từ mấy phút rồi.

- Thiếu tá Morane! Tôi bắt đầu tin quả thật ông không biết gì cả. Chiều nay lúc ông vắng nhà tôi đã lục tung căn phòng của ông ở khách sạn Thanh Xà, nhưng chỉ vô ích.

Morane cố nén để không buông một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Nếu tay chân của Maimaitcheng khám phá ra tấm bản đồ chỉ dẫn con đường tới ngôi đền bí mật ở Javhalpur, chắc chắn vấn đề lại được đặt ra. Rất may cái hộp lưới lam là chỗ cất giấu tuyệt diệu, còn cái mà tên khổng lồ này muốn tìm là pho tượng, nó có nghĩ đâu đến chuyện kia?

Maimaitcheng lặng ngấm Morane. Trong đôi mắt xé của hắn, chàng người Pháp tưởng như đọc được lòng thương hại xen lẫn với tính hung ác. Tên khổng lồ lại nói :

- Chấp nhận rằng ông không biết pho tượng ở đâu, tôi đang suy nghĩ nên xử trí với ông như thế nào đây. Tôi không thể nào trả tự do cho ông, là vì ông biết quá nhiều về tôi, có thể trở thành mối nguy hiểm thật sự... Tôi đành phải giết ông thôi. Lát nữa đây đêm xuống, Rakmah sẽ dẫn ông ra bờ sông Hoogly chỗ ngoài thành phố, đến bờ sông trên mỏm đá cao hơn mặt sông chừng trăm thước. Ở đó Rakmah sẽ cho ông ném mùi "dây thiêng" rồi đẩy ông từ mỏm đá

xuống, thi thể ông sẽ va chạm vào vách đá. Chỗ đó nước sông cũng không sâu lắm, dòng nước sẽ cuốn ông đi. Vài ngày sau người ta sẽ tìm ra xác của ông, có sợi "dây thiêng" quanh cổ, người ta lại tin là một án mạng mới do người Thug gây ra và việc đó chỉ làm cho đầu óc thiên hạ vốn đã rối mù tại càng rối mù thêm lên. Vậy thì ông phải chết và cái chết của ông phục vụ cho tôi.

Qua mí mắt sưng phồng lên vì đòn đánh, Morane nhìn về phía Rakmah. Thằng này mỉm cười. Phải nói nó như một con sói háu đói, sắp sửa vồ mồi. Rakmah đã giết giáo sư Mainright và chắc chắn là còn giết nhiều người khác. Với hắn thì đừng trông mong lòng thương hại. Còn về Kao Maimaitcheng thì chắc chắn, là từ lâu rồi, hắn không biết đến tiếng "xót thương" là gì.

o o o

Chân tay bị trói chặt, nằm dài trên sàn xe phía sau, Morane tìm cách nhận định về một điều gì đó ở bên ngoài, nhưng qua tấm kính ở cửa xe chàng chỉ thấy một mảnh hình vuông của bầu trời đêm màu xanh xanh. Chàng chỉ biết được có mỗi một điều là xe đã chạy qua cầu Howrah, quẹo sang phải, xe đang chạy dọc bờ sông Hoogly. Morane không tự hỏi là Rakmah chở chàng đi đâu là vì ngay từ lúc chiều Maimaitcheng đã giải thích cặn kẽ, quá cặn kẽ. Tuy toàn thân đau rần, nhất là ở mặt, Morane cũng lấy lại được chút nghị lực. Bây giờ đầu óc chàng đã tỉnh táo, chàng đang suy nghĩ tìm phương thoát hiểm. Khế nhồm dậy, chàng thấy cái bóng của Rakmah ngồi ở chỗ tay lái. Nếu hai tay không bị trói quặt ra sau, chàng có thể tìm cách đứng dậy, dùng hai tay bị trói mà đập vào gáy tên tài xế, thế mà giờ đây cái hành động tuy là hú họa đó chàng cũng không làm nổi. Tìm cách mở cửa xe mà lao ra ngoài ư? Rakmah sẽ nhận ra ngay và thộp cổ chàng liền.

Xe đột nhiên quặt mạnh, tiếp theo xe lắc nhẹ một hồi chứng tỏ cho Morane biết rằng xe vừa vào một con đường ngang, rồi lên một cái dốc khá cao, bởi tiếng máy xe cứ rồ lên. Vài phút sau xe lại giữ thẳng bằng, chạy tiếp chừng trăm thước nữa mới ngừng hẳn. Qua cử động của Rakmah, Bob hiểu rằng hắn vừa bước xuống xe. Một cửa sau xe mở ra, có tiếng người tài xế vang lên :

- Chúng ta tới nơi rồi, thiếu tá Morane!

Bob ngừng đầu, thấy một khoảng đất trống cây, nhô ra phía trên con sông. Rakmah nắm cổ áo người tù lôi ra khỏi xe. Hắn kéo chàng sên sệt trên mặt đất chừng vài thước rồi ngừng lại ở chỗ bờ dốc. Đến đây hắn bắt Morane ngồi dậy rồi nói :

- Chỗ này là chỗ mà ông sẽ nhảy xuống nước. Tôi sẽ sửa soạn cho cái cổ ông một sợi dây rồi mới đẩy ông ra ngoài khoảng không. Thế là ông được chết tới hai lần, cho chắc ăn.

Bob lặng yên không đáp. Đầu óc chàng hoạt động khẩn trương để tìm cách tránh cái chết gần kề. Tuy vậy, chàng có cố tưởng tượng cũng không tìm ra một phương kế nào. Sau lưng chàng Rakmah sửa soạn sợi dây thông lọng. Trong bóng tối mờ mờ, tên tài xế cười riếu :

- Này, can đảm lên. Chỉ trong giây phút là xong ngay ấy mà!

Rakmah làm vài động tác, rồi một vật gì mềm mềm rơi ngay ngực Morane, đưa dần dần lên cần cổ. Sợi dây thông lọng! Theo bản năng, Bob rút cổ cho cầm dính sát lấy ngực, và bằng một cử động hầu như khó nhận biết, chàng đã cắn được sợi dây lựa cho nó dính vào hàm dưới, chứ không siết vào cổ. Tức thì Bob biết là phải đóng trò khôi hài, biện pháp duy nhất để thoát hiểm. Rakmah dùng hết sức để kéo nút thông lọng. Morane liền cứng người để cho hắn có cảm tưởng là chàng đang chống cự, chàng thở đứt đoạn, mỗi lúc một ngắn, rồi một loạt hơi thở dồn dập ngắn hơn, rồi từ từ ngừng hẳn không còn vùng vẫy nữa. Sau cùng chàng ruỗi hết các bắp thịt, rũ xuống.

Rakmah còn tiếp tục siết một hồi nữa, sau đó sợi dây mới nới ra và Bob ngã vật ra đằng sau, nặng nề như một bao xi măng đổ xuống.

Lại một lúc lâu Rakmah mới nắm hai chân Morane, kéo chàng ra chỗ bờ vực. Đột nhiên, Bob gập hai đầu gối làm lên người Ấn phải buông tay, và lập tức tung mình một cái, chàng phóng hai chân ra phía trước. Rakmah lãnh đủ một cú ngay hàm, dội lại... và đột nhiên, hắn ngã lặn ra phía sau, rơi tòm xuống vực. Kề bên bờ vực, Morane vẫn nằm yên, thở hổn hển, mồ hôi vã ra khắp người. Chàng nhớ lại những lời của Kao Maimaitcheng: "... Rakmah sẽ dẫn ông ra chỗ bờ sông Hoogly, ở ngoài thành phố, bờ sông trên mỏm đá, cao hơn mặt

sông chừng trăm thước. Ở đó, Rakmah sẽ cho ông ném mùi 'dây thiêng', rồi đẩy ông từ trên mỏm đá xuống, thì thể ông sẽ chạm vào vách đá. Chỗ đó nước sông cũng không sâu lắm, dòng nước sẽ cuốn ông đi".

Bob cất tiếng cười, một tiếng cười gằn nho nhỏ, thần kinh chàng bị kích động:

- Trăm thước... vách đá... Rồi đòi thằng Rakmah!

Giọng nói của chàng mà chàng nghe như từ một thế giới nào vọng lại. Quả thật, hiếm khi mà chàng lại có cảm tưởng gần kề cái chết như thế. Chàng lại cất tiếng tự nói với mình :

- "Phải rời ngay chỗ này mới được!"

Vận mình như con rắn, chàng lại gần chiếc xe hơi. Đến đây chàng ngồi ghé vai vào một bánh xe. Và đột nhiên chàng cảm thấy một mối kinh sợ không tưởng tượng nổi xâm nhập vào mình, Maimaitcheng quá mạnh mẽ và quá tàn ác. Hắn không phải là một con người mà là một con dã thú. Lúc đó Morane chỉ có một ý tưởng: Nhảy lên xe tìm về Calcutta, tới khách sạn Thanh Xà và trốn khỏi cái xứ khủng khiếp này, trốn đến một nơi mà Maimaitcheng không thể tìm ra dấu vết. Nhưng vì chân bị trói, tay trói quặt ra sau chàng chẳng thể nào thực hiện nổi chương trình chạy trốn của mình. Cắt dây trói? Phải có thời giờ... Có thể là mất nhiều giờ...

Morane bèn cất tiếng kêu, càng lúc càng lớn :

- Cứu tôi! Cứu tôi! Cứu tôi!

Nhiều phút đồng hồ trôi qua. Bob lại kêu nữa. Nhiều bóng người xuất hiện giữa đám cây cối. Mặt trăng đã lên cao, Morane nhận ra những người Ấn, những kẻ nghèo khổ không nhà không cửa bạ đầu ngủ đây, thường lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm ở Calcutta. Họ vây lấy chàng người Pháp và lên tiếng bàn tán với nhau rất náo động bằng tiếng Bengali. Bob vội kêu :

- Mở trói cho tôi đã! Mở trói cho tôi đã!

Một người trong bọn chắc là biết tiếng Anh, rút dao gài dưới cái quần rách cúi xuống cắt dây trói cho Morane. Vừa được tự do chàng

liền đứng dậy lục túi, vét hết tiền bạc chia cho đám người kia. Sau đó chàng lên xe, rồ máy, lao trên con đường dốc dẫn lối đường cái.

Tới đây chàng mở hết tốc lực cho xe chạy về hướng thành phố.

Tám

Khi Bob bước vào phòng lớn của khách sạn Thanh Xà thì nơi đây vắng tanh. Nhân viên phụ trách nhận khách đứng sau quầy hàng. Vừa thấy Bob ông ta nhảy dựng lên, hỏi :

- Ông gặp chuyện gì thế?

Quần áo rách bươm, mặt sưng húp. Bob không còn ra hồn người. Nhưng chàng tìm ngay được một cớ để nói tránh :

- Tai nạn xe hơi ông ạ.

- Ông phải băng bó chứ?

Morane nhún vai :

- Yên tâm tôi chẳng chết được đâu. Vài giờ nữa là khỏi ấy mà... Mà này, ông có thể tính tiền trọ cho tôi được chứ?

- Ông đi ngay ư?

- Đi ngay. Mười phút nữa là tôi phải rời khách sạn rồi!

Không để ý nghe những lời thương hại của người nhân viên, Bob leo thang gác, lên phòng của mình. Đóng cửa lại rồi, chàng tựa vào cánh cửa, đứng thờ một lúc. Đầu chàng nhức như búa bổ. Phải một lúc sau chàng mới đứng thẳng được và đi tìm cái bọc thuốc cấp cứu, uống liền hai viên aspirin. Đến lúc đó, chàng mới quan sát lại quanh phòng. Căn phòng bị lục lọi tung tóe, rõ ràng là người của Maimaitcheng đã lục lọi và chúng không cần xếp dọn lại cho gọn ghẽ. Tám bản đồ chỉ đường tới ngôi đền bí mật ở Javhalpur vẫn nằm nguyên trong hộp lưới lam. Bob không có thì giờ để nhìn ngó lại nữa, chàng chỉ có ý nghĩ là rời Calcutta cho mau để Kao tin là chàng đã chết và tránh cho xa cái tên Mông Cổ khủng khiếp đó. Mặc kệ pho tượng vàng, mặc kệ giáo sư Mainrlght, bỏ hết là bỏ hết. Chàng chỉ muốn cứu lấy mạng sống, chỉ điều đó là chàng quan tâm thôi.

Vội vã, chàng rửa mặt, thay quần áo. Sau đó chàng nhét hành trang vào trong hai túi du lịch và đi ra cửa. Tuy nhiên lúc sắp bỏ đi có một

điều gì cầm chân chàng lại. Điều đó là ý nghĩ về Maimaitcheng. Chàng tiếc là mình đã muốn để mặc tên Mông Cổ với những âm mưu đen tối, là không tìm cách báo thù những nỗi đau đớn hằn đã bắt chàng phải chịu đựng trong những giờ vừa qua. Đột nhiên chàng nhớ lại những lời của tên khổng lồ nói ở trong phòng, phía sau quầy hàng tại phố Mizrhapur: "... Tôi dự tính xúi giục cho người Ấn chống người Hồi, khơi dậy những cuộc tàn sát giống như đã xảy ra ngay sau khi chính quyền Anh ra đi. Nếu xếp đặt sự việc cho khéo, tất nhiên là theo cách của tôi thì chiến tranh có thể xảy ra giữa liên bang Ấn Độ và Hồi quốc, và chính quyền nước tôi lấy danh nghĩa binh định có thể thủ lợi nhiều nhất..."

Nhớ đến những lời nói đó, Bob cảm thấy giận sôi lên. Thế mà lại tính chạy trốn như một thằng hèn để Maimaitcheng tự do gây tội ác, gây nên cái chết cho hàng ngàn người, có thể hàng triệu người nữa? Cái mạng của chàng, của Bob Morane này lại có giá trị trước một tội ác như vậy được sao? Tuyệt đối phải ngăn chặn. Nhưng làm cách nào? Chẳng đơn độc trước bọn của Kao, chưa kể đến những người Thug, sớm muộn gì cũng xông ra ngăn chặn. Bob lẩm bẩm: "Phải làm một chuyện gì! Phải làm một chuyện gì!". Bây giờ an ninh của bản thân chàng không kể đến nữa. Chàng chỉ nghĩ đến những người Ấn, đàn ông, đàn bà và trẻ con mà hành động của chàng có thể cứu được mạng sống của họ, những người nghèo khổ, luôn luôn đói khát và bệnh dịch đe dọa, thế mà bây giờ người ta nỡ đem họ làm vật hy sinh cho mưu đồ bá quyền.

Morane nghĩ: "Lowbridge! Có lẽ ông ấy có thể giúp ta". Chàng nghĩ có thể tin cậy ở người luật sư đó và chàng quyết định liên lạc với ông ta ngay. Đặt hành lý xuống, chàng tiến lại cái bàn đêm và nhắc ống điện thoại. Vài giây sau, có tiếng người tiếp nhận vang lên :

- Ông muốn điều chi?

- Tôi muốn nhờ ông kiểm ngay cho tôi số điện thoại của Sir Graham Lowbridge và gọi ngay cho tôi theo số đó.

- Ông gác máy lại đi. Tôi sẽ làm những việc cần thiết và gọi lại cho ông.

Morane gác máy trên giá và đợi. Cơn sợ lúc nãy đã đi qua rồi, thay vào đó là một sự quả quyết lạnh lùng. Kao Maimaitcheng là một con thú dữ không biết sợ mà cũng không có lòng thương. Bob quyết định phải thắng được hắn, không kể đến mạng sống của mình nữa.

Chuông điện thoại reo, Bob nhấc máy, tiếng người phụ trách vang lên :

- Có Sir Graham Lowbridge ở đầu dây rồi đó, thưa ông.

Có tiếng "clic" và ông Graham Lowbridge hỏi với giọng khô khan :

- A lô! Ai làm rộn tôi vào giờ này thế?

- Sir Graham! Thiếu tá Morane đây! Tôi có chuyện khẩn cấp cần nói với ông...

- Không thể để đến mai được hay sao?

- Không. Số phận của xứ Ấn Độ tùy thuộc vào sự hành động mau lẹ của chúng ta.

- Nghiêm trọng đến thế cơ à?

- Còn hơn là ông tưởng nữa.

Ở đầu dây bên kia ông Lowbridge im lặng một lát, sau cùng mới nói :

- Được rồi. Nếu vậy ông lại tôi ngay!

- Không. Nhà ông không được. Chúng có thể canh gác. Cách đó không chắc chắn, mà tôi thì không muốn để sơ sẩy. Ông hãy lấy một chiếc xe và mười lăm phút nữa ông có mặt ở cửa nhà thờ thánh Phao lồ. Tôi sẽ tới bằng một chiếc xe hòm màu đen. Coi chừng có người theo dõi.

- Đồng ý, thiếu tá. Tôi sẽ thu xếp để đến chỗ hẹn đúng giờ. Lỡ ra tôi có trễ trễ một chút thì ông cứ yên tâm.

- Yên tâm, ông Lowbridge! Ông là người duy nhất cứu được tôi. À này, mang cho tôi khẩu súng nhé.

- Người tài xế của tôi có một khẩu tự động, hiệu colt, nòng 45. Tôi sẽ mang khẩu đó lại cho ông.

- Được quá đi! Nhưng ông lái xe, đừng cho tài xế đi theo. Cuộc hội kiến của chúng ta phải giữ bí mật đấy.. Cho hỏi thêm một câu: ông có thể cho biết màu chiếc xe của ông?

- Một chiếc xe hiệu Jaguar hai chỗ ngồi, màu xám nhạt.

- Được rồi! Đừng quên nhé: Trước cửa nhà thờ thánh Phao lò.

Lowbridge gác máy. Bob cũng làm theo. Chàng vội cầm lấy hành lý, bước ra khỏi phòng. Chàng phải rời khách sạn cho sớm để Maimaitcheng chưa kịp nhận ra chuyện Rakmah mất tích.

Năm phút sau, chàng lái xe về hướng nhà thờ thánh Phao lò.

o o o

Chiếc xe Jaguar màu xám mình dài chạy tới, đậu sát lề, ngay cạnh chiếc xe của Morane - đúng ra là của Maimaitcheng - đã đậu sẵn trước nhà thờ thánh Phao lò. Bob nhận ra bên trong xe hai chỗ ngồi bóng dáng của ông luật sư. Tức thì chàng xuống xe, đi đến chỗ ông ta. Thật nhanh chàng kể lại câu chuyện cho ông ta nghe, chàng tóm tắt nội dung bức thư của giáo sư Mainright và chuyện đụng độ của chàng với Maimaitcheng. Bob kể xong câu chuyện, ông Lowbridge nhăn mặt. Ông ta chỉ những vết thương trên mặt Bob :

- Cái thằng Maimaitcheng đó đã chơi trò đẹp đẽ với ông thế này đây?

Bob kêu lên :

- Trời! Đợi gì mà hấn chẳng làm.

Hai người lặng in một lúc rồi Lowbridge hỏi :

- Bây giờ ông tính làm gì?

- Chỉ có một việc phải làm là đem pho tượng thần Kâli trả lại vào ngôi đền bí mật ở Javhalpur.

Ông luật sư nháy nhồm :

- Mang pho tượng đi?... Có họa là điên, thiếu tá ạ! Lại sau ngay những chuyện ông vừa trải qua!... Chẳng bao lâu nữa Maimaitcheng biết được là ông không chết, vẫn ở lại đây. Hấn sẽ tìm được ông

trước khi ông rời ngôi đền và lúc đó thì tôi chẳng đảm bảo đảm tính mạng của ông.

- Tôi biết chứ... Vì lý do đó mà tôi yêu cầu ông mang lại cho tôi một khẩu súng. Khẩu súng lục của tôi nằm trong tay Maimaitcheng rồi.

Sir Grahani mở cái két trong xe lấy ra một khẩu colt tự động kèm theo một cái túi đựng nhiều băng đạn. Bob kiểm soát xem khẩu súng có hoạt động tốt hay không rồi dặt vào thắt lưng, các băng đạn thì bỏ vào túi. Chàng nói :

- Bây giờ tôi phải tìm một chỗ tạm trú để ẩn mình. Khi ông bạn Kao biết là tôi vẫn còn sống, điều này thì chẳng lâu đâu, ông ta sẽ quây nát Calcutta để tìm ra tôi, mà ông ta lại có tay chân trong mọi giới, thì...

Graham Lowbridge suy nghĩ một lúc, sau cùng, ông ngẩng đầu, nói :

- Có chỗ cần cho ông rồi. Tôi có một biệt xá nho nhỏ, có vườn rộng bao bọc, ngoài thành phố. Không ai biết chỗ đó vì tôi tính lui về nghỉ ngơi sau những giờ mệt nhọc vì công việc. Tôi chưa hề báo cho bất cứ người nào biết. Ở đó thì ông được an toàn và lâu mau là tùy ở ông.

- Tôi chỉ ở chừng một, hai ngày thôi. Đủ thời giờ để lấy pho tượng thiêng và đặt chương trình hành động. Sau đó tôi đi Javhalpur ngay.

- Ông không nghĩ rằng cuộc phiêu lưu này vượt quá sức của một người duy nhất hay sao? Không những là ông phải đụng độ với băng Maimaitcheng mà còn đụng với các tín đồ Kâli nữa.

- Tôi biết. Nhưng ai là người có thể giúp đỡ tôi trong sứ mạng này?

Sir Graham nói, không chút hồ thẹn giả dối :

- Nếu tôi có tính khí như ông, tôi chẳng ngần ngại mà đi theo ông ngay. Nhưng tôi là người bàn giấy, chẳng phải là một người hùng. Môn thể thao duy nhất mà tôi chơi trội là bài bridge.

Morane không đáp. Chàng chẳng hy vọng gì ở ông Lowbridge, nhưng khâm phục tính thẳng thắn của ông... sự can đảm của ông nữa, vì dám thừa nhận mình không can đảm thì cũng là can đảm vậy. Đột nhiên Morane kêu lên :

- Bill... Người bạn đồng hành mà ta cần, đây rồi!

- Ai vậy?

- William Ballantine. Một tay rất cừ... ít ra thì cũng mạnh bằng Maimaitcheng, trừ sự hung hãn thì thua thôi. Lúc nào Bill cũng sẵn sàng lao mình vào để cứu mẹ góa, con cô... Mới cách đây ít lâu, Bili và tôi đi theo giáo sư Clairembart, đã khám phá ra một đô thị cổ của người Maya, ở giữa rừng sâu của xứ Tobago ¹, tìm được kho tàng châu báu. Lúc đó có một trận động đất, chúng tôi buộc lòng phải nhanh chóng chạy trốn. Trong khi tôi tới một phương trời khác thì Ballantine và Clairembart quay lại đô thị chết mang về được những di tích lịch sử cùng rất nhiều ngọc thạch, khiến hai người đó có được một gia tài rất khá. Bây giờ Ballantine đang sống cuộc sống của một nông gia trưởng giả tại một đồn điền rất đẹp ở xứ Tô Cách Lan. Tôi chắc chắn rằng anh ta ở đây cũng buồn, nghe tôi gọi là sẽ đến ngay.

Bob rút ở túi áo dưới ra một cuốn sổ, chàng nguệch ngoạc vài chữ rồi xé tờ giấy đưa cho Graham Lowbridge :

- Tôi nhờ ông gửi khẩn cấp bức điện tín này, không biết có được không?

Dưới ánh sáng mờ mờ chỗ tay lái, ông người Anh đọc nho nhỏ: "Đợi anh ở Calcutta; đến gấp. Stop. Chuyến máy bay đầu tiên. Stop. Xuống khách sạn Assura. Stop. Có thư từ chỉ dẫn cho anh ở đó. Stop. Ký tên: Tamini".

Lowbridge hỏi :

- Tamini? Thế là nghĩa là sao?

Morane giải thích :

- Đó là một hoang địa ở Tân Ghi Nê. Ở đó tôi và Ballantine đã nhiều lần lái những máy bay cũ kỹ, chơi trò nhào lộn trên đỉnh núi. Đọc đến tên "Tamini", Bill sẽ hiểu tôi là người gửi bức điện tín này, còn như Maimaitcheng có chân tay trong đám nhân viên bưu điện đi nữa, cũng không tài nào dò ra được tôi.

Lowbridge công nhận :

- Cẩn thận như vậy là rất hay. Nhưng chỉ có ông và ông Ballantine thì có đủ sức vượt qua những cạm bẫy giăng ra ở dọc đường không?

- Sir Grabam. Nếu ông biết Bill thì ông đã không.. hỏi câu ấy đâu. Anh ấy có khả năng đánh cả hai tay, một tay gạt ngã Maimaitcheng, tay kia gạt ngã một con đười ươi đang độ lớn. Có anh ấy ở bên, tôi cảm thấy an toàn như ngồi trong chiếc xe tăng sáu chục tấn.

Lần này thì Graham Lowbridge lộ vẻ tin tưởng. Ông ta tính đốt ngón tay :

- Hôm nay thứ năm, ngày mai bạn anh nhận được điện tín. Vì là công dân Anh, muốn sang Ấn Độ cũng không cần xin chiếu khán, đỡ lo về mặt đó. Chủ nhật có chuyến bay Luân Đôn - Calcutta, ghé qua Ba Lê, La Mã, Beyrouth và Karachi, sẽ đáp xuống đây vào tối thứ hai. Vậy thì năm ngày nữa, Ballantine có thể gặp ông, nếu ông ta chiếm được một chỗ trên máy bay.

- Ông nên vững tin ở Ballantine. Nếu anh ta nhất quyết phải lên được chiếc máy bay đó thì anh ta sẽ lên được, cho dù có phải cải trang thành nữ chiêu đãi viên đi nữa.

Nghĩ đến hình ảnh đó, Bob không ngăn được tiếng cười ròn rã. Lowbridge không hiểu, cứ chăm chú nhìn chàng, tưởng chàng hóa điên. Bob vội giải thích cho ông ta yên lòng :

- Xin lỗi Sir Graham. Nhưng nếu ông biết bộ tịch Bill Ballantine thế nào thì ông sẽ biết ngay rằng không thể nào tưởng tượng cái chuyện anh ta lại khoác bộ đồng phục nữ chiêu đãi viên cho được... Nhưng thôi, dẹp chuyện đùa rồn đó đi. Ta trở lại câu chuyện đứng đắn. Bây giờ là lúc phải tới biệt xá của ông. Tôi không muốn bỏ lại ở đây chiếc xe của ông bạn Kao thân mến, tôi xin lái đi, theo sau xe ông mà đi. Đến đó rồi chúng ta sẽ tìm được chỗ kín đáo để cất giấu chiếc xe này.

Bob lại trở về trên chiếc xe đen và vài phút sau hai chiếc xe bám theo nhau tìm đường ra khỏi thành phố lớn của Ấn Độ.

¹ Tobago thuộc quần đảo Antilles của người Anh, Maya là dân tộc cổ xưa ở Mỹ châu.

Chín

Thời giờ trôi quá chậm đối với Morane. Bây giờ đang là đêm của ngày thứ hai sang ngày thứ ba, nghĩa là đã năm ngày trôi qua kể từ hôm gửi điện tín cho William Ballantine.

Nếu mọi việc trôi chảy thì giờ này anh ta đã tới Calcutta rồi. Nhưng liệu Bill có nhận được điện tín không? Có thể anh ấy vắng nhà, đi nghỉ mát chẳng hạn và mọi việc sẽ lỡ hết.

Morane nhún vai. Chàng lẩm bẩm :

- "Nếu đêm nay mà Bili không xuất hiện, ta đành phải một mình dấn thân mạo hiểm. Ngày mai ta sẽ đi tìm pho tượng thiêng rồi lên đường đi Javhalpur".

Morane đang ngồi ở phòng chính trong biệt xá của Graham Lowbridge, ở đây sự tiện nghi của người Anh và tính ngông nghênh của người Ấn hòa hợp với nhau rất là khéo. Trên chiếc bàn thấp gần bên mình, Bob đặt khẩu súng tự động của Sir Graham để sẵn sàng sử dụng hễ có báo động. Hiện giờ Kao Maimaitcheng đã biết là Morane không chết, không thấy Rakmah về, chỉ cần cho người lết lút điều tra ở khách sạn Thanh Xà, hỏi người phụ trách tiếp nhận ban đêm là biết rằng Morane, đã trở về, mình mấy bầm dập và rời khách sạn ngay sau đó. Chắc chắn lên Mông Cổ khổng lồ đã huy động nhân viên để tìm dấu vết của đối thủ. Nhưng vì Bob và Lowbridge đã trù tính mọi biện pháp đề phòng nên hẳn mới không tìm ra. Năm ngày nay, Lowbridge không tới biệt xá một ngày nào. Ở biệt xá, Morane có đủ lương thực, không thiếu thứ gì. Ông luật sư này thích ăn uống, đã tích trữ đầy một tủ đồ hộp. Trái thơm thì kiếm ngoài vườn, rượu thì đầy ắp trong hầm.

Tuy ăn uống thoải mái như thế, nhưng Morane thấy thời gian trôi qua thật chậm và càng ngày chàng càng thấy sốt ruột.

Đêm nay chàng mong đợi bạn, càng nóng ruột thêm. Để giải bớt sầu muộn trong lúc chờ đợi, chàng thử tìm cách vạch một chương trình hành động cho những ngày sắp tới. Nếu Bill Ballantine để chàng lỡ bộ, chàng phải một thân một mình chống chọi với cả Maimaitcheng

lẫn tín đồ Kâlì. Đã đi khỏi Calcutta rồi chàng không thể trông cậy vào Sir Graham nữa. Cũng có cái ông Lal Bhawannee, là ông Đại vương xứ Javhalpur mà Shedar Sing đã khuyên chàng nên tiếp xúc, nhưng sự giúp đỡ của ông ta xem ra cũng mong manh lắm. Một lần nữa, Bob lại tự hỏi chẳng biết có nên tín nhiệm Sheela Khan, vị cảnh sát trưởng Calcutta hay không. Thái độ của ông này chàng thấy không được chân chính. Tại sao Sheela Khan lại tỏ vẻ cố tình mù quáng như thế. Tại sao ông ta không đòi Morane tới rồi ký vào bản khai báo như ông ta đã nói trước, vào cái đêm xảy ra án mạng? Trong vụ ám sát giáo sư Mainright, Sheela Khan có lợi lộc gì mà phải chấp nhận giả thuyết rằng hung thủ là một tên trộm, vì bị bắt quả tang, đã buộc lòng phải giết nạn nhân để ông này không thể tri hô lên. Bob biết rằng chàng đang phải đối địch với hai lực lượng đáng gờm: một bên là những tín đồ Kâlì, ở Ấn Độ phải tính đến số triệu, bên kia là chính quyền hùng mạnh mà Maimaitcheng là đặc phái viên tại Calcutta. Sheela Khan có thể thuộc về một trong hai tổ chức đó, và tạm thời Morane phải coi ông là một kẻ thù.

Bên ngoài chợt có tiếng lốp xe nghiêng trên lối đi có trải sỏi. Bob liếc nhanh vào chiếc đồng hồ đeo tay. Gần một giờ sáng. Chiếc máy bay Luân Đôn phải đáp xuống Calcutta vào lúc 22 giờ tối qua. Có thể là Bob đi với ông Lowbridge, nhưng cũng có thể là Maimaitcheng đi cùng với băng của hắn, bọn chúng đã tìm ra dấu vết của chàng.

Sẵn sàng liều mình để chống cự nếu cần, Bob cầm lấy khẩu súng tự động, mở khóa an toàn. Trong sân vang lên ba tiếng còi xe hơi, một tiếng ngắn, hai tiếng dài. Morane nhẹ người, vì đó là ám hiệu mà chàng và Sir Graham đã giao ước. Chỉ vài giây sau, ông luật sư bước vào phòng, theo sau có một chàng khổng lồ, cao gần hai thước, vai rộng cỡ Hercule Fernèse. Mặc chiếc áo len, người mới tới có vẻ mặt cười mở, thực thà, đầu đội bộ tóc giả đỏ chói. Morane nhào ngay lại :

- Cái lão Bill này!
- Mừng được gặp anh, anh thiếu tá. Mừng quá trời quá đất!
- Đừng có gọi tôi là thiếu tá nữa, Bill. Tôi không chỉ huy ai nữa...

Hai người cùng cười rộ lên. Đó là một trò đùa cũ giữa hai người: Ballantine gọi Morane theo cách khoa trương là "thiếu tá", và Bob trả lời ngay: "Đừng gọi tôi là thiếu tá nữa..." Nhưng Bill vẫn cứ gọi :

- Anh thấy đó, thiếu tá: vừa nhận được điện tín của anh là tôi tới ngay. Chữ ký tên thì là "Tamini" đấy, nhưng đúng như anh nghĩ, tôi hiểu liền. Tôi tự nhủ như thế này: "Anh thiếu tá lại gặp chuyện bối rối đây, phải đỡ anh ấy một tay". Thế là tôi chạy đi giữ chỗ máy bay. Rất may là còn chỗ. Thế là xong một việc. Vừa đến Calcutta, tôi lại ngay khách sạn Assura, thấy thư của anh để lại đó. Theo lời khuyên trong thư, tôi liên lạc ngay bằng điện thoại với Sir Graham, và chúng tôi đến đây...

Morane quay lại hỏi ông luật sư :

- Ông biết chắc là không có ai đi theo chứ?
- Hoàn toàn chắc chắn. Chúng tôi đã đề phòng cẩn thận.
- Tuyệt! Bây giờ chỉ cần kể lại cho Bill nghe mọi biến cố nữa thôi.

o o o

Morane nói thật lâu, không bỏ qua chi tiết nào để Ballantine biết tường tận những trường hợp sẽ lôi kéo anh ta vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm bên cạnh bạn anh. Bob kể hết rồi, Bill mới ngẩng đầu, nhả mặt :

- Câu chuyện tệ hại! Thoát được hay gục luôn trong đó thì cơ hội cũng ngang nhau.

Morane chỉnh lại :

- Có thể gục luôn lại nhiều hơn!

Ballantine lắc đầu :

- Tôi cũng định nói thế đấy... nhưng tránh không muốn tỏ ra bi quan quá đáng. Một bên là Maimaitcheng, một bên là người Thug, chúng ta ở giữa, chẳng tốt lành đâu.

Morane đập tay lên thành ghế cái "chát", cất cao giọng :

- Mới đầu đã chán nản, chẳng lợi lộc gì. Nguy hiểm hay không chúng ta vẫn phải liều mình mạo hiểm. Nếu mọi việc xảy ra đúng

theo ý muốn của thằng Maimaitcheng thì mạng sống của hàng ngàn người, có thể hàng triệu người phải bị thử thách. Một cuộc chiến tranh giữa Ấn Độ và Hồi quốc sẽ mau chóng biến thành một cuộc tương tàn thảm khốc vì hận thù tôn giáo. Kao Maimaitcheng phao tin đồn rằng pho tượng thiêng bị đánh cắp là do người Hồi giáo chủ trương. Khi mà hàng triệu tín đồ của Kâli nổi dậy - sự thật là tất cả những người Ấn trong nước đều thờ vị Hắc thần này - thì quả thật là tệ hại. Tôi đã suy nghĩ nhiều rồi. Dù cho có phải vì thế mà chết, tôi cũng cố tìm cách ngăn chặn cuộc tàn sát này.

Bill nói :

- Tất nhiên, anh thiếu tá! Còn tôi thì tôi phải giữ cho anh sống. Thế bao giờ thì chúng ta đi Javhalpur?

Morane nói :

- Khi nào chúng ta có được pho tượng. Ngày mai chúng ta sẽ đi tìm. Trong thời gian đó thì Sir Graham lo kiếm cho chúng tôi hai chiếc xe: một chiếc cũ và một theo kiểu mới nhất. Bill và tôi sẽ lên đường đi riêng tới Javhalpur. Tôi đi trước, cải trang làm người Ấn, bằng cái xe cổ lỗ sĩ. Bôi mặt kỹ lưỡng bằng chất dầu của vỏ hạt dẻ, đầu đội khăn, mình mặc quần áo của dân bản xứ, tôi có thể làm cho người ta tưởng thật. Anh Bill thì đóng vai một du khách du hành quanh xứ. Kẻ thù của chúng ta không đứa nào biết anh ấy, nên anh ấy mang pho tượng. Tới Javhalpur, tôi sẽ cố gắng tìm cách nhờ ông Đại vương giúp đỡ. Không thành công đi nữa thì tôi cùng Bill cũng tìm cách tới ngôi đền bí mật. Trong xe Bill cũng phải mang theo đồ đạc để lúc cần chính anh cũng cải trang làm người Ấn. Tất nhiên là chúng tôi ai cũng phải có vũ khí.

Ông Lowbridge đưa nhận xét :

- Một cuộc thử thách nhiều may rủi! Hiện giờ chắc chắn là Maimaitcheng biết ông còn sống, tất cả những con đường dẫn tới Javhalpur đều có người canh chừng. Hơn nữa cả hai ông không ông nào nói được tiếng địa phương.

Ballantine ngắt lời :

- Ông làm rồi, Sir Grabam. Trong đại chiến tôi có làm việc vài tháng ở xứ này để thiết lập một cầu không vận với Trung Quốc và tôi nói tiếng Bengali như gió.

Morane nói :

- Tôi thì không nói được như vậy, nhưng tôi đã có cách. Tôi sẽ tính sao để trước khi đến Javhalpur không phải nói chuyện với một người nào... Sir Graham, ông có thể kiếm được cho chúng tôi hai chiếc xe hơi mà chúng tôi cần đến không?

Ông luật sư gật đầu :

- Trưa mai hai chiếc xe đó sẽ có ở đây. Các ông cần gì nữa không?

- Chúng tôi cần mỗi người hai khẩu súng tự động, có băng đạn thay thế và cũng cần thêm những con dao săn thật tốt. Thêm nữa, ông có thể giới thiệu cho chúng tôi, Bill và tôi, một chỗ quen biết ở Javhalpur để chúng tôi liên lạc chăng?

Graham Lowbridge suy nghĩ một lúc, sau cùng mới nói :

- Tôi có ở đó một người đồng hương mà tài sản và bất động sản tôi còn quản lý ở Calcutta này. Ông ta tên là Herbert Ronaldson, rất có tiếng tăm ở Javhalpur. Tôi sẽ đánh điện cho ông ấy là có hai người bạn của tôi sẽ tới thăm, ông ấy nên tin hai bạn tôi.

Morane từ từ ngả người trên chiếc ghế bành, cầm lên ly whisky soda đặt trên cái bàn thấp gần bên, rồi chàng đứng dậy, mỉm cười :

- Chiều mai, Bill và tôi sẽ đi kiếm ông John Singar, yêu cầu ông ấy đưa cho pho tượng thiêng. Trong lúc chờ đợi, hãy uống mừng trước sự thành công của chúng ta.

Mười

Mặt trời ngả bóng trên đồng bằng, chiếu những vạch màu đỏ đỏ trên các mái nhà thành phố Calcutta. Tại đường phố Gopal bóng tối đã tràn ngập, chiếc Ford V8 cổ xưa do một người Ấn có gương mặt cương nghị và đôi mắt tinh anh lái đã đậu lại trước một vòm cửa mở ra một hành lang tăm tối. Người Ấn quay lại phía một người Âu có mớ tóc hung đỏ ngồi ở băng sau, nói :

- Tôi lên nhà ông John Singar đây, Bill ạ. Về phần anh thì canh chừng xung quanh nhé. Hễ thấy động thì bóp kèn xe ba tiếng: một tiếng ngắn, hai tiếng dài. Cứ để máy nổ, sẵn sàng ra đi.

Ballantine nói :

- Cứ tin nơi tôi, anh thiếu tá! Về phần anh, hễ thấy dấu hiệu nguy hiểm, cứ nổ súng ngay, đừng ngần ngại gì. Với một thứ địch thủ như Maimaitcheng thì tốt nhất là bắn trước...

- Tin tôi đi, Bill. Tôi chẳng tính chuyện chết sớm đâu.

Morane lồi trong người ra khẩu súng tự động rất lớn của chàng, nạp đạn, mở khóa an toàn và bước xuống xe. Bước hai bước chàng đã tới vòm cửa, chui vào trong hành lang. Trong bóng tối mờ mờ, chàng nhận ra một cầu thang gỗ, nghĩ thầm: "John Singar ở lầu một. Đúng lúc thì cửa phòng của ông ta phải ở trên kia...". Bước nhẹ nhàng, chàng leo lên những bậc thang, chẳng bao lâu tới một mặt bằng tối om. Dùng tay trái Bob bấm đèn pin mà chàng đã cẩn thận mang theo, rọi một luồng sáng quanh mình. Chỉ có một cánh cửa sơn màu nâu mở ra ở chỗ mặt bằng, nhưng Bob không thấy biển đề, cũng chẳng thấy chuông. Tắt đèn, chàng lại gần cánh cửa đưa tay gõ. Đến vài giây, Bob nắm chặt báng súng tự động trong bàn tay phải. Có thể là Maimaitcheng đã tìm ra dấu vết của John Singar, đã chiếm đoạt pho tượng và đợi chàng để bắt sống.

Bên kia cánh cửa có tiếng chân bước lẹp xẹp, rồi cánh cửa mở, một bóng người mảnh mai hiện ra trên nền sáng mờ mờ. Bob lại bật đèn pin, nhận ra một người Ấn chừng ba mươi tuổi, vẻ mặt thật thà và thông minh, mặc cái áo dài gài nút tận cổ và một cái quần ống túm.

Bị lóa mắt vì ánh đèn, người kia đưa tay che và tính khép cửa trở lại, nhưng Morane đã đưa chân chặn lấy cửa.

Người kia hỏi bằng tiếng Anh :

- Ông muốn gì?

Morane không để mắt thì giờ giới thiệu lòng vòng, lên tiếng :

- Trafalar và tháp Luân Đôn, chịu chưa?

Không giữ dịt lấy cửa nữa, người kia mở toang ra, nói :

- Vào đi!

Bob nghe theo, đi theo người đó qua một hành lang tường vách tro trụi, dẫn tới một căn buồng mà đồ đạc giản dị quá mức: một chiếc chiếu thay cho giường nằm, một cái bàn, hai cái ghế và một cái tủ. Trên một cái kệ bằng gỗ có vài quyển sách và một cây thánh giá. Bob nhớ lại trong thư giáo sư Mainright đã xác nhận rằng John Singar theo đạo Thiên Chúa, cây thánh giá nằm đây xác nhận với Bob là chàng đã gõ đúng cửa. Chàng lên tiếng, hỏi:

- Ông có đúng là John Singar không?

Người kia đáp :

- Vâng. Tôi là John Singar đây.

Anh ta ngấm nhìn Morane thật chăm chú, lát sau mới nói :

- Ông không phải người Ấn mà!

Bob mỉm cười :

- Không. Tôi không phải người Ấn. Nhưng anh đừng để ý chuyện cái dạng đó. Chuyện bắt buộc thôi, tin tôi đi! Tôi tới đây một phần là để bảo thù cho ông giáo sư Mainright đáng thương.

Singar không trả lời ngay, ông đứng mơ màng một lát, rồi sau cùng lắc đầu, như vừa tỉnh cơn mơ :

- Tôi đưa vật đó cho ông đây!

Anh ta mở tủ, lấy ra cái gói niêm phong rất kỹ đưa cho Morane. Morane phá khăn, cắt dây buộc, mở bao giấy ra. Tức thì thấy một

pho tượng nhỏ của thần Kâli, giống hệt pho tượng ở nhà giáo sư Mainright. Tuy nhiên Bob nhận ra ngay những vòng cẩm thạch ở cổ tay, cổ chân pho tượng và ở lá bùa là thứ thật: những viên kim cương nhỏ chiếu ánh sáng xanh xanh.

Rút con dao díp trong túi ra, Morane ấn ngón tay cái khủy ra một mảnh men ở phía dưới chân pho tượng. Lớp kim loại hiện ra, lần này thì lấp lánh màu vàng. Bob không còn nghi ngờ gì nữa, chàng đã nắm trong tay pho tượng thật mà nếu tin theo huyền thoại là của thần Siva tặng cho vợ là thần Kâli, để tưởng thưởng bà nhân cuộc chiến thắng ma vương Rahtavija. Morane quay lại nói với John Singar :

- Tôi phải cảm ơn ông. Giao cho ông vật này là giáo sư Mainright biết chọn mặt gửi vàng.

John Singar nghiêm nét mặt :

- Đừng cảm ơn tôi. Giáo sư Mainright là ân nhân của tôi. Tôi đã coi ông gần như một người cha thứ hai.

Rồi chỉ pho tượng, anh ta nói :

- Ông đi và mang cái này đặt trả vào ngôi đền bí mật ở Javhalpur. Kâli tượng trưng cho mọi sức mạnh đến tối của thế giới, nhưng phải tin cậy nơi bà.

Bob nói :

- Tôi sẽ làm hết khả năng để thành công!

Chàng bắt tay John Singar, bước ra. Vài phút sau chiếc xe V8 lướt đi, nhắm hướng ngôi biệt xá của ông Graham Lowbridge.

o o o

Ngồi quanh một cái bàn, Bob Morane, Bill Ballantine và Sir Grabam cùng ngắm hai pho tượng đặt kề nhau. Bill nói :

- Không phải nói gì nữa, chúng giống hệt nhau.

Bob đáp lại :

- Tất nhiên chúng giống nhau. Chỉ khác một điều là một pho tượng thì bằng chì, vô giá trị còn pho kia thì bằng vàng có khả năng đưa

toàn thể nước Ấn Độ cùng với Hồi quốc chìm vào máu lửa.

Lowbridge thuật lại :

- Mới rồi tôi được biết ở một nơi không xa biên giới xứ Bengale phương Đông ¹, người ta vừa tìm ra hai xác chết người Hồi, cả hai đều mang dấu vết bị thắt cổ bằng một dải lụa.

Bob nhăn mặt :

- Dấu vết của Kâli.

Ông luật sư gật đầu :

- Phải. Dấu vết của Kâli. Tới giờ hành động rồi. Vài ngày nữa là đúng rằm. Chính trong những đêm rằm như thế các tín đồ của Hắc thần sẽ hội họp để hiến tế. Ai biết được khi đó chuyện gì sẽ xảy ra ở ngôi đền Javhalpur.

Mặt Morane đanh lại, tỏ rõ nghị lực hung tợn :

- Trước đêm rằm, hoặc pho tượng sẽ ở đúng chỗ của nó trong ngôi đền thiêng, hoặc anh và tôi phải chết, phải vậy không Bill?

Ballantine nói :

- Tôi đồng ý với anh ở về đầu của câu nói. Bi quan quá là có hại đấy. Chỉ nên nói: Vào đêm rằm pho tượng đã ở chỗ của nó mà thôi.

Ba người yên lặng một hồi. Sau cùng Graham Lowbridge mới hỏi :

- Còn ông, ông Bob, tôi đã bị Maimaitcheng và tay chân của hắn biết rõ, nên dễ gặp nguy hơn cả, lỡ ông không đến được Javhalpur thì làm sao?

Morane trả lời :

- Trong trường hợp đó thì tôi tuyên bố thẳng ra đây: Bill tiếp tục mang pho tượng đi một mình. Nếu trưa mai tôi không tới nơi hẹn ở nhà ông Herbert Ronaldson thì Bill cứ một mình đi thẳng tới ngôi đền bí mật. Anh ấy đã có bản sao tấm bản đồ chỉ dẫn tới nơi đó rồi. Anh ấy lại thừa sức lực và can đảm để thành công.

Chàng Bill khổng lồ tỏ vẻ nóng nảy :

- Tại sao lại nói đến rủi ro, anh thiếu tá. Chúng ta đi Javhalpur không cùng lúc với nhau, nhưng để đến ngôi đền thì chúng ta đi chung với nhau. Dầu sao đi nữa thì chúng ta đã từng đương đầu với những tình thế đáng tuyệt vọng hơn thế này ấy chứ. Lần này chúng ta cũng ra thoát mà thôi... Cái thằng Maimaitcheng kia đâu có phải là quỷ sứ?

- Gần như thế đấy, Bill ạ. Gần như thế! Sau nữa anh biết đấy, không phải chúng ta chỉ cần đương đầu với một mình hắn, mà còn cả bọn Thug nữa. Bọn này giống như tiền bối của chúng, là những kẻ cuồng tín ranh mãnh như ma, lại chỉ thích giết để mà giết.

Một lần nữa Ballantine tìm cách gây chút lạc quan tin tưởng trong nhóm ba người :

- Bọn Thug chẳng đụng đến chúng ta đâu, tin tôi đi. Cá nhân tôi thì tôi có cái cổ cứng lắm, chúng khó lòng mà tìm được một sợi dây thòng lọng vừa với thân bình của tôi. Mà tôi cũng chẳng để cho chúng có đủ thời giờ để đo đạc thân hình tôi đâu.

Morane cất tiếng cười :

- Cái anh Bill láu lỉnh này luôn luôn là gặp hên thôi! Đã có cái cổ không tìm đâu ra một sợi dây thòng lọng cho vừa, lại có cú đấm móc bằng tay phải có khả năng đưa một đám người Thug về thiên đàng của Kâli, và lại có một nhân vật khả ái đi cùng suốt cuộc hành trình tới Javhalpur.

- Một nhân vật khả ái? Anh muốn nói gì vậy, anh thiếu tá?

Bob chỉ pho tượng thiêng :

- Chính anh mang nó đó, đừng có quên. À Bill, tôi quên kể cho anh nghe một chi tiết trong huyền thoại: truyện kể rằng ở một vài thời kỳ, ngay trước đêm trăng rằm pho tượng tự lớn bỗng lên, biến hình thành bà nữ thần. Biết đầu ngày mai anh lại chẳng thấy Kâli ngồi bên anh, ngay chỗ tay lái? Kâli lớn bằng người thật, có bốn cánh tay, bàn tay đầm máu, bà sẽ nhìn anh bằng đôi mắt đỏ ngầu và bảo "Này thằng bé Ballantine! Màu tóc của mày chẳng vừa ý ta đâu nhé..."

Anh chàng khổng lồ hơi tái mặt :

- Đừng nói thế chứ, thiếu tá! Tuy là truyện thần thoại thì cũng phải dựa vào sự thật. Hơn nữa tôi là người Tô Cách Lan, mà người Tô Cách Lan thì hay tin dị đoan. Kể những chuyện như thế với một người Tô Cách Lan đang cần một đêm yên lành là chuyện không nên.

[1](#) Bengale phương Đông thuộc Hồi quốc; phương Tây thuộc Ấn.

Mười một

Javhalpur là một thành phố nhỏ của Ấn, rất giống với các thành phố nhỏ khác của Ấn, có những ngôi nhà bằng đá trát vữa, một ngôi chợ lúc nhúc đám đông vội vã. Và cũng cùng có những người đàn bà mặc áo sari sắc sỡ, những hàng quán dưới bóng những cây dù lớn, một cây đa cổ thụ ở bãi đất trung tâm thành phố, những con khỉ thiêng ở trên cây và những con bò thiêng, những ngôi đền mái lợp ánh như lợp bằng kim loại cùng những tòa lâu đài mà tầng lầu nhô ra. Calcutta là một hải cảng lớn mà xưa kia người Anh dùng làm thủ phủ, ở nhiều chỗ rất giống với một đô thị Âu châu. Trái lại Javhalpur, lúc mà Morane đến nơi lại có một bộ mặt khác hẳn: bộ mặt của Ấn Độ thời trung cổ, không bao giờ bỏ mất thời quá khứ. Suốt ngày hôm trước, Bob đã lái xe chạy thật chậm trên một con đường khó đi, đông đúc những khách bộ hành tưởng như bước đi không có chú đích. Đến đêm, Morane tìm vào một khu rừng nhỏ, ngủ trên xe hơi gài cửa cẩn thận và súng lục cầm tay. Tuy vậy đã không có chuyện gì xảy ra. Cả người của Maimaitcheng lẫn người Thug không người nào tới quấy rầy giấc ngủ của chàng. Sáng sớm chàng xuống cái ao gần đó, kỳ cọ bằng xà bông thật kỹ để xóa bỏ lớp dầu hạt dẻ trát từ đầu tới chân chàng, rồi chàng thay bộ Âu phục. Quả thật tới Javhalpur chàng phải xuống đi bộ, không hy vọng gì gây ảo tưởng làm lẫn với cái mã giả hiệu người Ấn. Một người Âu mà cải trang thì còn bị thiên hạ chú mục nhiều hơn là cứ để nguyên hình của mình cho thiên hạ thấy.

Khi chiếc V8 vào thành phố, Morane nhìn tương lai với nhiều tin tưởng, ở Calcutta chàng đã thắng được keo đầu là tìm cách lấy được pho tượng thiêng trước khi Maimaitcheng khám phá ra chỗ cất giấu. Hơn nữa vượt qua chặng đường Calcutta - Javhalpur chàng không gặp phiền lụy gì. Morane suy nghĩ: "Nếu ta dám hy vọng yên ổn như vậy thì ta và Bill có thể đi chung với nhau, và ta cũng chẳng phải hóa trang như người đi dự dạ vũ trá hình". Chàng nhún vai, không suy nghĩ nữa, và nhủ thầm: "Kệ! Cứ cẩn thận, dù dư thừa đi nữa cũng chẳng chết ai. Chiều nay Bill sẽ tới đây với pho tượng và cùng với ta có thể lên đường tới ngôi đền thiêng. Trong lúc chờ đợi,

ta hãy tìm ngôi nhà của ông Herbert Ronaldson cái đã. Sau đó sẽ cùng Bill tới xin hội kiến với Đại vương".

Đúng như Sir Graham đã xác nhận, Herbert Ronaldson rất có tiếng tăm ở Javhalpur. Chỉ cần hỏi vài người dân địa phương là Bob biết ngay được đường tới nhà ông ta.

Ronaldson là một trong những tay thực dân kỳ cựu không để mất gốc, ham rượu và thích kể chuyện chiến tranh, đúng như đại văn hào Kipling đã tả. Tới Ấn từ hồi rất trẻ, ông ta gắn bó với đất Ấn và không ra đi. Vì lời giới thiệu của Graham Lowbridge, ông ta đã tiếp đón Morane rất tử tế :

- Này chàng trai trẻ, tôi không biết anh tới Javhalpur để làm gì, nhưng tôi cũng đoán được qua cái vẻ bí mật chung quanh anh.. Cái xe cổ lỗ sĩ giống cái lồng gà chẳng ai ham, cái người lạ mặt bí ẩn sắp phải tới gặp anh ở đây - Ronaldson ám chỉ Ballantine - và khẩu súng còm cộm dưới áo veston của anh, tất cả những cái đó tôi thấy có vẻ ám muội đấy. Hơn nữa, anh lại đòi xin hội kiến với Đại vương... Tất cả những cái đó phải che giấu một điều gì chứ. Điều đó thì tôi không biết, và cũng chẳng dính dáng đến tôi, nhưng tôi cũng mạn phép khuyên nhủ vài điều: nên tránh xa những chuyện riêng tư ở Ấn. Tôi sống ở đây hàng chục năm mà còn không biết nữa là. Có quá nhiều lực lượng bí mật xung đột nhau. Vì thế anh thử ngó lại coi: Cách đây mấy năm, sau khi quân đội của chúng tôi ra đi, một cuộc đấu tranh mù quáng đã xảy ra giữa người Ấn và Hồi. Thế mà chỉ cần cái chết của một người là ông Ganhi, cũng đủ chấm dứt ngay cuộc tàn sát đó.

Bob mỉm cười :

- Chính cũng vì lý do đó phần nào mà tôi có mặt nơi đây, ông Ronaldson ạ! Không phải để chấm dứt một cuộc tàn sát, mà để ngăn chặn nó đừng xảy ra.

Ông lão người Anh đưa mắt nhìn người đối thoại với vẻ tò mò :

- Tôi biết! Hiện nay đang xảy những chuyện kỳ cục. Chưa bao giờ mà các tín đồ của Kâli lại hiến tế cho vị nữ thần của họ nhiều đến thế. Người ta bắt cổ những con dê nhỏ màu đen đến là tội nghiệp. Người ta tìm thấy một vài người dân Ấn, tất cả đều là người Hồi

giáo, bị thắt cổ bằng băng lụa. Một số người nói đến sự tái xuất của người Thug, nhưng tôi thấy là không thể có được. Cái tổ chức bí mật ấy đã bị triệt hạ từ lâu rồi... Tuy nhiên cũng phải công nhận rằng những cuộc sát hại đó có mang dấu vết của Kâli. Mặt khác, các tín đồ của bà lão khát máu đó có một ngôi đền bí mật ở địa phương này, ở một chỗ nào đó trên núi, phía bên kia thành phố. Và nếu cứ tin những lời đồn đãi thì...

Morane không trả lời. Tốt hơn hết là không nên thêm thắt vào những lời lẽ ba hoa của Ronaldson, để không ai chú ý đến sự mạng đã dẫn dắt chàng và Bill tới Javhalpur. Dù vậy lời nói của ông lão người Anh đã xác minh những điều chàng biết: lòng người đã xao xuyến, những tín đồ Kâli quả thật đã bắt đầu thắt cổ người để thực hiện những cuộc giết người theo nghi lễ tôn giáo và ngôi đền bí mật là có thật chứ không phải chỉ hiện hữu trong trí tưởng tượng của Osborne. Phải hành động gấp rút. Nhưng dầu sao thì cũng nên nghe lời khuyên của Shedar Sing mà xin hội kiến với Đại vương. Bob tin chắc rằng chỉ một cái tên của "đức Thầy" Shedar Sing cũng đủ là một sự giới thiệu chắc chắn. Chàng hỏi ông Ronaldson :

- Cái ông Lal Bhawannee đó là người như thế nào?

- Lal Bhawannee, cái ông Đại vương ấy à? Có chút kiêu hãnh, nhưng là người tốt, Tôi biết ông từ hồi còn niên thiếu. Đó là một trong những bậc vương giả hùng mạnh nhất ở Ấn. Nhưng những biện pháp cuối cùng của chính phủ Delhi đã chơi ông ta một vố xiềng niềng. Phần lớn lãnh địa của ông ta đã bị quốc hữu hóa, và trong số hai trăm con voi mà ông ta có trước đây chỉ còn có đầy hai chục.

Bob cất tiếng cười :

- Một tiểu quý đáng thương! Tôi nghĩ vậy.

- Phải, một tiểu quý đáng thương, nhưng cuộc sống còn vượt xa cuộc sống của một triệu phú trong xã hội chúng ta. Lâu đài của ông ta giống như một tòa lâu đài trong truyện "Nghìn lẻ một đêm". Bhawannee vẫn còn người bảo vệ, còn cả tiểu đoàn nô bộc, còn một sở thú riêng và mười hai chiếc xe hơi hạng sang.

Morane nhắc lại :

- Quả là một tiểu quỷ đáng thương! Nhưng làm cách nào để gặp ông ta đây?

- Thật đơn giản! Anh đi dọc đường phố trước mặt anh đây, qua bãi đất trống tới chỗ hàng rào sắt. Ở đó, gặp người canh gác nào thì anh cứ hỏi hắn và tùy theo tính khí lúc đó của hắn, có thể là hắn đuổi anh, có thể hắn dẫn anh vào giao cho người gác thứ hai, người này sẽ thông báo với Đại vương. Khi đó, anh chỉ còn phải cầu Trời khẩn Phật ban phép lạ cho anh nữa thôi.

Bob nói :

- Yên chí, ông Ronaldson! Phép lạ sẽ có thôi!

Đúng như Herbert Ronaldson đã nhìn nhận, tòa lâu đài của Đại vương Javhalpur xứng đáng là một tòa lâu đài trong truyện "Nghìn lẻ một đêm". Ở giữa một khu đất rộng mênh mông, trải dài những hồ ao và những dòng nước bao quanh một khu nhà đồ sộ, những mái, những vòm bán cầu và tháp san sát như rừng. Mái thì uốn cong như mái chùa, vòm bán cầu thì lấp lánh như vàng, tháp thì cao như tháp của những ngôi thánh đường Hồi giáo.

Người gác đang làm nhiệm vụ ở chỗ hàng rào sắt dẫn Morane qua những lối đi hai bên có những tảng đá khổng lồ, rồi phải leo qua nhiều chiếc cầu bắc trên những kênh đào rất sâu.

Ở cửa tòa lâu đài, hay đúng ra phải nói là một trong những tòa lâu đài, người đội trưởng lính gác đã tiếp đón Morane. Quần áo bằng lụa, chiếc khăn đội đầu rất cao có gắn một viên ngọc to tướng, ông ta có vẻ của một vương hầu phượng tuồng. Rõ ràng ông ta muốn từ chối Morane. Nhưng rồi đúng như chàng mong ước, tiếng tăm của Shedar Sing đã có tác động như một câu thần chú: "Hạt vừng! Người hãy mở ra!" Nghe nêu danh của người mà cả Ấn Độ đều biết tiếng, người đội trưởng nghiêng mình trước Morane, nói :

- Tôi xin thỉnh thị ý kiến chúa công tôi xem ngài có vui lòng tiếp ông chăng?

Mười lăm phút đã trôi qua, Morane bắt đầu thấy nóng ruột thì người đội trưởng trở lại, nghiêng mình lượt nữa :

- Chúa công đang đợi, mời ngài theo tôi...

Bob theo chân người dẫn lối đi qua những hành lang dài vô tận, lát đá hoa rất sang trọng, hai bên tường có những hình chạm nổi kể sự tích tôn giáo hoặc săn bắn, rồi tới một phòng khách rất rộng trang trí theo kiểu Âu châu tân tiến, hòa hợp với kiểu Ấn Độ cổ xưa. Những bức tranh của Renoir, Van Gogh, Dufy và Picasso được treo trên tường, bên cạnh những bức tranh Ba Tư hay những bức họa Trung Hoa.

Người đội trưởng rút lui, khép lại sau lưng mình cả hai cánh cửa rộng lớn, để Morane ở lại một mình trong phòng khách. Chàng không phải đợi lâu. Chàng chưa kịp đánh giá hết những báu vật trang hoàng căn phòng khách thì cửa lại mở ra. Một người Ấn bước vào, chừng bốn mươi tuổi, mặc Âu phục: giày ống màu nâu vàng, quần kiểu ky sĩ, áo sơ-mi cổ bẻ. Ông ta cao lớn, tóc xoăn, có bộ ria mép tuyệt đẹp rủ xuống theo kiểu Mông Cổ, phù hợp với khuôn mặt có những nét hung dữ và tàn bạo, nổi bật lên vì đôi mắt xanh lè, màu xanh của những đồ sứ Trung Hoa.

Morane khẽ nghiêng mình trước người mới tới mà chàng biết chắc rằng chẳng phải ai khác Lal Bhawanee, Đại vương của Javhalpur. Ông này tiến lại đưa tay chỉ ghế ngồi cho khách :

- Ngồi đi, thiếu tá Morane! Có phải ông đã xưng tên như vậy với người đội trưởng canh gác của tôi chăng? Thật ra thì tôi đã nghe danh ông từ trước. Tôi mua hàng năm những tờ bảo chính ở châu Âu và châu Mỹ và đã đọc những bài viết về các cuộc phiêu lưu của ông. Ông là một nhân vật... rất náo động, thiếu tá ạ. Tôi tiếp ông một phần cũng bởi tò mò, nhưng phần khác cũng do ông cho biết là ngài Shedar Sing giới thiệu ông đến đây. Ở Ấn, danh tiếng của đức Thầy được nhiều người mở cửa đón tiếp đấy.

Bob ngồi trên một chiếc ghế bành bọc lụa Ba Tư, ông Đại vương ngồi ngay trước mặt, nói :

- Ông hãy mở đầu trình bày lý do cuộc thăm viếng của ông đi đã, ông thiếu tá! Tôi nghĩ rằng ông không đến đây chỉ để thăm tôi và lâu đài của tôi.

Morane mỉm cười, lắc đầu :

- Thừa Đức Ông không... Tuy là tôi rất vinh hạnh được thấy mặt ngài, nhưng tôi đến đây vì những nguyên cớ trọng đại hơn nhiều. Mạng sống của hàng ngàn người, có thể của hàng triệu người phụ thuộc vào cuộc hội kiến của chúng ta đấy!

Lal Bhawannee nhảy nhồm :

- Hàng triệu người? Ông nói quá chẳng thiếu tá? Nhưng hãy nói cho chính xác là chuyện gì đi đã.

Chàng người Pháp ngần ngại. Dầu sao thì ông Đại vương này đối với chàng cũng là người chưa quen biết, gửi thác chuyện mình cho ông ta thì đã khôn ngoan chưa? Nhưng dù sao chính Shedar Sing, người tin thành của thuyết bất bạo động đã khuyên chàng gặp bậc vương giả này thì chàng đành quyết định tin cậy. Chàng kể lại cho Đại vương nghe câu chuyện ở những điểm chính, bỏ bớt không nói gì dính líu tới các người bạn của mình là Lowbridge và Ballantine, để lỡ có xảy ra chuyện gì thì họ vẫn có thể tự do hoạt động. Chàng kể thật nhanh, tóm tắt mọi biến cố xảy ra từ sau cái chết của giáo sư Mainright: chuyện pho tượng thiêng, chuyện Osborne sau khi đánh cắp từ trong ngôi đền thiêng đã đem bán pho tượng cho nhà bác học, chuyện người Thug tái xuất, chuyện nước đại cường quốc châu Á nhờ âm mưu của Maimaitcheng và đồng bọn hy vọng sớm muộn gì cũng nhúng tay được vào nội tình Ấn Độ.

Bob kể xong thì Đại vương đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng. Sau cùng ông ta mới nhìn ngay mặt người khách :

- Thiếu tá Morane! Nếu tôi không lầm thì chính ông mang pho tượng đặt trả vào ngôi đền thiêng, và ông tính nhờ tôi giúp đỡ phải không?

Bob xác nhận :

- Tâu Đại vương, chính thế. Ngài giàu có, hùng mạnh, có quân đội. Nếu ngài bảo trợ, tôi có nhiều may mắn tới được ngôi đền.

Lal Bhawannee làm như không nghe những lời nói sau cùng của Morane. Ông ta tiến lại một khung cửa sổ ở cuối phòng, mở toang ra :

- Lại đây, thiếu tá Morane. Tôi muôn chỉ cho ông thấy đôi điều.

Bob đi theo Đại vương tới một bãi đất rộng có hàng rào lan can bằng đá, từ chỗ này có thể nhìn bao quát những dòng nước dài và rộng, cùng với những đảo có cầu bắc ngang, trên đó có những tòa nhà trông giống như bằng sứ và những ngôi đền bằng ngà chạm trổ đặt trên hòn giả sơn. Xa hơn là những hàng rào, những cây chà là cao xòe ra những tàn tía, và xa hơn nữa là miền đồng quê, nổi bật lên những cánh đồng, những đồi núi màu xám trên nền trời xanh. Lal Bhawannee đưa cánh tay chỉ một vòng khung cảnh đó, nói :

- Thấy không, thiếu tá Morane? Xưa kia tất cả những thứ đó thuộc quyền của tôi, kể cả những đất đai ở phía chân trời nữa. Tôi có hai trăm con voi, một quân đội hùng mạnh và hàng triệu thần dân. Rồi cách đây ít lâu, người Anh ra đi, chính phủ Cộng hòa đã lấy đi phần lớn đất đai, và các thần dân của tôi trở thành công dân Cộng hòa. Trước kia chúng phải trả thuế cho tôi bây giờ chúng trả cho chính phủ Cộng hòa. Tất nhiên là tôi vẫn còn giàu có, giàu hơn là ông tưởng nữa. Nhưng của cải mà làm gì nếu không có uy quyền? Cũng như có con mắt mà không nhìn được vậy. Tôi luôn luôn mơ tưởng lấy lại được uy quyền cũ. Chính vì thế mà tôi sẽ không giúp đỡ ông đâu.

- Tâu Đại vương, tôi không hiểu. Tôi chẳng thấy việc ngài để mất uy quyền dính dáng gì đến sứ mạng của tôi.

Đại vương ngồi chênh vênh trên hàng lan can, nói :

- Ông sẽ hiểu thôi, thiếu tá ạ. Từ lâu rồi, tôi biết là có ngôi đền bí mật thờ thần Kâli ở trên núi mà ông thấy kia. Tôi cũng biết là trong ngôi đền có pho tượng thiêng mà người Anh đã chiếm đoạt từ thế kỷ trước. Nếu tôi lấy được pho tượng bằng cách lén lút, tôi có thể gây ra sự phẫn nộ của các tín đồ Kâli, tạo nên những cuộc rối loạn trầm trọng ở khắp nước Ấn. Tôi cho ông biết ở toàn bán đảo Ấn Độ, chúng tôi gồm có khoảng năm trăm người, vừa Tiểu vương vừa Đại vương đã bị truất quyền. Nếu chúng tôi tụ họp nhau lại dưới quyền chỉ huy chung, và nhờ vào những cuộc rối loạn gây ra vì pho tượng thiêng biến mất, thì chúng tôi có thể nổi dậy chống lại nền Cộng hòa và chiếm lại được những quyền hạn xưa. Nhưng làm sao lấy được pho tượng mà không bị các tín đồ Kâli nghi ngờ. Tôi là một nhân vật tai mắt ở Javhalpur, một hành động nhỏ nhặt của tôi cũng không

thoát được tai mắt các tín đồ của vị Hắc thần cùng với thủ lĩnh bí mật của họ. Vì thế tôi mới liên lạc với một người tên là Osborne, một anh chàng phiêu lưu vô lương tâm, giao cho hắn việc vào trong ngôi đền thiêng đánh cắp pho tượng. Để cho hắn tin, tôi đã trả trước cho hắn một món tiền rất lớn. Tôi dự tính khi nào hắn trở lại, pho tượng vào tay mình rồi, tôi sẽ thủ tiêu hắn, loại bỏ một nhân chứng gây phiền phức cho mình. Nhưng có lẽ đoán được ý của tôi, lấy được pho tượng rồi, Osborne không trở lại Javhalpur nữa. Sau đó tôi nhận được một lá thư của hắn gửi từ Delhi, trong đó hắn cho biết đã hoàn tất sứ mạng, pho tượng đã nằm trong tay hắn, tôi đừng mong gì nghe nói đến nữa. Tôi tin rằng ngay sau khi viết lá thư, Osborne đã đi Calcutta để tôi không thể tìm ra vết tích của hắn. Sau cùng thì tôi cũng tìm ra nhưng đã quá trễ: Osborne đã đem bán pho tượng! Rồi một hôm nhân lúc rượu say, hắn huênh hoang là đã đánh cắp được pho tượng, thế là người Thug đã buộc vào cổ hắn một sợi dây thiêng. Chuyện của tôi chấm dứt nơi đây, đúng chỗ mà chuyện của ông bắt đầu.

Morane tưởng chừng như mình đã hóa đá, chàng tới đây là để yêu cầu Lal Bhawannee giúp đỡ, thì lại gặp một con người giống y như Maimaitcheng, cũng theo đuổi cùng một mục đích. Ông thần may rủi trớ trêu đã đưa ra thêm một kẻ thù mới cản trở bước đường của chàng.

- Thiếu tá Mortine. Bây giờ ông đã hiểu vì sao tôi không thể giúp đỡ ông rồi chứ? Hai hôm nữa sẽ là trăng rằm, các tín đồ Kâli sẽ tụ họp lại ngôi đền trên núi, các thủ lĩnh của họ sẽ ban mật khẩu và các cuộc rối loạn sẽ nổ ra ngay. Từ trước đến giờ chỉ có vài vụ giết người lẻ tẻ, ngày một các kẻ thất cổ người sẽ được tung ra khắp nơi để hoàn thành công việc khủng khiếp của họ. Chính phủ muốn bảo vệ người Hồi giáo, thế là cuộc nổi dậy mà chúng tôi mong đợi sẽ bùng nổ. Tôi phải gấp rút cho triệu tập các vương tước khác dưới lá cờ của tôi và bắt tay vào hành động. Sử sách sẽ gọi cái đó là: "Liên minh các vương tước". Một cái tên hay ho đấy chứ: "Liên minh các vương tước", phải không nào?

Morane không bao giờ ưa nổi những cá nhân mắc bệnh "tham vọng bá quyền", vì thế chàng không kìm hãm nổi, tuyên bố :

- Này Đức Ông! Ông tưởng đâu những tham vọng của mình đều thành sự thật, chứ tối mai là pho tượng thiêng sẽ ở chỗ của nó trong ngôi đền bí mật, và cái "Liên minh các vương tước" sẽ chẳng thành được đâu. Thất bại của ông chính là do tôi gây ra đây này.

Đại vương bật ra một tiếng cười gằn :

- Thiếu tá Morane! Muốn cho pho tượng trở lại ở chỗ của nó trong ngôi đền thì ông phải làm sao cho sứ mạng của ông thành công. Nhưng việc đó không xảy ra được đâu. Tôi sẽ ngăn cản ông.

Lal Bhawannee đã thọc tay phải vào túi quần được một lúc, bây giờ đột nhiên hắn rút tay ra, trong tay là một khẩu súng lục tự động loại nhỏ, mạ kền. Nhưng Bob cũng nhanh chóng nhảy sang một bên tránh khẩu súng đồng thời nắm đấm tay phải của chàng lao tới, đánh mặt một võ sĩ quyền Anh nhà nghề, đập trúng vào cằm Đại vương.

Không để ý đến đối thủ té xuống, người lẹ vào lan can, gần như bất tỉnh, Bob nhảy qua phòng khách, mở cửa, xô ngã hai lính gác mang dáo và chạy trốn theo ngã hành lang. Chàng chỉ muốn một điều là lợi dụng sự bất ngờ để ra được tới cửa tòa lâu đài. Một khi ra tới sân, chàng sẽ chạy thêm, nấp sau những tảng đá những lùm cây mà tìm đường ra ngoài cổng lớn. Hơn nữa, chàng còn một khẩu súng tự động loại lớn ở thắt lưng, chàng sẽ chẳng ngần ngại dùng đến nó.

Chàng đang chạy thì ở một chỗ hành lang giao nhau có một nhóm lính gác xuất hiện, đồng thời sau lưng chàng, Bob nghe tiếng Lal Bhawannee gào lên :

- Bắt lấy nó!... Bắt lấy nó!

Bob nghĩ thầm: "Chuyện nghiêm trọng rồi đây". Vừa tiếp tục chạy, chàng vừa rút khẩu colt ở thắt lưng ra, chĩa vào những người lính gác đang đứng cản đường. Rất nhanh, mấy người kia tách ra, nấp vào góc những hành lang kế cận. Morane mỉm cười: "Chỉ cần giờ ra một thời sát, chúng cũng lủi như trạch". Như giông gió, chàng chạy qua những lính gác, tràn trề hy vọng vì đã thấy cánh cửa ra vào lộ ra ở đầu hành lang. Chẳng bao lâu chàng đã tới được chỗ cửa, sắp ra tới sân. Nhưng ngay lúc đó chàng loạng choạng, chân vướng phải

một vật và chàng ngã ra đằng trước, nằm vật xuống. Thì ra lúc chàng chạy qua, một tên lính đã ném cây dao của hắn vào giữa hai chân chàng.

Lúc sắp ngã xuống, Bob phải buông khẩu súng. Chàng chưa kịp lấy lại thì bọn lính gác đã nhào lên mình chàng, bắt chàng nằm yên.

Mười hai

Bị bọn lính gác giữ cứng ngắc, Bob bị chúng điệu trở lại phòng khách. Đại vương đứng đợi chàng ở chỗ ngưỡng cửa, đôi mắt rực hận thù :

- Thiếu tá Morane! Ông không để mất danh tiếng: ông hành động nhanh và quyết đoán, sẵn sàng ứng phó với mọi trường hợp, mọi thời điểm. Tuy nhiên lần này ông chẳng tác oai nổi nữa. Chỉ cần một trong những người lính gác trung thành của tôi ném một... cây dáo vào chân ông, nếu tôi có thể nói như thế.

Morane chấp nhận sự thất bại, ngoài mặt làm ra vẻ không lo lắng, bên trong thì chàng điên lên. Chàng nghĩ: "Giờ này Bill phải tới Javhalpur rồi. Cầu trời anh ấy đừng đến đây để rơi vào miệng lang sói!" Tốt hơn hết là không nên tỏ cho Lal Bhawannee thấy sự lo lắng đó, chàng nhún vai làm kẻ bất cần đời, nói như mắng vào mặt Đại vương.

- Chà! Đại vương! Tôi đã từng gặp những tình cảnh khó khăn hơn thế này nhiều, mà rồi tôi cũng thoát ra thôi.

- Lần này thì anh không thoát dễ dàng đâu.

- Ông sẽ làm gì tôi? Giết tôi đi?

Ông Đại vương nhăn mặt, mỉm cười nham hiểm :

- Có thể... Nhưng trước hết hãy nói cho tôi biết pho tượng ở đâu. Khi tôi nắm được trong tay rồi, tôi sẽ đem hủy nó đi.

Morane nói giọng riều cợt :

- Nói cho ông biết pho tượng ở đâu? Thế cơ à? Hoặc giả muốn tôi phải nói ra ông tính chuyện hành hạ tôi?

Lal Bhawannee lắc đầu :

- Hành hạ ông ư? Sao ông có thể gán cho tôi những dự tính như thế, thiếu tá? Như ông biết đấy, tôi rất tiếc nhớ nước Ấn Độ thời cổ, cái thời mà vua chúa có những đàn voi đông đảo, tổ chức những cuộc săn bắn lớn hoặc là cho thú đấu với nhau. Một trong những

tiền bối của tôi có thói quen thả các tội nhân vào chuồng cho cạp ăn thịt. Ô! Ngài vẫn cho tội nhân một cơ hội, bởi vì ngài thích xem người và thú đấu với nhau. Tội nhân bị đưa xuống hố với một thanh gươm trong tay, và rồi, người ta thả con thú ra. Nhưng hình như luôn luôn là cạp chiến thắng.

Bob nói :

- Theo tôi hiểu thì ông coi tôi là một tội nhân, tính đưa tôi ra làm mồi cho một con cạp của ông?

- Đúng đấy. Tôi có một con cạp, một con cạp tuyệt vời mà tôi tự tay chăm nom và dạy dỗ. Tuy nhiên đừng có lầm: nó chẳng có vẻ gì là một con cừu, nhất là lúc nó đói. Tôi đặt tên cho nó là Ravâna, lấy tên của một trong những ma vương đáng sợ nhất trong thần thoại Ấn Độ. Quyết định rồi đấy. Bây giờ đã gần trưa, tôi sẽ ra lệnh không cho Ravâne cái đùi bò mà nó thường được ăn mỗi ngày. Vài tiếng đồng hồ nữa, khi Ravâna thật đói bụng ông sẽ được đưa xuống hố, trong tay chỉ có một thanh gươm thường, có đâm trúng cũng chỉ làm con vật nổi hung lên mà thôi. Ông can đảm lắm, thiếu tá ạ, tôi tin chắc đây là một cuộc chiến thật đẹp, một cuộc chiến đấu mà ông cứ tin chắc cạp sẽ chiến thắng.

Trước cảnh tượng chẳng vui thích đó, Morane vẫn không để mắt về tình tảo bên ngoài, tuy là trong thâm tâm, chàng ngán ngẩm quá rồi. Chàng suy nghĩ:

"Thằng cha Lal Bhawannee này ưa chuyện rắc rối và như vậy hẳn càng tỏ ra nguy hiểm. Không thể nào lường trước được những phản ứng của hạng người như thế. Đánh nhau với một con cạp bằng một thanh gươm thường! D'Artagnan họa may mới thoát được, chứ ta, một kẻ múa gươm như múa cây gậy, thì..."

Cái ông Đại vương lại nói tiếp :

- Tất nhiên vẫn có cách tránh cuộc đấu này.

Bob cảm thấy có chút hy vọng, chàng hỏi :

- Ông muốn nói gì?

- Cho ta biết pho tượng thiêng ở đâu thì anh được sống.

Bob suy nghĩ: "Quả thật cũng hay đấy. Ông chủ nhà cũng suy đi, tính lại. Tuy nhiên để cho hắn được vừa lòng thì... kệ hắn!".

Trong câu chuyện kể cho Đại vương nghe, Morane đã không đã động đến tên của Ballantine, bây giờ chấp nhận việc trả giá của hắn thì kết quả đầu tiên là đưa Bill vào tình cảnh rất xấu, mà điều đó thì Bob không muốn. Vả chăng, không thể có vấn đề nhường lại pho tượng. Chàng nói :

- Được rồi! Tôi nhận chiến đấu với con cạp của ông. Xưa nay tôi vẫn khoái những trò mạnh bạo.

Lal Bhawannee nhún vai, mỉm cười :

- Tùy ông, thiếu tá ạ. Tôi chỉ cầu mong ông giữ được sự can đảm của ông cho đến cùng. Chúng ta sẽ gặp nhau trở lại, bên hồ của chuồng cạp... Trong lúc chờ đợi tôi giao ông cho bọn lính gác của tôi.

Hắn ta vừa quay đi thì Morane gọi lại :

- Một phút đi, Đại vương! Tôi có một ước vọng cuối cùng cần nói.

- Thì cứ nói đi.

- Từ sáng đến giờ tôi chưa ăn uống gì, trừ ra có mấy cái bánh biscuit và thịt "khỉ". Trước khi đánh nhau với con cạp Ravana của ông, tôi muốn có một bữa ăn ngon, một bữa ăn để nhớ đời... nhất là có thể là bữa ăn cuối cùng.

Đại vương nhìn Morane thật lâu, có vẻ ngạc nhiên về vẻ bất cần của Morane trước cái chết :

- Theo thông lệ không ai từ chối thực hiện ước muốn cuối cùng của một tử tội, ít ra là không từ chối khi ước muốn đó tỏ ra hợp lý! Ông sẽ có một bữa ăn, thiếu tá ạ, mà có lẽ suốt đời ông không có bữa nào như thế.

o o o

"Một bữa ăn có lẽ suốt đời ông không có bữa nào như thế...". Bị nhốt trong một căn phòng của tòa lâu đài, Morane nghĩ đến những lời nói cuối cùng của Đại Vương. Trước mặt chàng, thức ăn chồng chất trên chiếc bàn khám xà cừ và ngà voi: một con công rán, một

mớ tôm hùm, bánh ba-tê, thịt heo rừng quay, những trái cây ngâm, rong biển, cơm nấu theo kiểu Ấn, những bánh ngọt phương Đông và rượu vang của Pháp thứ thật ngon. Có đủ thứ cho những tay sành ăn thưởng thức. Nhưng không may là Bob lại không thèm ăn. Không có mặt Đại vương thì chàng không cương được nữa: sự sợ hãi đã làm cho dây thần kinh bao tử thắt lại. Chàng cảm thấy không tài nào nuốt nổi một miếng. Chàng coi đồng hồ: đã gần một giờ chiều! Chàng nghĩ: "Bill... Giờ này anh ấy phải tới Javhalpur rồi... Không thấy ta ở nhà ông Ronaldson anh ấy sẽ làm gì? Lạy Trời anh ấy đừng tới tòa lâu đài để hỏi thăm tin tức của ta!... Nhưng không đâu! Chúng ta đã thỏa thuận long trọng với nhau rồi: nếu ta không đến chỗ hẹn, Bill không được tìm cách đi kiếm ta, mà phải đi ngay tới ngôi đền". Nghĩ vậy, Bob yên lòng một phần nào, tinh thần hứng khởi lên. Gần bên chàng một thanh gươm được đặt trên cái bàn thấp, nhưng chỉ là một thứ đồ chơi đem điếu hành vì lưỡi gươm mềm quá. Bob lẩm bẩm: "Với thứ này, không đời nào ta hạ nổi một con cọp. Có thể là ta đâm được nó đấy, nhưng nó cũng giết ta cùng lúc đó".

Morane thở dài sườn sượt. Chàng đã thấy sợ và không xua đuổi nổi cơn sợ đó đi.

Chàng lại nhủ thầm: "Nào. Thử ăn một chút lấy sức. Ta sắp cần đến sức lực đấy". Chàng dùng một khoanh thịt heo quay, và xúc đầy một đĩa cơm. Nhưng chàng vừa nếm thử thì không dè là cơm nhạt quá, bèn cầm lấy cái lọ muối tiêu bằng bạc, đặt trước mặt chàng. "Tiêu! Thứ ta cần đây rồi! Hạt tiêu làm cho máu sôi lên, cho tim đập thùm thụp. Hạt tiêu! Quả thật là ta cần đến hạt tiêu".

Khi chàng đặt cái lọ tiêu xuống bàn thì bên trong không còn một hạt.

Mười ba

Ong vẫn cứ nhất định không cho ta biết chỗ cất pho tượng chứ, thiếu tá?

Bob ngẩng đầu lên nhìn Đại vương. Một nụ cười khế nhích trên mặt rám nắng của chàng, nét mặt hơi căng vì nỗi khắc khoải lo âu.

- Còn Đại vương, ông vẫn cứ muốn xem tôi giết con cọp của ông đấy chứ?

Lal Bhawannee cười phá lên :

- Tôi khâm phục lòng can đảm của ông, thiếu tá ạ. Trong một hoàn cảnh khác, tôi rất muốn được là bạn của ông... Nào, tôi cho ông một cơ hội nữa để ra thoát nơi đây. Nói cho tôi biết pho tượng ở đâu, rồi tôi cho đưa ông lên.

Bob hét lên :

- Dẹp nó đi. Tôi chết rồi thì không còn ai để nói cho ông biết pho tượng đó nằm ở chỗ nào. Thế là ông thắng nhé!

Lần nữa, tiếng cười của Đại vương lại vang lên:

- Pho tượng cứ việc nằm yên ở chỗ ông cất giấu nó! Điều quan trọng là tối mai nó không được đặt lại ở chỗ của nó trong ngôi đền bí mật.

Morane đang đứng dưới đáy một hố sâu, thành hố trắng xi măng sâu chừng sáu thước và rộng mỗi chiều khoảng mười thước. Nền đất ở đáy hố trải cát, có hai cánh cửa sắt đối diện nhau, một cửa mở ra một cầu thang hình xoắn ốc dẫn lên miệng hố, cửa kia Bob đoán là ăn thông với chuồng cọp.

Tay phải Morane nắm chặt chuôi của thanh gươm đồ chơi mà chàng phải sử dụng để đương đầu với Ravâna Chàng suy nghĩ: "Ta không ra thoát nơi đây đi nữa, cũng cầu sao cho Bill mang được pho tượng tới ngôi đền..."

Ở trên miệng hố, Lal Bhawannee đã ban lệnh. Tức thì có tiếng chuyển động ken két. Cái cửa trước mặt Bob từ từ mở ra, cho thấy

một lối đi tối om; Nhiều phút trôi qua, Morane khoắc khoải nhìn vào lối đi tăm tối, như đợi hình ảnh của Thần Chết hiện ra. Lại nhiều giây phút nữa, một vật gì động đậy ở cuối lối đi, rồi Ravâna xuất hiện. Đó là một con cạp khổng lồ, thân hình quái vật che lấp cả bề rộng cánh cửa. Nó cứ tiến lại, vào đến cái hố nó đứng im, nhìn Morane bằng đôi mắt to màu vàng, đôi mắt bình thần của một con vật biết được sức mạnh của mình. Cái đuôi dài của con cạp vằn vện màu vàng và đen, quét trên cát đều đều như quả lắc đồng hồ đánh nhịp.

Đại vương cúi xuống bên bờ hố, cất tiếng hỏi :

- Sao, thiếu tá Morane! Ông nghĩ sao về con vật yêu dấu của tôi?

Morane không trả lời. Sẵn sàng để sử dụng thanh gươm, chàng đứng im, mắt dán chặt vào con thú. Con vật không tỏ vẻ quả quyết, nó vốn quen đến bữa thì thấy thịt bất động, nay lại thấy người ta dành cho nó một sinh vật. Sinh vật ấy tỏ vẻ chẳng sợ hãi gì, cứ dăm dăm nhìn nó, không cần né tránh. Thật ra thì Bob chẳng dám có ảo tưởng: chàng chưa bao giờ theo học lớp đêm dành cho những người trị ác thú, và chàng biết rằng chàng không thể uy hiếp con thú cho lâu được.

Gầm lên một tiếng giận dữ, Ravâna thu mình lại, sẵn sàng nhảy rồi đột nhiên nhẹ nhàng tung mình lao về phía Bob. Nhưng vì chàng đã tiên đoán sự tấn công nên chàng khẽ nhảy sang bên và con cạp vồ hụt. Bây giờ một chuyện lạ lùng xảy ra: vào lúc con cạp vừa đụng tới mặt đất, quay lại để sẵn sàng nhảy nữa thì Bob tiến lại một bước, gần như đụng đầu con cạp. Dùng bàn tay trái chàng hất vào mắt cạp tất cả chỗ hạt tiêu đựng trong cái phểu nhỏ bằng giấy mà chàng vừa dùng móng tay chọc thủng. Gầm lên vì đau xót, Ravâna đứng dựng bằng hai chân sau, trong khi Bob đã tránh xa, tới được một góc của hố đất, ngoài tầm tấn công của con thú. Hai mắt bị cháy bỏng như mù, con cạp chạy tới chạy lui đủ mọi chiều. Sau cùng nó nằm im, đầu gục giữa hai chân, toàn thân rung động, kêu lên những tiếng gầm gừ nho nhỏ như than van.

Morane chứng kiến cái đau của con vật mà lòng rũ buồn. Khi tấn công chàng nó chỉ biết vâng theo bản năng của nòi giống. Đích danh thủ phạm ở đây là Lal Bhawanee, Đại vương ở Javhalpur. Dù vậy chàng hiểu sự cần thiết phải làm cho đến đâu đến đâu. Vấn đề đặt

ra ở đây là mạng sống của chàng so với mạng sống của con cạp. Bằng những bước chân vững vàng chàng lại gần con vật vừa bị đau vừa tạm thời mù lòa mà trở thành bất lực. Nhắm chỗ hiểm, ngay chỗ xương sọ và xương mặt tiếp giáp nhau, Bob giơ cao thanh gươm, nhằm đúng cách của người đấu bò rừng, sẵn sàng đâm một nhát bằng mũi nhọn. Chợt tiếng kêu của Đại vương làm chàng chùn tay :

- Không! Thiếu tá Morane! Đừng giết nó!

Vẫn canh chừng Ravâna, vẫn đưa cao lưỡi gươm, Bob ngẩng lên miệng hô :

- Nếu muốn tôi tha cho con cạp của ông thì đưa tôi lên khỏi đây, mau lên!

Lal Bhawannee không trả lời ngay. Rõ ràng ông ta thương yêu con vật mà ông ta đã nuôi và dạy dỗ và ông ta đang suy tính thiệt hơn. Sau cùng ông ta kêu lên :

- Tôi chịu thua ông, thiếu tá ạ.

Ông ta ra một cái lệnh ngắn gọn bằng tiếng Bengali. Bob nghe tiếng cánh cửa sau lưng mình mở ra. Không rời mắt khỏi con cạp, chàng bước giật lùi và tới được chỗ cầu thang. Vài giây sau chàng đã tới chỗ Lal Bhawannee.

o o o

Morane và Đại vương lại ngồi với nhau ở chỗ phòng khách. Từ lúc Morane ra khỏi hố đất chuồng cạp, hai người chưa nói với nhau một lời nào. Trên mặt Đại vương người ta đọc được một mối hận thù hung tợn. Rõ ràng hấn hận Morane đã thoát được nanh vuốt của Ravâna.

Bob suy nghĩ: "Người gì mà lạ? Không nề hà hy sinh mạng sống của hàng triệu người cho tham vọng điên cuồng của mình, mà lại thương hại một con cạp! Hấn thương con cạp có lẽ là bởi hai bên, người và thú, giống nhau, chỉ khác một điều con thú chỉ biết tuân theo bản năng trong khi tính tàn ác của con người thì lạnh lùng và có suy nghĩ...".

Đại vương ngẩng đầu lên. Hấn nhắc lại

- Ông đã thắng. Không ngờ ông đã đánh bại Ravâna.

Bob mỉm cười :

- Chẳng nên phô trương. Tôi phải thừa nhận là cuộc chiến đấu này không được đằng hoàng. Nhưng tôi đâu có quyền lựa chọn? Ông thấy đó, thường khi chỉ cần một việc nhỏ xíu cũng đủ phá hoại một chương trình.

- Một chút hạt tiêu chẳng hạn!

Morane thừa nhận :

- Phải, chỉ một chút hạt tiêu!

Chàng im lặng vài giây, rồi thấy Lal Bhawannee không nói gì, chàng mới nói tiếp :

- Bây giờ ông sẽ làm gì tôi? Ông đã chẳng hứa rằng nếu tôi thoát được nanh vuốt con cọp thì tôi được toàn mạng đó sao?

Đại vương lắc đầu :

- Đừng xuyên tạc lời tôi, thiếu tá Morane! Tôi hứa rằng ông được toàn mạng nhưng chỉ khi nào ông cho tôi biết pho tượng thiêng mà thôi. Nhưng tôi nghĩ là ông chẳng sẵn lòng chịu nói.

- Ông nghĩ đúng đấy. Trước khi tới đây tôi đã đem pho tượng đặt ở một chỗ chắc chắn mà chỉ mình tôi biết, ông có thể cưa tôi thành tám mảnh, tôi cũng không nói hở một câu về chỗ cất giấu đâu.

Một nụ cười miệng rộng hiện trên khuôn mặt màu đồng han của Đại vương, và dưới hàng ria mép kiểu Mông Cổ, một hàm răng trắng như ngà lấp lánh:

- Thiếu tá Morane. Điều mà tôi ưa thích ở ông là những ý tưởng quả quyết. Khi ông đã chôn vùi điều gì trong đầu thì không tài nào moi ra được. Hơn nữa ông lại có gân cốt rắn chắc, một lòng gan dạ rõ rệt. Ngần đó lý do để tôi hài lòng về ông: Chắc chắn là chẳng bao lâu nữa tôi cần đến một người tính khí như ông. Vì thế, tôi quyết định dành lại cuộc sống cho ông. Pho tượng cứ nằm yên ở chỗ cất giấu của nó và ông là tù nhân của tôi... cho đến khi có lệnh mới.

Bob nói :

- Ông phải coi chừng: nhót tôi là khó lắm đấy. Tôi thích những khoảng trời rộng rãi, và hễ khi nào cảm thấy mình bị tù túng là lập tức tôi vùng vẫy tay chân để lấy lại tự do.

Lal Bhawannee đứng dậy đưa mắt nhìn người đối thoại với vẻ khiêu khích :

- Lần này thì khó cho ông đấy, thiếu tá ạ. Dưới kia ở ngay giữa hồ có một tòa lâu đài cô tịch, là chỗ mà xưa kia thân phụ tôi ra đó hay từ đó về, phải dùng đến thuyền. Tôi sẽ nhót ông trong cái tháp đó và chẳng cần nói thì ông cũng hiểu là không có thuyền dành cho ông đâu. Còn cái chuyện bơi để trốn đi thì tôi khuyên ông đừng có thử. Nước trong hồ đầy những cá sấu, lúc nào cũng sẵn sàng lao tới con mồi ở chỗ vừa tầm.

Mười bốn

Dưới những cánh tay mạnh mẽ của sáu người chèo lực lưỡng, chiếc thuyền nhỏ, trang trí xa hoa, chậm chạp rẽ làn nước xanh của mặt hồ. Ở mũi thuyền, hai người lính cầm súng các-bin đứng gác, đằng đuôi thuyền Đại vương miền Javhalpur ngồi cùng Morane dưới một cây lọng bằng lụa màu đỏ. Quanh thuyền, những con cá sấu to lớn lượn lờ trên mặt nước nhanh như những chiếc tàu ngầm.

Lal Bhawannee đưa tay chỉ cho người tù coi đàn sấu :

- Như nhiều giống vật khác ở Ấn, những con sấu này là vật linh thiêng. Không ai được giết hoặc làm hại đến chúng. Trên hòn đảo nhỏ ở bên kia cái tháp sẽ được dùng làm chỗ trú ngụ của ông có dựng lên một ngôi đền, dành cho đàn sấu này: các tu sĩ ngôi đền đó có nhiệm vụ nuôi dưỡng chúng.

Ông ta liếc nhìn Morane với vẻ riếu cợt, nói tiếp :

- Tất nhiên đàn sấu này rất đông, nên thường khi là không được ăn no. Có thêm chút thịt người làm món ăn phụ thì chúng hoan nghênh lắm đấy.

Bob nhún vai. Chàng không "tiêu hóa" nổi câu pha trò của Lal Bhawannee mà từ sau cái vụ "hồ chuồng cọp" chàng càng thấy là không thể nào chịu đựng nổi hấn ta. Tất nhiên là Đại vương vẫn tỏ ra lịch sự, nhưng qua kinh nghiệm Bob biết rằng cái vẻ bề ngoài đó che giấu những ý đồ đen tối nhất.

Càng lúc Bob càng cảm thấy lo lắng. Chẳng bao lâu nữa mà đêm xuống và trừ ra gặp tai nạn gì thì không kể chứ Bill Ballantine phải tới Javhalpur từ nhiều tiếng đồng hồ rồi. Bob rất muốn biết tin bạn, nhưng trong tình cảnh hiện nay thì không tài nào biết được.

Chiếc thuyền tiến lại gần ngôi tháp. Đó là một kiến trúc cao, chân tháp dựng hấn xuống mặt hồ. Ở trên cao nổi bật những cánh cửa sổ rộng của một cái đỉnh tháp hình tròn nhô ra ngoài. Một cầu thang có chừng mười bậc dẫn vào một cánh cửa nhỏ bằng sắt, hai bên có hai con rồng bằng đồng.

Thêm vài tay chèo nữa, chiếc thuyền đã cặp sát cầu thang. Tức thì hai người lính gác nhảy xuống buộc dây thuyền vào những vòng sắt gắn chặt trên đá. Đại vương có Morane theo sau, leo lên những bậc cầu thang. Ông ta tra chìa vào ổ khóa ở cánh cửa nhỏ. Có lính gác đi hộ vệ, Đại vương cùng người tù tiến vào một cầu thang hình tròn ốc vòng quanh thân tháp, dẫn lên chỗ đỉnh tháp. Cái đỉnh tháp này là một căn phòng hình tròn có những cửa sổ rộng, mở ra khắp bốn phương trời. Đồ đạc trong phòng cũng đầy đủ tiện nghi. Ông Đại vương nói :

- Đây là chỗ trú ngụ của ông. Ngày hai lần sẽ có người mang thức ăn, nước uống cho ông và ông muốn gì cũng có cả... tất nhiên là trừ cái thuyền nhỏ gọn gàng để ông đi trốn thì không có.

Morane không trả lời. Chẳng cần giữ ý chàng quay lưng lại phía Đại vương, tì tay lên thành cửa sổ. Chàng nghe tiếng chân của Đại vương và những người lính gác xuống thang, rồi tiếng cánh cửa đóng lại. Vài phút sau, chiếc thuyền vượt qua hồ tiến về phía tòa lâu đài.

Khi mọi người đi khỏi rồi, Bob mới nhìn lại tình cảnh của mình. Nói cho đúng thì tình cảnh này từ sau khi chàng rời khỏi "hố chuồng cọp" có được cải thiện, ít ra thì cũng đúng về việc bản thân chàng được an toàn. Chàng vẫn còn sống và trong nhà tù này chàng cũng được hưởng nhiều tiện nghi. Tuy nhiên sứ mạng của chàng không thể tiến triển. Hăm mình trong ngôi tháp có cá sấu thiêng canh giữ, chàng không tìm được cách nào giúp chàng tiếp xúc với Balianne, để cùng anh ta đến ngôi đền bí mật. Chắc chắn là Bill vẫn được tự do - ít ra thì Bob hy vọng như vậy - pho tượng vẫn nằm trong tay anh ta, và có thể là anh ta đang tìm đường đặt trả nó về ngôi đền. Chàng chẳng muốn bản thân mình phải gặp biết bao nguy hiểm, trong khi chính chàng là người đề xướng công việc.

"Ta ở đây tương đối yên ổn mà để cho Bill phải một mình đương đầu với băng của Maimaitcheng và bọn người Thug? A! Phải chi ta đừng có ý tưởng ngu tối là đến thăm cái thằng cha Bhawannee đáng nguyên rủa này. Chưa bao giờ ta gặp xui xẻo đến thế".

Xui xẻo... Có phải chính cái xui xẻo đã dẫn chàng vào nanh vuốt của Đại vương miền Javhalpur hay không? Morane không muốn mất

thời giờ tự đặt cho mình những câu hỏi mà chàng không thể - ít nhất là trong lúc này - tìm được câu trả lời.

"Ta phải ra khỏi đây! Ta phải ra khỏi đây!" Chàng tính toán: muốn tới bờ gần nhất phải bơi chừng mười phút. Cánh cửa ở bên dưới tháp phải đóng chặt rồi. Cái tháp này không thể cao quá mười thước, nhảy "plongeon" với chiều cao như thế chẳng làm chàng sợ hãi. Nhưng chẳng may có cá sấu, đó là trở ngại xem ra không thể vượt qua được. Từ chỗ ghế ngồi trên cao Bob nhìn những con sấu rẽ nước mặt hồ. Chắc phải có hàng trăm con. Một tay bơi lội dù tài giỏi đến đâu cũng không có hy vọng tránh được chúng. Morane lẩm bẩm: "Phải chi chính quyền Delhi lấy voi của Đại vương xung công luôn đàn sấu thì đỡ biết mấy? Cứ nghĩ đến chuyện ta phải ngồi bất động ở chỗ này lỗi chỉ vì thủ tục giấy tờ thì tức điên lên được".

Ý tưởng đùa bỡn này cũng tự nhiên đến với chàng, chứ tâm trí chàng không tham gia vào đó. Thực tình thì Bob là người có tinh thần mạnh mẽ, không dễ mà chàng thất vọng cho được.

Đêm đã xuống, mặt trăng đã lên cao trên ngọn cây trong vườn, một vầng trăng bạc sắp tròn hẵn. Bob suy nghĩ: "Ngày mai trăng tròn hẵn mà ta vẫn cứ nằm đây, vô tích sự như người mù, câm, điếc, cụt chân, cụt tay, hoặc thiếu cả tứ chi, lại đàn độn nữa".

Chàng ngồi sát bên cửa sổ mở toang mà không tài nào thưởng thức vẻ đẹp của một đêm miền nhiệt đới.

o o o

Một cảm giác lạnh lạnh đánh thức Morane trở dậy. Chàng mở mắt nhận ra rằng vì thần kinh mệt mỏi qua những biến cố trong ngày chàng đã nằm ngay trên ghế bành mà ngủ. Không khí dịu mát của buổi sáng đã đánh thức chàng dậy. Ánh bình minh vàng nhạt đã xâm chiếm bầu trời báo hiệu mặt trời sắp lên. "Ta còn cả một ngày đi tìm cách ra thoát nơi đây, gặp lại Bill và pho tượng và tìm đến ngôi đền bí mật... Với đàn cá sấu này thì làm được những việc ấy chẳng khác nào thực hiện 'mười hai kỳ công của Hercules', mà lại bị trói quặt hai tay ra sau".

Đột nhiên, Morane nhảy dựng. Đàn sấu? Chẳng thấy bóng chúng rẽ nước ở một chỗ nào cả. Bob nhún vai:

"Chắc hẳn chúng còn ngủ say ở dưới bùn. Nếu ta liều mạng nhảy xuống chúng sẽ xông tới liền để xé xác ta ra. Nếu lát nữa người ta mang cơm nước lại ta thử tìm cách đoạt chiếc thuyền xem sao?"

Nhưng chàng nhận định ngay rằng một chương trình như thế không thể nào thực hiện được. Một thân một mình chàng có thể hy vọng làm chủ được các tay chèo cùng nhiều lính gác vũ trang hay không? Chỉ để rước lấy một viên đạn vào da thịt mà thôi.

Có tiếng phành phạch rất mạnh làm chàng lưu ý. Hình như tiếng ấy phát ra từ ngôi đền bên cạnh. Bob quay nhìn về hướng đó thì được chứng kiến một cảnh kỳ lạ. Đứng trên đỉnh của một cầu thang rất cao dẫn thẳng tới chỗ tiền đình của ngôi đền xây giữa hồ, chừng năm, sáu người đàn ông mặc áo dài trắng đang ném những miếng thịt to tướng cho đàn cá sấu xúm xít ở dưới bậc cầu thang, có hàng trăm con sấu châu đầu vào nhau, phát ra những tiếng khàn khàn, như đang cãi vả để tranh ăn, cùng những tiếng nhai "chạp chap". Bây giờ trong trí Morane nảy ra một dự tính liều lĩnh. Trong khi những con sấu khùng khiếp kia đang xúm lại ở một chỗ khác tại sao chàng không tìm cách vượt hồ nhỉ? Chàng có thể thoát lăm chừ, tuy là chẳng lấy gì làm an toàn. Chàng quyết định mau chóng. Chàng sẽ nhảy xuống ở một nơi mà từ ngôi đền lẫn chỗ lầu đài không ai nhận ra. Qua hồ ở chỗ hẹp nhất chàng có hy vọng tới được bờ bên kia trước khi lũ cá sấu ăn xong bữa.

Cởi chiếc áo veste, đôi giày, lột túi quần ra ngoài để khỏi gây cản trở lúc bơi, Bob lách mình ra khỏi thành cửa sổ. Không thấy một con sấu nào cả. Bob lao mình ra ngoài cố tránh xa những bờ tường ngôi tháp. Chàng xoay một vòng rộng lớn, đâm đầu xuống mặt nước rất chính xác và hầu như không gây ra tiếng động. Ngay đó chàng lại làm những cử động cần thiết để trôi lên mặt nước, và bắt đầu bơi nhái là lối bơi chậm chạp nhưng không âm ỉ như lối bơi sải.

Là một tay bơi lành nghề, Morane bơi đi đều đều. Mặt hồ yên tĩnh. Bob chìm nửa người dưới nước còn nghe tiếng "chạp - chap" của đàn cá sấu.

Nằm dài trên mặt nước, Bob bơi như một nhà vô địch bơi lội đều đều, không cử động mạnh. Bờ đối diện không còn xa mấy. Vài phút nữa thôi - hai, ba phút là cùng - chàng sẽ tới bờ.

Đột nhiên có linh tính, Bob quay đầu lại, rùng mình kinh hãi. Bốn con cá sấu lớn, chắc là không tham dự bữa ăn sáng, đang bơi phía sau chàng. Morane có thể nhìn thấy những cái đầu dài, những lỗ mũi héch lên, những cặp mắt lơ lơ, những cái lưng đóng vảy. Một trong bốn con sấu đó đã tới gần đến mức nguy hiểm. Lúc này, quên hết mọi sự giữ gìn khôn ngoan, chỉ thúc đẩy bởi bản năng sinh tồn, Bob đổi ngay sang thể bơi sải mạnh mẽ, hướng về phía bờ. Chàng có thể tới bờ trước khi con sấu gần nhất đuổi kịp chàng hay không? Chàng không tin... vẫn tiếp tục bơi, thỉnh thoảng chàng quay đầu lại thì thấy con sấu vẫn đang tiến tới gần. Chỉ còn chừng vài thước nữa thôi. Chàng bơi với tất cả nghị lực của người thất vọng. Chàng đã tới đám lau sậy ở bờ hồ. Tuy nhiên chàng biết là không đủ thời giờ để lên được bờ trước khi con sấu bắt được chàng. Ngay lúc đó chàng nhận ra một khúc cây, dài chừng bốn chục phân, nổi ở gần bên mình. Chàng nắm lấy đoạn giữa, đột ngột quay lại. Con sấu lao tới, nhanh như một chiếc thủy lôi. Hai hàm to tướng của con sấu lồm chồm những răng nhọn hoắt mở rộng. Bob ấn cả cánh tay chàng vào trong cái miệng mở toác hoác. Khúc cây được đặt thẳng đứng giữa hai hàm làm cho miệng con sấu không khép lại được, và nó không còn lưu tâm đến mồi nữa. Muốn giải thoát khỏi khúc cây nó quay mình lộn vòng, cái đuôi dài đập nước đùng đùng.

Morane đã thoát hiểm. Bơi thêm vài sải chàng đã tới được bờ, leo lên. Những con sấu khác thấy con mồi chạy thoát rồi cũng không ham nữa và quay trở lại.

Đứng tựa lưng vào một gốc cây Bob nhìn tình cảnh hấp hối của con sấu. Không thể khép hàm lại, con sấu uống nước, dần dần chìm xuống. Sau cùng nó chìm ngấm, nhưng vài phút sau lại xuất hiện với cái bụng đưa lên trên. Morane không có bụng dạ ác độc, chàng xem cái chết của con quái vật như một sự bắt buộc chàng phải phản ứng mà thôi. Trong đời Morane ít khi mà chàng cảm thấy một sự sợ hãi như thế. Nghĩ đến cái chết rùng rợn mà chàng vừa thoát khỏi, chàng rùng mình khiếp sợ. Chàng nói thật to :

- Ph-rừ! Làm bữa điểm tâm cho một con sấu, chẳng bỏ dính răng!

Và lúc này phải gấp rút rời khỏi tòa lâu đài để tìm gặp lại Bill, chẳng biết có còn kịp nữa không đây? Lấy lại hơi thở, chàng đứng dậy

bước về phía một khu rừng nhỏ gần đó. Chàng sắp tới được khu rừng thì một bóng người hiện ra giữa đám cây. Người đó thấy Bob, tiến lại phía chàng. Đó là Lal Bbawannee. Hắn chìa súng về phía anh chàng bỏ trốn.

Mười lăm

Ong không dè gặp tôi ở đây, phải không thiếu tá?

Vừa nhận ra Đại vương, Bob cảm thấy chán nản hết sức. Tất cả những cố gắng của chàng, mối nguy hiểm vừa trải qua trước hàm cá sấu, thôi đành buông sông. Chàng đưa bàn tay phải lên mái tóc nước còn nhỏ tong tong và xòe ngón tay chải mớ tóc một cách máy móc. Mặt mày ngơ ngác chàng nhìn khẩu súng lục mà Lal Bhawannee đang chĩa vào chàng. Lần này không phải là cái thứ đồ chơi mạ kền nữa, mà là một khẩu colt 38 đen như thần chết, lại có gắn một bộ phận hãm thanh. Nhìn cách cầm súng của hắn cũng thấy được rằng cái lão Đại vương này biết sử dụng súng thành thạo.

Bhawannee lại tiếp tục nói :

- Thiếu tá Morane! Ngay từ đầu tôi hiểu rằng ông là một nhân vật gây nhiều phiền nhiễu cho tôi. Khi ông đánh thắng Ravana, tôi biết rằng quả thật là ông nguy hiểm. Nếu để ông sống, ông có khả năng làm hư hại trầm trọng các chương trình của tôi. Nhưng mặt khác tôi lại không thể công khai giết ông trước bọn lính gác của tôi. Số đông những người đó là người lương thiện, một hành động như thế sẽ làm mất uy tín của tôi rất nhiều. Việc đó xảy ra trước mắt họ có thể đi đến chỗ là họ khinh tôi, ngay cả họ sẽ tố cáo tôi trước chính quyền. Vì thế tôi quyết định là bắt cầm tù ông, và như ông thấy đó, tôi đã nhốt ông sang cái tháp giữa hồ. Tôi biết lắm: nhà tù đó chẳng giữ ông được lâu. Nhưng ông sẽ trốn cách nào và vào lúc nào thì tôi phải tìm hiểu. Với câu hỏi đầu, tôi tìm thấy ngay lời đáp, chẳng khó khăn gì. Chỉ có một cách để trốn đó là bơi. Còn về thời điểm để trốn thì tôi biết ông rất tinh khôn, chẳng liều mạng vượt hồ nước đầy cá sấu đâu. Vì chỉ mới bơi chừng một phần tư chặng đường là đã bị tóm và lôi xuống đáy hồ. Mặt khác tôi cũng biết rằng vào lúc bình minh mỗi ngày, các tu sĩ đều ném thức ăn cho đàn sấu tụ tập trước bậc thềm của ngôi đền. Vào địa vị ông, tôi cũng tìm cách đi trốn vào thời điểm đó, chứ không phải một thời điểm nào khác. Vì thế tôi đã đến đây khi trời sáng, và đợi sẵn. Trời vừa hửng sáng tôi đã chứng kiến bữa ăn của đàn sấu, rồi tôi thấy ông nhảy xuống bơi về hướng

này. Tôi cũng chứng kiến cuộc chiến đấu của ông với con sấu. Và bây giờ chúng ta mặt đối mặt.

Morane nhìn khẩu súng lục. Lal Bhawannee cầm rất chắc tay, không run chút nào. Morane lên tiếng hỏi :

- Ông đã ném tôi vào chuồng cọp, đã cầm tù tôi trong một cái tháp có cá sấu canh giữ... bây giờ, ông sẽ làm gì tôi.

- Làm gì à? Giết ông!... Lần này thì không có một nhân chứng nào, mà khẩu súng của tôi chắc ông cũng thấy có gắn một bộ phận hãm thanh. Không một ai nghe tiếng súng giết ông chết. Rồi thì tôi sẽ ném xác ông xuống hồ và đàn sấu thiêng sẽ xé xác ông. Bằng cách đó người ta không có được bằng chứng để kết tội tôi.

Bob không còn sức để phản ứng nữa. Cái tính bá đạo của Lal Bhawannee, sự tàn ác có tính toán sáng suốt của hắn làm cho chàng kinh khiếp. Chàng có thể thử bằng cách nào? Nhảy xổ lên mình đối thủ, thử tước vũ khí của hắn? Khoảng cách giữa hai người xa quá, trước khi chàng có thể tới được chỗ hắn thì một viên đạn đã trúng vào ngực rồi.

Lal Bhawannee có vẻ thích chí với sự đắc thắng của mình. Một nụ cười hiểm độc co thắt đôi môi, để hở những cái răng trắng như thể sắp cắn người.

- Ông sẽ chết, thiếu tá ạ! Đêm nay là đêm trăng rằm, ông sẽ không thể đến chỗ đó, để...

Một vật gì vừa ném tới. Một vật đen đen quay trong không trung và có tiếng đùng chạm âm thầm, vật đó đánh trúng Đại vương vào ngay đỉnh đầu. Mất tinh thần, Lal Bhawannee loạng choạng, khẩu súng không còn chĩa thẳng vào Morane nữa. Không để mất thời giờ, chàng liền nhảy xổ lại, hai tay nắm chặt bổ vào mặt và bụng kẻ thù. Chàng đánh với sự tức giận điên cuồng, sức mạnh tăng gấp đôi, chỉ ngừng lại khi Bhawannee gục xuống, bất động.

Bob đứng dậy xoa hai tay, nhìn khúc gỗ nặng đã góp phần làm cho tên Đại vương bất tỉnh. Trong vòng chưa đầy mười phút, đây là lần thứ hai, một khúc gỗ giống như khúc gỗ trước đã cứu sống chàng.

Chỉ còn tìm hiểu xem nó ở đâu ra? Không thể có chuyện khúc gỗ biết bay như trong truyện cổ tích được.

Một giọng nói quen thuộc chợt vang lên :

- Yên tâm đi, anh thiếu tá. Chẳng có chuyện ma quái gì đâu.

Từ sau một bụi cây, một người đàn ông nhòm mình đứng dậy, một người Âu, quả thật là khổng lồ, có bộ tóc đỏ rực.

Morane kêu lên :

- Bill!...

Hai người bắt tay nhau. Bob hỏi :

- Làm sao anh lại ở đây?

Bailantine ngoắc tay :

- Cũng tương đối đơn giản... Trưa hôm qua, như đã thỏa thuận với anh, vừa tới Javhalpur là tôi lại ngay nhà ông Ronaldson, được biết anh vừa tới nhà Đại vương để xin hội kiến. Đợi mãi không thấy anh về, tôi mới đích thân lại tòa lâu đài. Tôi hỏi thăm những người buôn bán ngồi dưới các cây dù dựng ở chỗ gần lối ra vào khuôn viên tòa lâu đài. Họ có thấy anh vào mà không thấy ra. Tôi lại nghe tin đồn đãi là có một kẻ hung đồ vào trong lâu đài, đã bị lính canh bắt giữ. Tôi nghĩ ngay rằng kẻ hung đồ họ nói đó rất có thể là cái anh thiếu tá Morane mà tôi quen biết. Quay lại nhà ông Ronaldson lấy cái ống nhòm, tôi lẻn vào trong khuôn viên tòa lâu đài, tới được chỗ bờ hồ, ẩn mình giữa đám lau sậy, để mắt canh chừng cẩn thận tòa lâu đài và chung quanh. Tôi thấy chúng đưa anh tới cái tháp trên một chiếc thuyền. Bấy giờ tôi chỉ có một ý nghĩ là giúp anh trốn thoát. Muốn vậy thì phải có thuyền. Không có chuyện bơi qua hồ được là vì có cá sấu. Xem tại chỗ không thấy thuyền bè gì, tôi trở lại thành phố nhưng kiếm mãi cũng không tìm ra một chiếc xuồng khả dĩ vác đi được. Cũng có những cái bè đấy, nhưng nặng quá, không thể mang vào trong khuôn viên tòa lâu đài mà không ai thấy. Tìm kiếm mãi tới tận nửa đêm, tôi đành trở lại chỗ bờ hồ, và trong bóng tối tôi lại tìm trong đám lau sậy xem có thứ gì khả dĩ nổi được hay không. Tôi phải hành động rất thận trọng bởi vì ánh đèn pin của tôi có thể làm cho bọn lính gác chú ý. Cũng vì lý do đó mà tôi không thể làm dấu

hiệu cho anh được. Thất vọng vì không tìm ra thuyền bè, tôi mới nảy ý chế tạo một cái bè khả dĩ chở được cả hai đứa và còn phải đủ vững chắc, chịu được những đuôi cá sấu quấy đập. Tôi tìm ra một khu rừng cách đây một quãng. Tôi bắt tay vào việc ghép nhiều thân cây nhỏ vào nhau bằng những cành cây và những thân sậy quăn lại. Trong chỗ tối tăm, chỉ có ngọn đèn pin làm ánh sáng, công việc cũng khó khăn lắm. A! Phải chi có được những sợi dây thừng thật chắc. Lẽ ra tôi phải nghĩ đến chuyện đó, nhưng lúc này thì trễ quá mất rồi. Những cành cây và thân sậy vừa buộc vào là bật ra ngay. Tay tôi sây sát chảy máu, và khi trời sáng ra thì cái bè của tôi vẫn chỉ là một đám gỗ kết lại với nhau, hết sức mỏng manh, mới chèo vài phút là đã rã ra từng mảnh. Nản quá, tôi nhìn về phía hồ thì chứng kiến bữa ăn của đàn sấu thiêng. Và thấy anh từ tháp cao nhảy xuống, hiểu ra rằng anh lợi dụng lúc đàn sấu tụ họp ở chỗ khác, để tìm cách trốn đi. Tôi vội chạy tới chỗ bờ hồ mà anh sẽ đặt chân lên. Chỗ ấy khá xa, tôi phải mất một thời gian mới tới được. Nhưng tôi cũng tới đúng lúc anh đánh nhau với con sấu và đụng độ với người cầm súng hăm dọa anh. Nấp sau một bụi cây tôi theo dõi một phần những lời đối thoại. Rồi thấy sự việc chuyển sang hướng xấu mà tôi lại không thể sử dụng khẩu súng tự động của tôi, sợ sẽ đánh động bọn lính gác tòa lâu đài, tôi mới nhặt lấy một khúc cây to, kéo trên mặt đất và liệng nó đi, theo kiểu như những dân Úc châu sử dụng cây đao "boomerang", để đánh trúng vào đầu địch thủ của anh.

Morane không để mất thời giờ vào những chuyện cảm ơn vô bổ. Chàng nói :

- Tiền hung, hậu kiết! Bây giờ thì phải nhanh chóng tìm cách tới ngôi đền trên núi.

- Vừa đúng lúc, thiếu tá ạ. Theo những tin đồn tôi nghe được thì có cả một đoàn người rất đông đảo rủ nhau đi về hướng đèo, hình như họ hẹn nhau tới một chỗ bí mật.

Bob nói :

- Có lẽ đó là những tín đồ Kâli. Quả vậy, chẳng khó khăn gì để đoán ra chỗ hẹn bí mật đó là chỗ nào. Chúng ta phải tới ngôi đền trước họ và đặt lại pho tượng lên trên bàn thờ... Anh vẫn giữ pho tượng đấy chứ?

Ballantine gật đầu xác nhận :

- Cứ yên tâm, anh thiếu tá. Nó được cất giấu kỹ trong xe hơi của tôi, mà chiếc xe này thì đang ở nhà ông Ronaldson... Nhưng chúng ta sẽ làm gì với lão này?

Bill đưa tay chỉ ông Đại vương đang nằm bất động trên mặt đất. Bob mơ màng một lúc rồi mới nói :

- Chúng ta không thể tình bơ giết hắn, cũng không thể bỏ mặc hắn ở lại, vì rằng hắn có thể báo động và chẳng bao lâu chúng ta sẽ có chuyện với bọn lính gác. Việc đó sẽ gây phiền phức trầm trọng cho tình thế hiện nay. Không. Tôi chỉ thấy có một giải pháp là mang hắn đi luôn với chúng ta. Anh đi kiểm chiếc xe. Trong thời gian đó thì tôi núp ở sau bụi cây bên lề đường cùng với tù nhân. Anh đi qua thì đón tôi và hắn.

Ngay lúc đó Bhawannee khẽ rên một tiếng, mở mắt ra, đứng dậy, hỏi :

- Cái gì thế?...

Bill Ballantine lập tức làm hắn câm họng. Anh chàng này có cách rất hay để làm câm họng những người chưa tỉnh trí. Một quả đấm móc bằng tay phải là kẻ đối diện sẽ câm họng ít nhất nửa tiếng đồng hồ. Nếu anh chàng lại đấm mạnh quá thì cái thời gian nửa tiếng đó có thể kéo dài tới vô tận.

Khi Đại vương được đưa đi thăm một vòng "Thiên đường của giới võ sĩ quyền Anh" thì Ballantine xốc hắn lên vai như xốc một đứa con nít.

Ẩn mình từ bụi cây này sang bụi cây khác, Morane cùng với người bạn tiến về bờ rào của khuôn viên.

o o o

Chiếc xe hơi có mô-tơ rất mạnh là chiếc Buick kiểu mới nhất lăn bánh với tốc độ vừa phải theo một con đường dẫn lên núi. Morane ngồi cạnh Ballantine đang cầm tay lái. Phía sau Đại vương bị trói bó giò và bị nhét giẻ vào miệng nằm dài trên sàn xe. Để tránh mọi rủi ro, Morane đã cẩn thận che tù nhân bằng một tấm bạt tìm thấy ở trong hòm xe phía sau.

Suốt dọc đường chiếc xe đã qua mặt những người đàn ông và đàn bà Ấn, nhiều người mang hàng hóa đem bán ở chợ của thành phố kế cận. Một số người, tất cả đều là đàn ông thì lại đi tay không, có vẻ như đi không có mục đích gì. Lúc xe chạy ngang qua, Bob và Ballantine nhận thấy, tức giận đưa mắt nhìn theo hướng những người đó. Bill nói :

- Chắc hẳn đó là những tín đồ Kâli định tới ngôi đền bí mật trên núi. Có lẽ ta nên cải dạng thì hay hơn.

Morane đáp :

- Dầu sao thì chúng ta hãy tới chỗ đèo đã. Đến đó tính gì thì tính.

- Nhưng nếu từ đây đến đó chúng ta bị tấn công thì sao?

- Anh cứ giữ chặt lấy pho tượng, thế thôi. Hơn nữa, chúng ta còn có súng nữa. Không lẽ lại không biết sử dụng?

Thật ra trong thâm tâm, Bob cảm thấy có chút lo lắng. Tại sao những tín đồ Kâli lại không ra mặt tấn công? Còn Maimaitcheng nữa, hẳn ra sao? Hình như cuộc mạo hiểm lại đột nhiên đổi thành một cuộc nhàn du. Trong thâm tâm Bob biết rằng không phải như vậy. Những biến cố cuối cùng ở lâu đài của Đại vương xác nhận với chàng như thế. Vào đúng lúc, cuộc loạn đả sẽ bùng nổ, vậy nên phải tính trước mà hành động cho chặt chẽ.

Bấy giờ là gần giữa trưa, con đường bỗng tới một khúc quẹo đột ngột, rồi đi dọc theo những sườn dốc cao là ranh giới đầu tiên của núi. Lúc này đường đi vắng người, chiếc xe đã từ lâu vượt qua đám thương gia và khách hành hương. Đôi chỗ mở ra những miệng hang trong núi đá như có một vị thần Titan giận dữ dùng kiếm bạt núi. Morane lên tiếng :

- Chúng ta phải vào hang động thứ chín. Hai bên lối vào hang động có hai phiến đá nhọn màu đỏ rất cao, dựng đứng như những ngọn hồng lap.

- Hang động thứ chín đây rồi. Quả có hai phiến đá nhọn, không thể lầm được nữa rồi.

Chiếc Buick do Ballantine cầm tay lái rất chắc, rời con đường để tiến vào đèo. Nhưng chẳng bao lâu không thể nào đi được nữa, phải

ngừng lại. Bob chỉ một miệng hang rất hẹp trên vách đá về phía bên phải :

- Chúng ta nấp ở đây. Tôi thấy dường như miệng hang có một chỗ ngoặt, ở đó chúng ta sẽ an toàn.

Chiếc xe len lỏi một cách khó khăn vào trong miệng hang. Đi chừng ba chục thước nó quẹo ngang rồi thẳng góc, tiếp tục chừng mười thước nữa thì chui vào một đường cut. Bill ngừng xe, quay lại phía Morane :

- Tôi nghĩ rằng bây giờ chúng ta phải xuống xe, tiếp tục đi bộ.

Bob gật đầu :

- Trước hết chúng ta hãy cải trang làm người Ấn Độ. Nếu các thủ lãnh tín đồ Kâli đặt người canh gác ở gần ngôi đền thì những người đó cũng coi chúng ta là những khách hành hương tới sớm một chút, thế thôi.

Bill hỏi :

- Còn ông bạn Đại vương của chúng ta thì phải làm sao? Không thể dẫn ông ta theo được đâu.

- Chẳng có vấn đề đó. Chúng ta cho hắn ăn uống rồi lại nhét giẻ vào miệng, trói bó giò như cũ để lại trên xe này. Hắn ở chỗ kín đáo... Lúc về, chúng ta lấy xe đưa hắn về luôn.

Ballantine có vẻ nghĩ ngợi, anh nói :

- Lúc về? Trước khi nghĩ đến chuyện về phải tự hỏi chúng ta có tới được ngôi đền hay không cái đã!

Morane đặt tay lên cánh tay bạn, cánh tay to như bắp vế của một người đàn ông bình thường. Chàng nắm lấy cánh tay đó :

- Chúng ta phải tới được ngôi đền. Bill ạ! Bằng mọi giá! Mạng sống của hàng ngàn người tùy thuộc ở sự thành công của chúng ta đấy! Vì thế mà chúng ta phải thành công dù cho bọn Thug, Maimaitcheng và tất cả quỷ sứ ở địa ngục họp nhau cản đường chúng ta đi nữa.

Mười sáu

Suốt buổi chiều dưới ánh mặt trời hừng hực, Bob Morane và Bill Ballantine bước đi giữa lối đường đèo ngoằn ngoèo như trong một mê cung, nhưng nhờ sự tiên liệu của Osborne và giáo sư Mainright, hai người có một bản đồ chi tiết cho phép họ đi thẳng đến nơi một cách chắc chắn. Mọi chỗ đều yên lặng, họ không thấy bóng dáng một ai khác. Những ngọn núi này hiu quạnh không cây cối, chỉ những đá là đá, im lìm giữa bầu trời hoang vắng. Hầu như từ trước đến giờ không một sinh vật nào đến đây làm xáo trộn vẻ tịch mịch hoang vu. Có chăng là trên những đường đèo tít trên trời cao vài con chim ưng quay cuồng với vẻ cứng đầu cứng cổ như những cái máy điều chỉnh sai lệch.

Morane và Ballantine ngừng chân. Với những cái áo dài, khăn đội đầu, đôi dép và bộ mặt bôi dầu vỏ hạt dẻ, họ có vẻ như hai người Ấn bình thản đang rong chơi. Tuy nhiên ở chỗ thắt lưng rộng bản họ đều dắt một khẩu colt và con dao găm. Riêng Bill lại mang theo pho tượng thiêng, vẫn quán trong khăn bở trong cái túi xách. Ballantine cất tiếng, hỏi :

- Anh có chắc là chúng ta đi đúng đường không, anh thiếu tá?
- Không thể nào làm được. Cho đến tận lúc này chúng ta đã thấy đầy đủ những điểm chỉ dẫn ghi trong bản đồ. Đương nhiên sau khúc quẹo sắp tới đây là chúng ta tới ngôi đền.

Hai người đi tiếp thêm chừng mười lăm phút nữa. Sau cùng đường đèo rẽ ngang một lần nữa, dẫn vào một đường vòng khá rộng, lờm chờm những đá.

Morane đặt tay lên cánh tay bạn nói :

- Nhìn kia, Bill! Chúng ta đi đúng đường rồi!

Cuối đường vòng, một cánh cửa rộng nổi bật trong miệng hang. Cửa đó được đóng lại bằng hai cánh rất rộng, chắc hẳn là bằng gỗ leck, viền sắt chung quanh. Hai bên cửa là những hình điêu khắc, trình bày các kiếp sống luân hồi của thần Siva và vợ của ngài là thần Pârvatê.

Hai du khách lại ngừng chân. Bây giờ thì họ không còn nghi ngờ gì nữa, biết chắc rằng mình đã tới đích. Trái với ước đoán của họ, không thấy một người nào ở quanh đó. Cũng như chỗ đường đèo, chung quanh ngôi đền hoàn toàn vắng vẻ.

Bill nêu nhận xét :

- Miền này có vẻ không có người ở?

Morane không trả lời ngay. Sự tịch mịch này đè nặng trên tâm trí chàng. Chàng ước mong thấy bóng một người Thug với chiếc dây thiêng, hay là thấy tên khổng lồ Maimatcheng hiện ra ở cửa ngôi đền. Chàng nói :

- Úi trời! Cầu mong là lát nữa đây miền này đừng có đông người quá! Đêm sắp xuống và chắc hẳn sẽ lòi cuốn về đây rất nhiều người... Chúng ta phải mau tìm cách đột nhập ngôi đền.

Bill Ballantine nhăn mặt :

- Chẳng phải chuyện dễ. Ngôi nhà này có vẻ không có nhiều cửa sổ, mà tôi có thể nói là chẳng có cửa sổ nào cũng nên.

Morane lặng im suy nghĩ một hồi rồi mới nói :

- Thử lay cánh cửa ngoài. Nếu nó bất động thì ta tìm lối vào khác.

Súng cầm tay, đưa mắt lo lắng nhìn quanh, hai người thận trọng tiến lại phía cửa. Họ tới nơi không gặp trở ngại gì. Nhưng đến đây họ mới thất vọng. Không những cánh cửa được gài kỹ bên trong mà nó còn quá nặng, quá vững chắc đến nỗi cái vai lực lưỡng của Ballantine cũng không thể làm nó nhúc nhích. Anh chàng khổng lồ đứng dậy, nói :

- Không ăn thua, thiếu tá ạ! Ít nhất cũng phải một viên đạn đại bác mới làm nổi. Chẳng khác nào tính chuyện phá cửa kết sắt của nhà ngân hàng Anh quốc bằng một khẩu súng bắn đá.

Morane đưa mắt nhìn lên đỉnh của miệng hang cao gần mười thước :

- Ngôi đền này phải có những lối ra vào khác. Có thể là có những ống thông hơi. Ta thử xem có thể leo lên đấy được không.

Tiến bước dọc theo vách đá, cuối cùng họ phát hiện một chỗ mà nước chảy xói mòn, đã đục trên đá thành một thứ cầu thang thô sơ. Lập tức hai người leo lên dọc theo vách đá. Việc leo trèo tương đối cũng dễ, nhưng cũng phải mất chừng mười phút. Khi Morane và Ballantine đặt chân lên đỉnh miệng hang thì mặt trời đang khuất dần về phía chân trời, còn hắt lại tia sáng cuối cùng, đỏ như đồng.

Bob nói :

- Nhanh lên! Tôi có cảm tưởng là thời giờ gấp rút đến độ trước, sau một giây là ta thành công hay thất bại!

Trước mặt họ trải dài một khoảng đất rộng, lổm chổm những đá. Ở giữa có đào một cái lỗ hình vuông, mỗi chiều chừng một thước. Bob lại gần, nằm sát bụng cúi xuống nhìn thì thấy ở chừng vài bước bên dưới có ánh sáng leo lét. Chàng lẩm bẩm: "Quả thật ống thông hơi đây rồi. Tôi sẽ thử leo xuống trước. Nếu tôi đặt chân được vào một chỗ nào đó thì anh đưa pho tượng cho tôi nhé!"

Được bạn giúp đỡ, Morane chui vào trong cái lỗ, từ từ tìm cách xuống, chàng ghé vai, đặt chân vào vách đá như kiểu người leo núi phải leo một vách núi dựng đứng. Chàng đưa mắt nhìn xuống dưới thấy chỉ cách khoảng hai thước là tới mặt đất sáng mờ mờ. Bám chặt hai tay vào một chỗ lồi của vách đá Bob đứng đưa như người bị treo rồi buông tay, rơi vào khoảng không. Chàng tới mặt đất không gây tiếng động, hai chân gập lại. Lập tức chàng lại đứng lên, đưa mắt nhìn quanh. Chàng thấy một hành lang hẹp không có tường nhô ra ngoài chỗ chính diện, một đôi nơi có ánh sáng. Ngọn đèn ở chỗ bàn thờ lại quá lu, đến nỗi chỉ phân biệt được các vật như những cái bóng lơ mờ. Bên trên có tiếng Bill hỏi vọng xuống, nhẹ như hơi thở :

- Tốt đẹp chứ, thiếu tá?

Bob cũng thì thào đáp lại :

- Tốt đẹp! Tôi đang ở trong đèn. Đưa cho tôi cái túi!

Chàng đưa tay, chụm lại và xòe ra như hình cái chén ở bên dưới lỗ thông hơi. Lập tức có tiếng của Ballantine :

- Cẩn thận này, thiếu tá. Túi đây! Một, hai, ba!

Một vật gì rơi xuống trượt theo cổ tay của Morane. Chàng khép bàn tay trái, nắm lấy cái quai túi xách. Bây giờ chỉ còn có một việc phải làm là xuống chỗ chính điện đặt trả pho tượng lên trên bàn thờ và ra đi theo cách đã đến.

Chàng suy nghĩ: "Phải có một cầu thang ở chỗ nào đó!"

Đột nhiên chàng nhảy dựng: một vật gì động đập trong bóng tối của hành lang, rồi một giọng nói rất quen, không phải tiếng của Ballantine, dịu dàng cất lên :

- Tôi biết là thế nào ông cũng tới, thiếu tá ạ. Mừng gặp ông!

Gần ngay đó một khuôn mặt xuất hiện, mờ mờ trong ánh sáng yếu ớt của ngôi đền. Morane nhận ra ngay cái bộ mặt dẹt dẹt, bè bè, cái cằm nhô ra, lưỡng quyền cao và đôi mắt xé. Đó là Maimaitcheng.

o o o

Trước sự xuất hiện của tên Mông Cổ, Bob lặng yên, không nhúc nhích. Maimaitcheng lại nói, vẫn thấp giọng nhưng cũng rất gần, Morane nghe không sót một tiếng nào :

- Tôi biết là sau khi ông thoát được tay anh chàng Rakmah bắt hạnh, ông sẽ vội vã thi hành sứ mạng được giao phó cho ông. Vì thế đáng lẽ tiếp tục chơi trò "cút bắt" với ông, tôi tại thích tới đây đợi ông cơ. Chắc ông đã hiểu tôi có tay chân trong mọi giới, và từ lâu rồi, tôi biết chỗ chính xác của ngôi đền này. Tôi đã trải người ở khắp nơi, chung quanh ngôi đền, ra lệnh cho chúng hễ thấy ông xuất hiện là bắt ngay. Không hiểu bằng cách nào mà ông thoát được tay chúng? À! Có lẽ đơn giản là vì ông cải trang làm người Ấn... Suýt nữa thì ông thành công rồi đấy, thiếu tá ạ. Chẳng may cho ông là lại có cái thằng Kao tinh ranh này nó biết tận tổ... Nào đưa pho tượng đây! Và nhất là đừng ồn ào! Kéo gây chú ý cho các tu sĩ Kâli và người thủ lãnh của họ. À, nếu ông biết người thủ lãnh đó là ai... chắc ông ná thờ...!

Tên Mông Cổ im một lát, lại thì thầm :

- Đưa cho tôi pho tượng, thiếu tá Moran!

Nhưng Bob đã lấy lại được tính phớt lạnh. Chàng nhận định rằng không dễ dàng gì mà móc được súng. Hơi thấy nghi ngờ là

Maimaitcheng đã nhảy xổ lại, sức nặng của hắn sẽ đè bẹp chàng, đôi tay lực lưỡng của hắn sẽ bẻ gãy xương chàng. Qua kinh nghiệm Bob biết rằng không hy vọng gì chiến thắng tên khổng lồ này trong một cuộc vật lộn tay đôi. Bill, chàng Bill kia thì may ra thắng được đấy, nhưng anh ấy lại ở trên đó, để Bob một mình rơi vào tay thằng người-thú.

Maimaitcheng tiến tới gần hơn, nhắc lại :

- Đưa pho tượng đây!

Gần như do phản xạ, đột nhiên Bob cầm cái quai túi xách hất mạnh. Vì có pho tượng tăng gia trọng, cái túi đập rất mạnh vào cằm của Kao. Tên Mông Cổ cảm thấy như bị một nhát búa đánh phải, hắn nhắm mắt, loạng choạng rồi ngã vật ra đằng sau, biến mất trong cái lỗ đen ngòm, trở ra bên dưới hành lang. Bob nghe có tiếng động mạnh của một vật nặng rơi xuống từ trên cao năm thước, nằm bẹp dí ở dưới sàn gạch của ngôi đền.

Bob đứng irth niột hồi, thở dồn dập như vừa thoát được một cơn nguy hiểm lớn lao. Quả thật chàng vừa thoát chết.

Một bóng người to lớn lách qua ống thông hơi, xuống tới mặt đất của hành lang.

Đó là Ballantine. Anh ta hỏi :

- Tôi có cảm tưởng là vừa có một chuyện gì xảy ra. Chuyện gì vậy?

- Kao Maimaitcheng. Hắn đòi pho tượng. Nhưng bây giờ thì pho tượng đó không có nghĩa lý gì với hắn nữa rồi.

Bill trở mắt muốn hỏi. Bob chỉ cái vực sâu trước mặt, cắt nghĩa :

- Hắn bất tỉnh nhân sự. Nếu không chết thì cũng chẳng làm nên tích sự gì nữa.

Đi dọc theo hành lang, chẳng mấy chốc hai người bạn thấy một chiếc cầu thang dẫn tới ngôi chính điện. Ở dưới đó họ thấy Maimaitcheng nằm bất động trên sàn gạch. Bob cúi xuống định nhắc đối thủ lên nhưng cái đầu bự chỉ quay từ phải sang trái như một con rối đã đứt mất dây buộc. Morane hiểu ra :

- Hắn chết rồi! Vỡ sọ!

Buông cho tên Mông Cổ rớt xuống, chàng đưa mắt nhìn quanh. Dọc bên tường xếp một hàng những pho tượng, tượng trưng phần lớn những ma vương xấu xí mà những nhà làm tượng đã tưởng tượng ra để đúc thành những pho tượng thần, truyền bá khắp xứ Ấn Độ. Chàng nói nhỏ vào tai bạn :

- Kéo thẳng Kao lại sau những pho tượng này. Sau đó tôi sẽ tìm chỗ bàn thờ để đặt pho tượng thiêng.

Hai người cùng hợp sức kéo cái thân to tướng của Maimaitcheng đem giấu sau những pho tượng. Bob vừa tính thám hiểm ngôi đền thì đột nhiên từ bên ngoài nổi lên những tiếng rì rào của một đám đông.

Morane lẩm bẩm :

- Các tín đồ Kâli! Họ đến...

Ballantine kéo bạn ra sau, nấp vào những pho tượng. Ở cuối chính điện, một cánh cửa nhỏ vừa mở ra, hai người đàn ông mặc áo dài trắng cầm đuốc đi vào. Họ tiến lại phía cửa lớn, vặn cái hệ thống những then chốt, mở rộng hai cánh cửa nặng nề.

Tức thì trong sự yên tĩnh hoàn toàn, đám đông tín đồ bước vào trong đền.

Mười bảy

Có khoảng năm trăm người đang đứng ở giữa ngôi đền. Những ngọn đuốc chiếu ánh sáng lên những khuôn mặt trang nghiêm sẵn sàng biểu lộ niềm vui thích hay nhăn lại vì hận thù tùy theo ý muốn của nhân vật bí mật đã đứng ra triệu tập họ lại nơi đây.

Ở một chỗ nào đó giữa khoảng núi sâu thẳm có tiếng cồng ngân lên đưa những luồng âm thanh vào tận ngôi đền. Khi tiếng cồng đã lắng im, một người đàn ông xuất hiện, lên đứng trên cái bục ở giữa nổi bật một bàn thờ hình tháp cụt, Morane và Ballantine dễ dàng đoán được chỗ đó là nơi phải đặt pho tượng. Người mới tới cao mà gầy, có cái mũi khoằm, cái cằm nhọn, hai má hóp. Cặp mắt kính trắng gọng sắt che hai con mắt. Ngoài chiếc áo tràng che thân mình cho đến đầu gối, ông ta không mặc một thứ quần áo gì khác. Nhưng xương sườn để hở tưởng như đâm ra ngoài da ở chỗ ngực càng làm nổi vẻ người tu hành kham khổ. Phải cố gắng rất nhiều Morane mới nén được một tiếng kêu kinh ngạc. Con người đó chàng biết rõ lắm. Đó là Shedar Sing mà mới đây chàng đã gặp ở Calcutta. Phải, Shedar Sing, tín đồ của thuyết bất bạo động đệ tử của thánh Gandhi lại có mặt ở đây, trong ngôi đền dành cho Kâlî, vị nữ thần của Chết chóc và Phá hoại; mà chắc hẳn ông ta phải là đại pháp sư. Bob nhớ lại những lời cuối cùng của Kao Maimaitcheng: "Và nhất là đừng làm ồn ào! Kéo gây chú ý cho các tu sĩ Kâlî và người thủ lãnh của họ. À! Nếu ông biết người thủ lãnh đó là ai... chắc ông ná thờ..."

Bob thấy một số sự việc trước kia còn mù mờ thì bây giờ sáng tỏ dần ra. Chàng biết rằng những chuyện phiền nhiễu chàng vừa gặp phải với Lal Bhawannee chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Chính Shedar Sing trong cuộc hội kiến ở Calcutta đã khuyên chàng tới hỏi xin sự trợ giúp của Đại vương miền Javhalpur. Morane cũng đoán được vì sao "Đức Thầy" không tìm cách sai bọn Thug giữ chàng và Bill ở dọc đường. Cũng đơn giản thôi, bởi vì Shedar Sing nghĩ rằng Morane đang nằm trong tay Đại vương. Nhưng đích xác thì liên hệ giữa hai người này là thế nào? Bob không trả lời được vì việc đó chàng xem ra vẫn còn mù mờ.

Shedar Sing đưa hai tay về phía đám đông, các tín đồ liền quỳ gối. Bây giờ "Đức Thầy" mời cất tiếng phán truyền... Ông ta nói bằng tiếng Bengali, nhưng ông ta nói đến đâu thì Ballantine rĩ vào tai bạn đến đó, bản dịch gần đúng của bài diễn văn :

- "Thế là đã sáu tuần trăng, kể từ lúc cái thằng ngoại quốc hèn hạ làm việc cho bọn Hồi-giáo-chó-chết ăn cắp pho tượng thiêng của đức mẹ Kâli, người tận diệt yêu ma. Pho tượng ấy được ban cho đức Mẹ, từ tay của đức Cha Siva đầy quyền năng. Ăn cắp pho tượng ấy, tên kia đã mắc thêm tội phạm thượng. Ta đã nhả nài ra một kỳ hạn là sáu tuần trăng. Qua thời hạn ấy mà pho tượng không được đặt trả vào ngôi đền, ta thề là sẽ cho bùng nổ khắp nước Ấn tất cả những quyền lực hung bạo. Xưa kia hội đoàn hùng mạnh của những người Thug đã đặt cả đất nước này dưới quyền bảo trợ của Kâli, nhưng họ đã bị người Anh tiêu diệt. Thế là chính ta cách đây ít lâu đã tái tạo lại hội đoàn đó, dạy cho một số người trong các con biết sử dụng sợi dây thiêng, nút thông lọng thiêng để gây được những cái chết thâm lặng.

Bây giờ ta kêu gọi các con, những kẻ thất-cổ-người của ta! Hãy dạy bảo cho nhau cái nghệ thuật đó để những sự giết người theo nghi lễ của chúng ta rất được Kâli ưa chuộng, được nảy nở trên các con đường, trong các thành phố, các thôn làng. Phải giết! Bởi vì cái chết của con người được thần nhân ưa chuộng, giúp cho các vị thần nhân ý thức được tính bất tử của bản thân mình. Giết! Nhất là giết bọn Hồi-giáo-chó-chết mang sẵn cái ác trong người, lại dám ngạo mạn vị nữ thần của chúng ta. Ngay từ ngày mai dấu vết Kâli sẽ lan tràn khắp đất Ấn!"

Đáp lại những lời nói trên là những tiếng hoan hô vang dội. Khắp nơi những bàn tay nắm lại, giơ cao. Một tiếng reo hò dâng lên, chỉ một tiếng thôi, không thay đổi :

- "Kâli!... Kâli!... Kâli!..."

Ẩn đằng sau những pho tượng cùng với Bill và cái xác của Maimaitcheng, Bob Morane cảm thấy chán nản mà chàng cũng không hiểu tại sao. Gần tới mục tiêu rồi mà chàng đành thất bại. Mặc những cố gắng của chàng, mặc những nguy hiểm chàng đã vượt qua, chàng cũng không ngăn được những cuộc tàn sát như

nước thủy triều tràn ngập nước Ấn. Mà lỗi ấy là bởi ba người: Maimaitcheng, Lal Bhawannee và Shedar Sing. Chúng bị thúc đẩy bởi một nguyên cơ chung: tham vọng điên cuồng về uy quyền, nên chúng chẳng ngần ngại gì mà không hy sinh tính mạng của hàng ngàn con người.

Đột nhiên Morane giật sợi lên. Mở cái túi xách đặt bên cạnh, chàng lôi ra pho tượng thiêng, nhảy xổ ra ngoài.

- Này anh thiếu tá, anh có...?

Lời báo động của Ballantine là quá trễ. Xô đẩy các tu sĩ, Morane leo lên trên bục và đặt pho tượng thiêng lên bàn thờ, chàng hô to lên trước đám đông:

- Pho tượng Kâli của các người kia rồi! Nó sẽ ở luôn trong đền, không đi đâu nữa!

Trấn áp được sự kinh ngạc, Shedar Sing đứng dậy, hét lên :

- Thằng ngoại quốc này đã đụng đến pho tượng bằng đôi tay nhơ bẩn! Nó phải chết!

Đám đông các tín đồ nhao nhao lên :

- Đúng, đúng! Nó phải chết! Giết nó đi! Giết nó đi!

Khẽ xoay mình, Morane đã rút được khẩu coll ra. Đưa tay phải chàng nắm lấy cổ Shedar Sing, đồng thời nòng súng của chàng đã dí vào mạng sườn của hắn, ngang chỗ trái tim. Ballantine, súng lục cầm tay cũng tới bên chỗ bạn. Bob hô to :

- Nếu một trong đám các người bước một bước về phía này thì vị đại pháp sư của các người sẽ chết tức khắc!

Những lời vừa nói được phát biểu bằng tiếng Anh, nhưng các tín đồ chắc chắn phải hiểu nghĩa vì khắp gian phòng im lặng như tờ. Đột nhiên có một kẻ nào lên tiếng, phá tan sự im lặng ấy.

- Chơi đẹp đấy, thiếu tá ạ. Tôi cũng nóng lòng mong đợi như ông vậy!

Giọng nói thật là oai vệ, tiếng Anh thật là trau chuốt, đúng là giọng kẻ uy quyền mà bình tĩnh. Bob nhận rõ lắm. Chàng cũng nhận ra cả

con người đã nói, mặc đồng phục đang đứng ở ngay lối vào của ngôi đền, vây quanh có mấy cảnh sát viên. Cả con người ông ta toát ra một sức mạnh bình thản, và cái cách ông ta chĩa khẩu súng thì không tài nào bắt chước được. Con người ấy chẳng phải ai khác, chính là Sheela Khan, cảnh sát trưởng Calcutta.

o o o

Các cảnh sát viên mang tiểu liên đã được bố trí chung quanh ngôi đền. Chừng hai chục người đã bò lên chỗ hành lang giữ trật tự cho đám đông.

Sheela Khan bình thản leo lên bục. Về tin chắc như một diễn viên chuyên nghiệp, ông ta bắt đầu nói chuyện với các tín đồ Kâli, chứng minh cho họ thấy sự điên dại của các hành động của họ, nói cho họ nghe về vợ con họ, về những sự tàn phá do sự bạo động gây ra. Ông ta lên án hành động của Shedar Sing đã lợi dụng sự biến mất của pho tượng thiêng để thỏa mãn yêu cầu quyền uy của hắn đối với họ. Cái ông Cảnh sát trưởng quý quái này nói hay đến độ chỉ vài phút sau đã khiến đám đông quay lại chống đối Shedar Sing. Khắp nơi nổ ra những lời hăm dọa đối với "Đức Thầy", những nắm đấm đưa lên cao. Đột nhiên một ánh thép lóe lên, Shedar Sing ngã ngửa ra đằng sau, một con dao cắm trên ngực hắn.

Bob Ballantine và viên cảnh sát trưởng vội chạy lại cứu đại pháp sư, nhưng hắn ta không cần đến sự giúp đỡ của họ nữa. Lưỡi dao do người xử tội vô danh liệng ra đã trúng ở vùng trái tim và tính mệnh lão ta chỉ còn trong giây lát.

Shedar Sing quay nhìn Morane bằng đôi mắt xanh, đôi mắt còn tinh tường lắm nhưng cứ từ từ tắt dần. Ông ta thì thào :

- Thiếu tá Morane! Tôi biết những toan tính của Đại vương... ở Javhalpur... Tôi đã khuyên ông.... tới nhờ cậy hắn ta... hy vọng rằng hắn sẽ giết ông... Nhưng Kâli đã chống lại tôi... Thần nhân đã muốn...

Ông ta không thể nói thêm. Thần chết đã rước ông ta đi và ông ta nằm bất động. Sheela Khan đứng dậy nói với nhân viên, và chỉ đám đông :

- Lọc soát những người này! Kẻ nào mà có sợi dây lụa trong mình thì phải bắt giữ và thẩm vấn.

Và quay qua Morane :

- Thiếu tá Morane! Bây giờ nếu ông vui lòng thì ta ra ngoài hóng mát một chút. Đêm trăng rằm như thế này rất thuận tiện cho chuyện tâm tình, tôi có mấy việc cần giải thích cặn kẽ để ông hiểu.

Mấy phút sau, Bob Morane, Bill Ballantine và viên cảnh sát trưởng, thủng thẳng dạo chơi trên con đường vòng trước cửa ngôi đền. Ông Sheela Khan giải thích :

- Ông thấy đó, thiếu tá ạ. Địa vị của tôi buộc tôi phải biết rõ mọi chuyện. Trước khi chúng ta gặp nhau ở nhà giáo sư Mainright thì tôi đã biết là có nhiều biến cố nghiêm trọng đang được sửa soạn. Chính xác là những biến cố gì thì tôi không thể nói rõ. Có những người Thug mới xuất hiện đã hoạt động để người ta phải nói đến. Có những tin đồn dãi về thánh chiến... Còn những điều khác thì vẫn bị che giấu... Đúng lúc đó thì ông nhảy vào. Khi biết là ông muốn khám phá kẻ sát nhân giết ông giáo sư thì tôi tự nhủ: "Đây là người ta đang cần. Ta phải làm bộ tầm ngấm mà đâm chết voi mới được. Cái ông thiếu tá Morane này thế nào cũng cho ta là một thằng đích thực ngu đần, sẽ tung cả bốn vó, thế là giúp ta tìm ra đúng mối". Tôi phải thừa nhận là tôi đã không làm ông thất vọng. Tuy nhiên khi biết được những chuyện rắc rối của ông với Maimaitcheng thì tôi sợ cho ông. Tôi biết con người này, và hiểu hẳn có khả năng làm được những gì. Lúc đó tôi quyết định phải can thiệp, nhưng khi tôi muốn liên lạc với ông thì đã quá trễ, ông đã rời khách sạn Thanh Xà, không để lại địa chỉ. Tôi phải mất nhiều ngày mới tìm lại được dấu vết của ông... Việc tìm kiếm đó dẫn tôi tới nhà ông Graham Lowbridge, nhưng đến đây tôi cũng gặp sự trễ tràng: ông vừa đi Javhalpur. Năm nỉ mãi tôi được Sir Graham giúp đỡ. Ông ta kể hết cho tôi nghe câu chuyện với đầy đủ chi tiết, đưa tôi bản sao tám bản đồ dẫn đến ngôi đền. Nếu muốn tới đúng lúc thì phải hành động cho nhanh. Bằng những con đường quanh co, tôi dẫn các cảnh sát viên lên chỗ núi. Maimaitcheng đã đặt sẵn người của hắn rồi. Tôi cho bắt hết, vừa xong thì ông đi qua. Vì thế ông tới ngôi đền mới không gặp trở ngại gì, và có thể đặt pho tượng trở lại chỗ cũ.

Về phần tôi, tôi tính đợi các tín đồ Kâli tới đền để bắt cả nhóm, nhất là bắt vị thủ lĩnh của họ mà tôi chưa biết lý lịch. Phần sau câu chuyện thì chẳng cần phải kể lại, vì ông là một diễn viên trong đó.

Morane cất tiếng cười :

- Tôi thì tôi cho ông là một cảnh sát trưởng ngu mà kiêu. Tôi phải thú nhận là đã có lúc tôi nghi ngờ ông dính líu vào băng Maimaitcheng. Sự thật không giây phút nào mà ông sao lãng việc điều tra vụ án để đi đến thành công rực rỡ.

Sheela Khan tỏ vẻ phản đối :

- Thôi đừng tăng bốc nhau. Nếu có người nào thành công rực rỡ thì người ấy là ông. Từ sau cái chết của giáo sư Mainright, ông là người luôn luôn ngồi trên mọi lửa; chống chọi hiểm nguy với một tinh thần hoàn toàn bất vụ lợi. Nhưng tôi có mặt nơi đây không phải để khen ngợi ông. Cuộc tàn sát đã tránh được, hàng ngàn người đã giữ được tính mệnh, chúng tôi làm được những việc ấy là nhờ có ông. Nhờ ông và người bạn ông... Cũng không nên nói nhiều làm chi... Hãy kể cho tôi nghe những cuộc phiêu lưu của ông từ sau khi rời Calcutta thì hay hơn.

Tóm tắt vài lời Morane cho ông cảnh sát trưởng biết những biến cố xảy ra ở Javhalpur, sau cùng kể đến cái chết của Maimaitcheng. Chàng kể xong thì Sheela Khan kêu lên một tiếng nhỏ, tỏ vẻ hài lòng. Ông ta nói :

- Thế thì tốt lắm rồi. Maimaitcheng và Shedar Sing đều chết cả. Còn Lal Bhawanee thì có lẽ hẳn sẽ bị kêu án vài tháng tù về tội âm mưu gây rối và mưu sát, và việc đó chắc hẳn phải làm hắn suy nghĩ. Còn những người Thug thì không thể có ảo tưởng hoạt động trở lại như "Đức Thầy" của họ xếp đặt, và hòa bình sẽ ngự trị trên đất Ấn. Thế là mọi việc tốt đẹp trong cái thế giới đẹp nhất.

Bob Morane không trả lời. Cuối cùng thì chàng cũng đã hoàn thành sứ mạng. Pho tượng thần Kâli lại ở trong đền thiêng và sẽ không bao giờ rời xa nữa. Chàng tự cảm thấy hài lòng. Chỉ hài lòng thôi chứ không huênh hoang chút nào, và chàng cũng nghĩ rằng mọi việc tốt đẹp trong cái thế giới đẹp nhất.

Mười tám

Bob Morane, Bill Ballantine, Graham Lowbridge và Sheela Khan quây quần quanh một cái bàn trong một khách sạn lớn ở đường Chowringhee tại thành phố Calcutta. Thức ăn ngon, rượu thơm, bốn người ăn mừng cuộc chiến thắng lớn lao mà họ cùng chung sức mang lại. Tuy nhiên, trong niềm vui của họ vẫn phảng phất một cái bóng.

Morane là người đầu tiên nói lên những ý tưởng của mình.

- Chúng ta đã thành công trong việc cứu được nhiều mạng người. Nhưng vẫn có một kết quả ngược lại với chủ trương của chúng ta: đó là trường hợp của Shedar Sing. Vì sao mà một người như ông ta được nuôi dưỡng bằng triết lý của Gandhi lại có thể biến thành tội nhân? Đang là con cừu mà biến thành con sói hung dữ, khát máu và thích chém giết?

Viên cảnh sát trưởng vỗ vai, nói :

- Khi nào ông biết về Ấn Độ nhiều hơn thì ông sẽ hiểu. Hai mặt thiện, ác đó biểu trưng toàn thể đất nước tôi; một bên là cái hiện tại của nó, hướng về sự tiến bộ. những phép tắc khôn ngoan, bên kia là cái quá khứ tàn bạo của nó; gây nên bởi những cuộc xâm lăng, những sự hành hạ và dịch tễ.

Graham Lowbridge ngắt lời :

- Chà, tại sao lại không nói một cách đơn giản là do nơi bản chất loài người? Trong nhiều năm, con người là hiền dịu và ưa hòa bình rồi đột nhiên tham vọng đã đánh thức những bản năng xấu đang ngủ trong con người, biến hẳn thành một Shedar Sing hay một Lal Bhawannee.

Rõ ràng lúc này là lúc không thuận lợi cho triết học nên Sheela Khan lái câu chuyện sang Morane :

- Chắc hẳn thiếu tá đã nếm đủ mùi vị với Ấn Độ rồi. Đã trải qua bao nhiêu nguy hiểm như thế!... Vậy khi nào ông trở lại Âu châu?

Morane mỉm cười, rất tế nhị :

- Phải hai ba tháng nữa. Ông đừng quên rằng tôi tới đây là để viết một thiên phóng sự về sông Hằng. Vài ngày nữa tôi sẽ tới miền đồng bằng, rồi đi Bénarès và đi xa hơn nữa, tới thượng nguồn sông, sát biên giới của Hy Mã Lạp Sơn. Tôi phải kiếm sống. Hơn nữa chính ông vừa nói: "Khi nào ông hiểu Ấn Độ rõ hơn..."

Đó chính là điều mà tôi muốn đây: hiểu rõ hơn về đất nước của ông..

- Còn ông, ông Bill? Chắc hẳn ông tính về ngay với tài sản của ông ở Tô Cách Lan chứ?

Ballantine uống một hơi cạn chén, rồi lắc đầu :

- Về Tô Cách Lan ư? Không có chuyện đó đâu ít nhất là trong lúc này. Tôi sẽ đi theo anh thiếu tá tới thượng nguồn sông Hằng. Trên đường anh ấy có thể gặp một Maimaitcheng, những Lal Bhawannee hay những Shedar Sing và cần đến một cánh tay mạnh mẽ giúp đỡ. Ông có thể tin hay không tin, chứ cuộc đời của thiếu tá Morane được lót bằng những Maimaitcheng, những Lal Bhawannee và những Shedar Sing. Người ta vào nhà ông ở Ba Lê thế nào cũng gặp vài ba thứ ấy, tất nhiên là đã được chế biến thành chiến lợi phẩm mà thôi.